

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DƯỚI DƯ CỦA CẤP XÃ GIAO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, XỬ LÝ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Tổng số	136			5	65	9	8	0	0	43	0	1	5			
A	Các cơ sở nhà đất dôi dư theo Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	129			5	60	9	8	0	0	41	0	1	5			
1	Phường Phố Hiến															số 504/BC-UBND ngày 3/8/2026, UBND xã đề xuất lại	
	ĐU - HĐND - UBND xã Trung Nghĩa cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	8.947,3	1.210,0							1				Bố trí tạm thời cho Công an tỉnh		Điều chỉnh PA
	Nhà trực công an xã Trung Nghĩa cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	158,0	316,0							1				Bố trí tạm thời cho Công an tỉnh		Điều chỉnh PA
	Trường THCS Nguyễn Quốc Ân (cũ) Số 145 Bãi Sậy, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	7.927,00	2.000,0		1									Chuyển đổi công năng làm bãi đỗ xe và sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
2	Phường Hồng Châu															số 395/BC-UBND ngày 29/7/2026	
	Trường mầm non An Châu 1, phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên	1	563,7					1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự phường Hồng Châu		Điều chỉnh PA
3	Phường Mỹ Hào															số 1970/UBND-KT ngày 29/7/2026	
	ĐU-HĐND-UBND phường Bần Yên Nhân cũ	1	10.000,0	4.738,00							1				Bố trí tạm thời cho Công an phường Mỹ Hào		Điều chỉnh PA
4	Phường Đường Hào															số 606/BC-UBND ngày 19/8/2026	
	ĐU-HĐND-UBND xã Hưng Long cũ	1	2.299,0	800		1									Nhà văn hóa tổ dân phố Ngọc Lâm		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	ĐU-HĐND-UBND xã Ngọc Lâm cũ	1	4.587,0	1.650		1									Nhà văn hóa tổ dân phố Hưng Long		Điều chỉnh PA
5	Xã Tân Hưng															số 1241/UBND-KT ngày 30/7/2026	
	ĐU-HĐND-UBND xã Tân Hưng cũ (+ Nhà văn hóa xã) xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên	1	2.897,80	1.415,80				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã		Điều chỉnh PA
	Trụ sở ĐU- HĐND-UBND xã Thù Sỷ (cũ)	1	3.691,00	1484				1							Điều chuyển cho Công an xã		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã Hồng Nam (cũ)	1	1.996,00	810			1								Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng		Điều chỉnh PA
6	Xã Tiên Lữ															số 524/BC-UBND ngày 17/8/2026	
	Cơ sở nhà đất số 1 điểm trường gốc thị- mầm non Thiện Phiến	1	817,0	159,0		1									chuyển đổi công năng bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
	Cơ sở nhà đất số 3 điểm Đầu Mèo- mầm non Thiện Phiến	1	881,0	120,0		1									chuyển đổi công năng bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
	Cơ sở nhà đất số 2 trường mầm non xóm trại -mầm non Thụy Lôi	1	806,0	260,0		1									Mở rộng nhà văn hóa thôn Thụy Lôi		Điều chỉnh PA
	Trung tâm GDNN-GDTX	1	5.627,0	550,0							1				Cho thuê mục đích sản xuất kinh doanh		Điều chỉnh PA
7	Xã Quang Hưng															Không điều chỉnh, có bổ sung	
	cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường thôn Quang Xá Xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	822	208		1											Điều chỉnh PA
8	Xã Đoàn Đào															số 460/BC-UBND ngày 19/8/2026; số 243/BC-UBND ngày 8/7/2026	
	cơ sở nhà đất số 4: Mẫu giáo nam Đoàn Đào Xã Đoàn Đào	1	507,1			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng	Điều chỉnh lại diện tích theo số liệu trích lục đất	Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường tiểu học cơ sở nhà đất số thôn Ba Đông	1	1.075,90	50		1									chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	cơ sở nhà đất số 3 (xóm 6, thôn Trà Bỏ) Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	257,5	120		1									chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	cơ sở nhà đất số 4 (xóm 3, thôn Ba Đông) Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	231,2	30		1									chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	cơ sở nhà đất số 5 (xóm 8, thôn Trà Bỏ) Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	299,7			1									chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
9	Xã Tiên Tiến															số 768/UBND-KT ngày 31/7/2026 UBND xã đề xuất tạm thời bố trí; số 490/BC-UBND ngày 31/7/2026	
	Trụ sở UBND xã Đình Cao cũ	1	1.575,40	840,0							1				UBND xã đề nghị điều chỉnh diện tích do bị sai số học khi báo báo và đề xuất tạm thời bố trí do quy hoạch tại vị trí cũ và mở rộng thêm diện tích mới		Điều chỉnh PA Thay đổi DT
	cơ sở nhà đất số 3 (thôn Phạm Xá) Xã Tiên Tiến, , tỉnh Hưng Yên	1	2.722,80	500		1									chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	cơ sở nhà đất số 4 (thôn Phù Oanh) Xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên	1	1.101,00	550		1									chuyển đổi công năng sang mục đích sinh hoạt cộng đồng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
10	Xã Lương Bằng															số 712/BC-UBND ngày 18/8/2026	
	Cơ sở 6	1	146			1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Cơ sở 6	1	574	574		1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Cơ sở 3	1	406	406		1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
11	Xã Hiệp Cường															số 479/BC-UBND ngày 7/8/2026, số 563/UBND-KT ngày 23/6/2026	
	cơ sở nhà đất số 3 Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	400,0	100,0		1									Bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
	Trường Tiểu học Hiệp Cường 1 - cơ sở nhà đất số 4 Thôn Đồng Lương, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	2.205,9	60,0		1									Bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
12	Xã Nguyễn Trãi																
	Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công (Xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên) - cơ sở nhà đất do Sở Nội vụ chuyển về cấp xã	1	17.139	2.823,9		1									Nhà văn hóa và khu thể thao		Điều chỉnh PA
13	Xã Hồng Quang																
	Trụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND-UBND xã Hồ Tùng Mậu cũ	1	4,537.4	874.0							1				Tạm thời bố trí cho Công an xã	Diện tích bao gồm chùa Diên Phúc 1.900m2	Điều chỉnh PA
14	Xã Yên Mỹ															số 1000/UBND-KT ngày 15/8/2026	
	Khuôn viên trụ sở phòng Tài chính - KH huyện Yên Mỹ cũ (địa chỉ: thôn Thụ Thị, xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên)	1	2.737,00	450,00							1				Tạm giao cho Ban Chi huy QS xã Yên Mỹ đang sử dụng (do Ban CHQS chưa có trụ sở làm việc)		Điều chỉnh PA
	Trạm Y tế xã Trung Hưng (địa chỉ: Thôn Đạo Khê, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	1.337,0	367,0			1								điều chuyển cho Trạm Y tế xã Yên Mỹ quản lý, sử dụng mục đích sự nghiệp y tế		Điều chỉnh PA
15	xã Như Quỳnh															số 429/BC-UBND ngày 31/7/2026	
	Trụ sở UBND xã Tân Quang cũ	1	2.515,0	4.130,0			1								Điều chuyển sang trường mầm non Tân Quang		Điều chỉnh PA
16	Xã Đại Đồng															số 389/BC-UBND ngày 30/7/2026	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trường mầm non Đại Đồng; Điểm trường thôn Đồng Xá	1	799,4	216			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp quản lý, sử dụng	Điểm trường thôn Đồng Xá nằm cách xa khu trung tâm; hiện toàn bộ học sinh mầm non đã được bố trí học tập tập trung tại điểm trường chính. Do khoảng cách địa lý không thuận tiện, cơ sở này không còn nhu cầu sử dụng làm cơ sở giáo dục cũng như không đảm bảo hiệu quả khi tận dụng làm kho lưu trữ giáo cụ, dụng cụ học tập.	Điều chỉnh PA
17	Xã Phụng Công															số 1346/UBND-KT ngày 31/7/2026	
	ĐU-HĐND-UBND xã Phụng Công cũ	1	2.298,70	1.683,00							1				Bổ trí tạm thời cho Ban chỉ huy quân sự xã trong khi chờ QH vị trí mới		Điều chỉnh PA
18	Xã Văn Giang															số 301/BC-UBND ngày 31/7/2026	
	ĐU-HĐND-UBND xã Liên Nghĩa cũ	1	4.991,80	1.229,00				1							Điều chuyển cho Công an xã	Số 610/UBND-KT ngày 29/5/2026; số 989/UBND-KT ngày 7/8/2026	Điều chỉnh PA
19	Phường Thái Bình															số 339/BC-UBND ngày 4/8/2026	
	Trụ sở Đảng ủy UBND phường Thái Bình tại tổ dân phố Đình	1	2.490,0				1								điều chuyển cho Trạm y tế phường	điều chuyển do là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Điều chỉnh PA, Thay đổi DT
20	Phường Trần Lãm															số 353/BC-UBND ngày 06/8/2026	
	Trụ sở UBND xã Tây Sơn cũ	1	2.265,10	1.365		1									Mở rộng nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Đa 2; đất công trình công cộng		Điều chỉnh PA
	Nhà văn hóa tổ 13 cũ. Phường Trần Lãm Địa chỉ: Số 123 đường Hoàng Văn Thái, tổ 8, phường Trần Lãm	1	250,7	68							1				Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP						Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai
			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Nhà văn hóa 3 thôn Tống Văn, xã Vũ Chính cũ	1	293,7	60							1				Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Trần Lâm Địa chỉ nhà, đất số 3: Tô 6, phường Trần Lâm, TP Thái Bình	1	946,6	614							1				Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP)		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Kỳ Bá; Địa chỉ nhà, đất số 02: Số 09 đường Lý Thái Tổ	1	566,0	960		1									Làm nhà văn hóa Tổ dân phố số 2-Kỳ Bá		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế Trần Lâm (cũ) số 74 đường Trần Lâm,	1	540,0	272							1				Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định		Điều chỉnh PA
21	Phường Trà Lý															số 423/BC-UBND ngày 17/8/2026	
	Trường mầm non Đông Dương - CS3, xã Đông Dương Cũ, thôn Phương Đài	1	521,4	521,4		1									chuyển đổi công năng thành mục đích sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
22	Phường Vũ Phúc															số 358/BC-UBND ngày 30/7/2026; tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 3/7/2026	
	Trường mầm non Hoa Sen; Địa chỉ nhà, đất số 1: Ngõ 71, đường Nguyễn Trãi,	1	754,9	875,8		1									Điểm văn hóa tổ dân phố		Điều chỉnh PA
	Nhà học Mầm non xóm Duy Nhất (cũ). Thuộc thôn Kiến Xá, xã Nguyễn Xá cũ	1	403,2	111,4		1									Điểm sinh hoạt cộng đồng (vườn hoa, sân chơi, công trình phục vụ cộng đồng - KCHT- thiết chế VH TT) của TDP mới sau sáp nhập		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trường mầm non thôn An lộc cũ, xã Trung An cũ	1	416,7	240		1									Điểm văn hóa tổ dân phố		Điều chỉnh PA
23	Xã Thái Thụy															Số 115/TTr-UBND ngày 04/8/2026	
	Địa chỉ nhà đất số 2: Trụ sở tiếp công dân huyện Thái Thụy cũ	1	1.103,90	692							1				Giao TT DVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND thị trấn Diêm Điền cũ	1	1.610,30	2164,3							1				Giao TT DVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã Thụy Lương	1	1.707,20	422							1				Giao TT DVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Hội chữ thập đỏ Cơ sở nhà đất số 4- Xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên (do Hội chữ thập đỏ chuyển về xã)	1	160,0	320,0							1				Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP		Điều chỉnh PA
24	Xã Bắc Thụy Anh															số 412/UBND-KT ngày 22/6/2026	
	Trường mầm non Thụy Quỳnh - Thôn Đông Đoài, xã Thụy Quỳnh cũ	1	786	195,5				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã		Điều chỉnh PA
25	Xã Bắc Thái Ninh															Tờ trình 75/TTr-UBND ngày 25/6/2026; số 273/BC-UBND ngày 07/8/2026	
	Trụ sở UBND xã Thái Thủy cũ	1	1.858,4	233,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	Điều chỉnh diện tích đất và nhà thành 1858,4m2 và 233 m2 nhà	Điều chỉnh PA Thay đổi DT
	Nhà trạm y tế Thái Thủy cũ, Xã Dương Hồng Thủy cũ	1	1.079,4	180,0			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	Điều chỉnh lại diện tích nhà thành 180m2	Điều chỉnh PA Thay đổi DT
26	Xã Tiền Hải															số 469/BC-UBND ngày 12/8/2026; số 431/BC-UBND ngày 28/7/2026	
	Đài truyền thanh - truyền hình huyện Tiền Hải cũ	1	762,9	1.272,8							1				Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP (đất thương mại dịch vụ)	số 360/BC-UBND ngày 26/6/2026	Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trụ sở tiếp dân (KBNN cũ)	1	700,0	475,0		1									Quy đất cây xanh, phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
	Khuôn viên đất nhà văn hóa Tây An cũ	1	7.398,0	347,7				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã Tiền Hải		Điều chỉnh PA
27	Xã Đồng Châu															số 476/BC-UBND ngày 17/8/2026	
	Trường Tiểu học Đông Minh khu B thôn Đồng Châu Nội	1	3.947,00	1.019,20										1	Quy hoạch dân cư (Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai)		Điều chỉnh PA
28	Xã Đông Tiền Hải															số 259/BC-UBND ngày 6/8/2026 và PL bổ sung	
	Trụ sở UBND xã Đông Phong cũ	1	7.328,00	799		1									Hội trường thôn, khu sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Phong và bãi đỗ xe		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Đông Trà cũ	1	4.052,20	660							1				Tạm giao cho Công an xã theo tờ trình 235/TTr-CAX ngày 23/6/2026		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế cũ thôn Ốc Nhuận. xã Đông Quý cũ	1	600	211		1									Hội trường thôn, khu sinh hoạt cộng đồng dân cư thôn Đông Quý		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Đông Hải cũ	1	2.761,00	640,0		1									Hội trường thôn, khu sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Hải		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã Đông Hải cũ	1	6.150,00	230									1		Khu QH hạ tầng khu Dân cư, TĐC khu công nghiệp Hải Long		Điều chỉnh PA
	Trường Tiểu học Đông Long cũ, thôn Hưng Long Bắc	1	8.288,00	852,1		1									Hội trường thôn Hưng Long	UB xã bổ sung PL bổ sung	Điều chỉnh PA
29	Xã Quỳnh Phụ															Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 3/8/2026	
	Trụ sở Kho bạc NN huyện Quỳnh Phụ (cũ)	1	1.536,00	664,1										1	Đấu giá		Điều chỉnh PA
	Trụ sở BHXH huyện Quỳnh Phụ (cũ)	1	713	370,8										1	Đấu giá		Điều chỉnh PA
30	Xã Minh Thọ															số 573/UBND-KT ngày 05/8/2026 (không bổ sung)	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh giao cũ	1	244,7	117,5		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Điểm trường MN thôn Bái Trang, xã Quỳnh Hoa cũ	1	1.506,70	710,4		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Điểm trường MN thôn Đông Trụ, xã Quỳnh Minh cũ	1	586,8	134,4		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Điểm trường MN thôn An Hiệp, xã Quỳnh Thọ cũ	1	414,8	100		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
31	Xã Quỳnh An															số 450/UBND-KT ngày 04/8/2026	
	Trụ sở UBND xã An Vinh cũ	1	5.089,00	1.185,00							1				Bổ trí tạm thời cho Ban chỉ huy quân sự xã, khi bổ trí được đất cho quân sự xã giao lại cho UBND xã		Điều chỉnh PA
32	Xã Ngọc Lâm															số 727/UBND-KT ngày 3/8/2026	
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Lâm cũ	1	2.412,00	786,2							1				Bổ trí tạm thời cho Công an để quy hoạch vị trí mới (Văn bản 324/CA-CAX ngày 31/7/2026;		Điều chỉnh PA
	Trường mầm non Quỳnh Lâm	1	644,0	140,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng sang điểm sinh hoạt cộng đồng dân cư		Điều chỉnh PA
	Trụ sở Đảng ủy xã Quỳnh Hoàng Cũ	1	5.691,7	1.512,0	1										Giữ lại sử dụng do chưa có địa điểm mới nên chưa chuyển được trường mầm non Quỳnh Hoàng sang.		Điều chỉnh PA
	Trường TH và THCS Quỳnh Hoàng điểm 2	1	4.433,5	1.080,0	1										Giao lại cho Trường TH và THCS Quỳnh Hoàng điểm 2 tiếp tục quản lý, sử dụng	Hiện tại trường tiểu học và THCS Quỳnh Hoàng vẫn đang sử dụng do chưa xây xong trường ở địa điểm mới nên chưa chuyển được trạm y tế xã	Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trạm y tế xã Quỳnh Lâm	1	2.381,3	621,8	1										Hiện tại chưa xây được trạm y tế trung tâm, trạm y tế vẫn đang sử dụng nên chưa điều chuyển cho ban chỉ huy quân sự		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế Quỳnh Hoàng	1	987,3		1										Hiện tại chưa xây được trạm y tế trung tâm, trạm y tế vẫn đang sử dụng nên chưa quy hoạch trường mầm non Quỳnh Hoàng		Điều chỉnh PA
33	Xã Đồng Bằng															số 164/BC-UBND ngày 03/8/2026	
	Điểm mẫu giáo cũ Khu Đông Thành, xã An Ấp cũ	1	920,2	262,1		1									Chuyển đổi công năng thành đất sinh hoạt cộng đồng	Kiểm tra lại diện tích nhà theo Báo cáo 164	Điều chỉnh PA
	Hội trường cũ thôn Tư Cương	1	894,3	494,3		1									Chuyển đổi công năng thành đất sinh hoạt cộng đồng	Kiểm tra lại diện tích nhà theo Báo cáo 164	Điều chỉnh PA
	Nhà văn hóa thôn Mỹ cũ	1	1.055,0	1.055,0		1									Chuyển đổi công năng thành đất sinh hoạt cộng đồng	Kiểm tra lại diện tích nhà theo Báo cáo 164	Điều chỉnh PA
34	Xã Phụ Dục															số 422/BC-UBND ngày 4/8/2026; số 398/BC-UBND ngày 24/7/2026	
	Trụ sở UBND xã An Mỹ cũ (Thôn Tô Đề)	1	6.328,00	1.593,0							1				đề xuất tạm thời bố trí cho công an xã		Điều chỉnh PA
	Trung tâm GDNN-GDTX - An Bài	1	3.730,00	1.164,00		1									Điều chuyển thành điểm sinh hoạt cộng đồng	số 80 ngày 06/3/2026	Điều chỉnh PA
35	Xã Tân Tiến															số 384/BC-UBND ngày 3/8/2026	
	Trường MN thôn An Mỹ (cũ), xã An Dục cũ	1	593,1	155		1									Điểm sinh hoạt cộng đồng thôn An Mỹ		Điều chỉnh PA
36	Xã Bắc Tiên Hưng															số 327/BC-UBND ngày 5/8/2026	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trụ sở làm việc UBND xã Lô Giang cũ	1	1.561,50	957,7							1				Bổ trí tạm thời cho Ban chỉ huy QS xã, sau khi XD trụ sở ban chỉ huy QS về khu mới sẽ sử dụng là trung tâm dịch vụ tổng		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Mê Linh cũ	1	2.591,40	1.454,2							1				Bổ trí tạm thời cho Công an xã, sau khi XD trụ sở công an về khu mới sẽ sử dụng là hội trường thôn		Điều chỉnh PA
37	xã Bắc Đông Hưng																
	Trường MN Đông Phương tại thôn Trung	1	598,0	270,0			1								Trụ sở làm việc trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		Điều chỉnh PA
38	xã Nam Tiên Hưng															số 265/BC-UBND ngày 3/8/2026	
	Trụ sở làm việc UBND xã Minh Phú cũ thôn Thọ Tiến (Minh Châu cũ)	1	4.231,40	435										1	Quy hoạch dân cư; Giao đất cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai		Điều chỉnh PA
39	xã Tiên Hưng															số 299/BC-UBND ngày 4/8/2026	
	Trụ sở UBND xã Hồng Việt tại thôn Bá Thôn 2	1	4.695,00	1.078,0							1				Bổ trí tạm thời cho cho công an xã sử dụng trong thời gian quy hoạch vị trí mới; sau khi CA sang vị trí mới sẽ đầu giá quy hoạch dân cư		Điều chỉnh PA
40	xã Hưng Hà															Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 31/7/2026	
	Địa chỉ nhà đất: Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - kế hoạch huyện Hưng Hà cũ	1	1.406,90	1.198,0							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND thị trấn Hưng Hà cũ	1	2.874,00	1.290,00							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Kim Trung cũ	1	3.740,50	867							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Văn Lang cũ	1	3.665,50	1211,3							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Thống Nhất cũ	1	6.852,10	1377,2							1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
41	Xã Tiên La															Số 262/BC-UBND ngày 14/8/2026; văn bản số 303/CV-UBND ngày 26/6/2026;	
	Nhà văn hóa trung tâm xã Đoàn Hùng cũ	1	1.056,90	441,2				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã Tiên La		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã cơ sở 2 tại thôn Phương La 1, xã Thái Phương cũ	1	781,8	525							1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
	Trường Tiểu học xã Phúc Khánh cũ	1	3.364,00								1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
	Trường THCS xã Phúc Khánh cũ	1	3.862,00								1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
	Điểm mầm non cũ tại xóm 4, thôn Lương Ngọc, xã Tân Tiến cũ	1	1.249,00	155		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Điểm mầm non cũ tại xóm 6, thôn An Nhân, xã Tân Tiến	1	465,4	160		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Địa chỉ nhà đất 10: Điểm mầm non cũ tại thôn Chắp Trung 1, xã Đoàn Hùng	1	916,5	0		1									Phục vụ mục đích công cộng, phục vụ cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Địa chỉ nhà đất 11: Trường mầm non xã Thái Phương cơ sở thôn Phương La 2	1	1.292,70	1.245,00							1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
	Địa chỉ nhà đất 12: Trường mầm non xã Thái Phương cơ sở thôn Nhân Xá	1	2.034,70	2.327,00							1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP		Điều chỉnh PA
42	Xã Lê Quý Đôn															số 288/BC-UBND ngày 11/8/2026; số 308/BC-UBND ngày 18/8/2026	
	Trụ sở làm việc UBND xã Hồng An cũ tại thôn Việt Thắng	1	1.272,40	780,0							1				tạm thời bố trí cho Công an xã quản lý, sử dụng		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Hồng An cũ tại thôn Quyết Tiến	1	401,9	149							1				tạm thời bố trí cho Công an xã quản lý, sử dụng		Điều chỉnh PA
43	Xã Lê Lợi															số 317/BC-UBND ngày 03/8/2026	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trạm y tế xã Đình Phùng	1	721	336			1								Điều chuyển tài sản nhà đất cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp bảo đảm điều kiện hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao		Điều chỉnh PA Thay đổi DT
44	Xã Vũ Thư															Tờ trình 141/TTtr-UBND ngày 03/8/2026	
	Địa chỉ nhà đất 2: Trụ sở Đài truyền thanh - truyền hình Vũ Thư cũ.	1	1.453,10	604							1				Quản lý khai thác theo NĐ 108, NQ31	xã đã giao cho TT DV TH xã quản lý, khai thác	Điều chỉnh PA
	Địa chỉ nhà đất: Hội Chữ thập đỏ huyện Vũ Thư. Tô Minh Tiến Thị Trấn Vũ Thư.	1	826	800							1				Quản lý khai thác theo NĐ 108, NQ31	xã đã giao cho TT DV TH xã quản lý, khai thác	Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND thị trấn Vũ Thư cũ	1	3.841,60	1.217,0	1										Giao phòng chuyên môn UBND xã quản lý, sử dụng		Điều chỉnh PA
	Trụ sở - Nhà hội trường cũ Thôn La Uyên, xã Minh Quang cũ	1	3.460,80	671			1								Giao Trường Tiểu học Minh Quang		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Minh Quang cũ; thôn La Nguyễn	1	8.312,90	1950							1				Quản lý khai thác theo NĐ 108, NQ31		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Tam Quang cũ	1	2.987,70	1532		1									Giao cơ sở thôn Tam Quang		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Dũng Nghĩa cũ	1	6.959,30	711		1									Nhà văn hoá thôn Dũng Nghĩa,		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Minh Khai cũ. Thuộc thôn Hội	1	4.507,70	775		1									Nhà văn hoá thôn Minh Khai		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Hòa Bình. Địa chỉ: Thôn Tây Hồ	1	3.565,00	697		1									Nhà văn hoá thôn Hoà Bình		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Dũng Nghĩa cũ - Thôn Vô Thái	1	1.134,00	180,7		1									Giao cho cơ sở thôn Dũng Nghĩa		Điều chỉnh PA

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trường Mầm non Dũng Nghĩa - Thôn Dũng Thủy Hạ	1	514,4	56		1									Vườn hoa, cây xanh	UBND đề xuất lại	Điều chỉnh PA
	Trường Mn cũ - Thôn Trà Động - Xã Dũng Nghĩa cũ	1	271,8	56		1									Giao cho cơ sở thôn Dũng Nghĩa		Điều chỉnh PA
	Trường tiểu học xã Tam Quang (Xóm 8, Thôn Thượng Điền - Xã Tam Quang cũ	1	1.058,00	173		1									Mở rộng nhà văn hóa thôn Thượng Điền	UBND đề xuất lại	Điều chỉnh PA
	Hội trường xóm 4 cũ (Thôn Nghĩa Khê - Xã Tam quang - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình	1	87,6	87,2		1									Điểm văn hóa thôn Tam Quang	UBND đề xuất lại	Điều chỉnh PA
	Nhà trẻ thôn Quyết Thắng Cũ, Địa chi: Thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình cũ	1	790	98,6		1									Công viên cây xanh		Điều chỉnh PA
	Trường mầm non cũ thôn Thắng Lợi, Địa chi: Thôn Thắng Lợi,	1	223,1	46,6										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	điều chuyển do đã tập trung về Trụ sở UBND xã Hòa Bình cũ	Điều chỉnh PA
	Trường mầm non Minh Quang. Thôn Minh Quan, xã Minh Quang (cũ)	1	284,7	60		1									Công viên cây xanh		Điều chỉnh PA
	Trường mẫu giáo Minh Quang. Thôn Trục Nho, xã Minh Quang (cũ)	1	484	150		1									Nhà văn hoá thônTrục Nho		Điều chỉnh PA
	Khối dân vận cũ huyện Vũ Thư cũ	1	2.328,50	627,3							1				Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP	Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác	Điều chỉnh PA
45	Xã Thư Trì															Số 260/BC-UBND ngày 3/8/2026	
	Trường mầm non Hiệp Hòa. Xóm Hưng Hồng - thôn An Đề	1	521	250		1									Nhà văn hóa Hiệp Hòa		Điều chỉnh PA
	Trường mầm non Minh Lăng (cũ) thôn Phù Lôi	1	214,3			1									Khu vui chơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
46	Xã Vũ Tiên															số 358/BC-UBND ngày 30/7/2026	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trung tâm HTCD xã Duy Nhất cũ	1	2.803,00	150							1				Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, khai thác không sử dụng vào mục đích để ở		Điều chỉnh PA
	Nhà văn hóa cũ thôn Tiền Phong	1	948,4			1									Sinh hoạt cộng đồng thôn Chi Phong		Điều chỉnh PA
47	Xã Vạn Xuân															số 231/BC-UBND ngày 4/8/2026	
	Trường tiểu học xã Hồng Lý, thôn Thượng Hộ Trung, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	1.432,00	173		1									Chuyển đổi công năng thành mục đích cộng đồng		Điều chỉnh PA
A	Các cơ sở nhà đất dôi dư theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	7			0	5	0	0	0	0	2	0	0	0	0		
1	Xã Hưng Hà																
	Thuế cơ sở 6 xã Hưng Hà (Chi cục thuế huyện Hưng Hà cũ)	1	2.286	2.865							1				Giao cho cơ quan, đơn vị thuộc xã có chức năng quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
2	xã Lương Bằng																
	Thuế cơ sở 1, Thuế tỉnh Hưng Yên (trước là trụ sở BPMC thuộc CCTKV TP Hưng Yên - Kim Động)	1	800	994		1									Xây dựng khu cây xanh công cộng		Điều chỉnh PA
3	xã Đức Hợp																
	Thuế cơ sở 1, Thuế Tỉnh Hưng Yên	1	179,0	130,0							1				Giao TTDVTH thực hiện việc cho thuê theo ND 108/2024		Điều chỉnh PA
4	Phường Phố Hiến																
	01 cơ sở nhà, đất là điểm quan trắc tại phường Minh Khai thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (trước hợp nhất)	1	8,0			1									Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
	01 cơ sở nhà, đất là điểm quan trắc tại phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (trước hợp nhất)	1	8,0			1									Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
5	xã Thái Thụy																

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Điểm quan trắc QT.XXVII-1, QT.XXVII-2 của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc	1	8,0			1									Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
	Điểm quan trắc QT.XXVII-3, QT.XXVII-4 của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc	1	8,0			1									Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

PHỤ LỤC SỐ 04
DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DỐI DƯ CỦA CẤP XÃ GIAO BỔ SUNG CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, XỬ LÝ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Diện tích đất (m ²)	Diện tích sân sử dụng (m ²)	Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai		
			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Tổng cộng	157			8	47	32	25	1	0	20	0	0	24		
1	Phường Phố Hiến															
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Lê Lợi cũ, tại số 07 Trưng Trắc	1	1.122,7	1.100,0							1				Bổ trí tạm thời cho Ban Chỉ huy quân sự phường Phố Hiến	
2	Phường Sơn Nam															
	Nhà văn hóa xã Hùng Cường cũ	1	2.500	600				1							Công an phường Sơn Nam quản lý, sử dụng	
	Trụ sở công an xã Hùng Cường cũ	1	1.596	400				1							Công an phường Sơn Nam quản lý, sử dụng	
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phú Cường (cũ)	1	4.202	1.431				1							Điều chuyển Ban chỉ huy quân sự phường Sơn Nam	
3	Phường Mỹ Hào															
	Điểm Trường Mầm non Bản Yên Nhân TDP Cộng Hòa	1	326,9	263,0		1									Làm công viên, bãi đỗ xe và không gian công cộng phục vụ nhân dân,	
	Điểm Trường Mầm non Bản Yên Nhân TDP Văn Nhuế	1	691,9	151,0		1									Làm công viên, bãi đỗ xe và không gian công cộng phục vụ nhân dân,	
	Nhà văn hóa Cộng hòa phường Bản Yên Nhân Cũ	1	199,0	109,0		1									Làm công viên, bãi đỗ xe và không gian công cộng phục vụ nhân dân,	
	Điểm Trường Mầm non Phan Đình Phùng TDP Nghĩa Trang (cũ)	1	658,6	640,0		1									Sinh hoạt cộng đồng Nhà văn Hóa Trang Kim, phường Mỹ Hào	
	Điểm Trường Mầm non Phan Đình Phùng TDP Quan Cũ (cũ)	1	313,4	40,0		1									Sinh hoạt cộng đồng Nhà văn Hóa Phan Đình Phùng, phường Mỹ Hào	
4	Phường Đường Hào															
	Trạm y tế xã Phùng Chí Kiên (cũ)	1	301,5	301,5		1									Nhà Văn hóa tổ dân phố Ngọc Mỹ	
	Đảng ủy - HĐND - UBND phường Phùng Chí Kiên cũ	1	3.111	1.536				1							Ban Chỉ Huy quân sự phường Đường Hào	
	Trạm y tế Dị Sĩ cũ	1	300	300			1								Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Đường Hào	
	Trạm y tế xã Hưng Long cũ	1	756	756			1								Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đường Hào	
5	Phường Thượng Hồng															
	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Hòa Phong cũ (thửa 1)	1	3.650,7	1.111,0				1							Ban chỉ huy quân sự phường Thượng Hồng	
	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Hòa Phong cũ (thửa 2)	1	3.182,1	1.081,0			1								Ban quản lý dự án đầu tư XD phường Thượng Hồng	
6	Xã Tiên Lữ															

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường mầm non Thụy Lôi	1	65	65	1										Giữ lại làm phòng chuyên môn của UBND xã (kho chứa vật tư phòng chống thiên tai)	
	Trường mầm non Thụy Dương - mầm non Thụy Lôi	1	368	226		1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, Mở rộng NVH Thụy Dương	Mở rộng NVH Thụy Dương
7	Xã Tiên Hoa															
	Điểm đất trường Mầm non thôn Phí Xá	1	416,9											1	Quy hoạch khu dân cư, đầu giá	Diện tích thửa đất 416,9 hiện hành lang đường chiếm 259,6 m2 , còn lại để đầu giá 157,3 m2
8	Xã Quang Hưng															
	Trường Mầm non Tổng Phan cơ sở 1 (Khu tập trung Cát Dương)	1	1.326,2			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa thể thao	
	Trường Mầm non Tổng Phan cơ sở 2 (Khu Hạ Cát)	1	1.447,4								1				Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Quang Hưng quản lý, khai thác	
	Trường Mầm non Tổng Phan cơ sở 3 (Khu Tổng Xá)	1	1.620,9								1				Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Quang Hưng quản lý, khai thác	
	Trụ sở làm việc Công an xã Tổng Phan (cũ)	1	2.027,0						1						Giao Trung tâm phát triển quỹ đất số 01 quản lý, khai thác hoặc giao cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy hoạch, chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công	
9	Xã Đoàn Đào															
	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Quê Ai	1	1.211,60					1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
10	Xã Tiên Tiến															
	Cơ sở nhà đất số 5 (Nhà văn hoá xã Đình Cao cũ)	1	1.930,0	485,5			1								điều chuyển cho trường mầm non Đình Cao quản lý, sử dụng	Tổng diện tích đất là 7.965,6 m2 trong đó đất giao đưc hiện trạng đang sử dụng là 2.100 m2, đất thể thao là 5.865,6 m2 (trong đó diện tích đã sử dụng cho nhà văn hoá xã là 1.930 m2)
	Cơ sở nhà đất số 6 (Trạm y tế xã Đình Cao cũ)	1	1.282,7	949,8			1								điều chuyển cho trường mầm non Đình Cao quản lý, sử dụng	
11	Xã Tổng Trấn															
	Nhà số 1: Trường Mầm non Tam Đa cơ sở 1	1	914,8	425,0		1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, văn hóa thể thao; Nhà văn hoá thôn Tam Đa	Trước đổi dư là: Trường Mầm non Tam Đa cơ sở 1
	Nhà số 2: Trường Mầm non thôn Ngũ Phúc	1	711,7	250,0		1									Nhà văn hoá thôn Hạnh Phúc/KCHT-tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao	Trước đổi dư là: Trường Mầm non thôn Ngũ Phúc
	Nhà số 3: Trường Mầm non Tam Đa cơ sở 2	1	685,0	180,0				1							Điều chuyển cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh để giao cho Ban chỉ huy quân sự xã Tổng Trấn	Trước đổi dư là: Trường Mầm non Tam Đa cơ sở 2
12	Xã Lương Bằng															
	Hạt Giao thông và Môi trường huyện Kim Động cũ	1	701	360							1				Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, khai thác không sử dụng vào mục đích để ở	
	Trường Mầm non Lương Bằng cơ sở 1	1	984	300		1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường Mầm non Lương Bằng cơ sở 2	1	490	131										1	Giao UBND xã tổ chức đấu giá	
	Trường Mầm non Lương Bằng cơ sở 3	1	527	180										1	Giao UBND xã tổ chức đấu giá	
13	Xã Nghĩa Dân															số 509/BC-UBND ngày 18/8/2026
	Đất đội thuế	1	144,9					1							điều chuyển cho Trạm y tế xã Nghĩa Dân	
14	Xã Hiệp Cường															
	Điểm trường Mầm non cũ thôn Đồng Lương, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	1.069	119			1								Nhà văn hóa thôn	
15	Xã Đức Hợp															
	Trạm Y tế xã Đức Hợp – Điểm trạm Y tế Thọ Vĩnh	1	1.389,8	989,0				1							Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đức Hợp quản lý, sử dụng	
	Trạm Y tế xã Đức Hợp – Điểm trạm Y tế Mai Động	1	1.739,0	350,0				1							Trường Mầm non Mai Động quản lý, sử dụng	
16	Xã Phạm Ngũ Lão															
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Bãi Sậy (cũ)	1	8.898,0	1.250,0				1							Điều chuyển cho Công an xã Phạm Ngũ Lão	Nhà văn hóa xã Bãi Sậy (cũ) nằm trên khuôn viên đất trụ sở UBND xã
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phú Ứng	1	2.116,9	1.013,0							1				Bố trí tạm thời trụ sở làm việc cho Ban chỉ huy Quân sự xã Phạm Ngũ Lão	Nhà văn hóa xã Phú Ứng (cũ) nằm trên khuôn viên đất trụ sở UBND xã
	Trụ sở làm việc Công an xã tại thôn Sa Lung (cũ), nay là thôn Phú Ứng	1	2.028,0	700,0				1							Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý sử dụng (BQLDA đầu tư xây dựng xã sử dụng chung)	Công trình đã QTHT, thuộc tài sản của UBND xã, giao BQLDA xã cùng sử dụng chung trụ sở với Trung tâm dịch vụ tổng hợp
17	Xã Nguyễn Trãi															số 678a/UBND-BCH ngày 02/6/2026
	Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc (cũ)	1	6.534,1	1.110,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
18	Xã Hồng Quang															Tờ trình số 108/TT-UBND ngày 04/8/2026
	Trụ sở làm việc UBND xã Hạ Lễ cũ	1	5.042,1	845,0				1							QP - Ban chỉ huy quân sự xã	Tờ trình số 108/TT-UBND ngày 04/8/2026
	Trụ sở Công an xã Hồng Vân (cũ)	1	1.500	700							1				bố trí trụ sở làm việc tạm thời cho công an xã Hồng Quang	
19	Xã Triệu Việt Vương															
	Trường Mầm non Phạm Hồng Thái- Cơ sở nhà đất số 1 (xã Hàm Tử cũ)	1	543,0	78,6			1								Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	Đã giao trường mầm non Phạm Hồng Thái quản lý sử dụng tại QĐ Số 1536 ngày 27/10/2025 (STT 1.2 Phụ lục 01). Thực tế gồm 2 cơ sở, không còn nhu cầu sử dụng. Diện tích theo trích đo (không lấy theo diện tích tại QĐ)
	Trường Mầm non Phạm Hồng Thái- Cơ sở nhà đất số 2 (xã Hàm Tử cũ)	1	266,0	70,0			1								Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	
	Trường Mầm non xã Ông Đình - Cơ sở nhà đất số 1 (thôn 1)	1	200,0	200,0			1								Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	
	Trường Mầm non Tân Dân - Cơ sở nhà đất khu Thọ Bình 2	1	305,0	200,0			1								Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	
	Trường Mầm non Tân Dân - Cơ sở nhà đất thôn Bình Dân	1	267,0	0,0			1								Đề xuất làm điểm sinh hoạt công cộng	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường Mầm non Tân Dân (Cơ sở nhà đất số 4 (thôn Dương Trạch)	1	1.822,0	528,9	1										Cơ sở hoạt động sự nghiệp của Trường Mầm non Tân Dân	
	Trường Mầm non An Vi - Cơ sở nhà đất số 2 điểm trường thôn Thượng	1	814,0	140,6		1									Đề xuất làm điểm sinh hoạt cộng đồng	
	Trường Mầm non An Vi - Cơ sở nhà đất số 3 điểm trường thôn Hạ	1	227,2	70,0		1									Đề xuất làm điểm sinh hoạt cộng đồng	
20	Xã Việt Tiến															Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 8/7/2026; 109/TTr-UBND ngày 15/6/2026; số 446/UBND-KT ngày 23/6/2026
	Trạm y tế Đồng Tiến	1	739,1	265,5				1							Điều chuyển cho Ban quản lý dự án đầu tư XD xã quản lý, sử dụng	
	Trạm y tế Việt Hòa	1	1.785,0	394,0				1							Điều chuyển cho Ban Chỉ huy quân sự xã	
21	Xã Việt Yên															số 1403/UBND-KT ngày 10/6/2026
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Việt Cường	1	3.236,0	395,0				1							Ban chỉ huy Quân sự xã Việt Yên	giao tại Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 08/10/2025
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Thanh Long (cũ)	1	3.574,8	2.440,0				1							Điều chuyển cho trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Việt Yên	
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yên Phú (cũ)	1	3.470,0	972,0				1							Điều chuyển cho Trạm y tế xã Việt Yên	
	Trạm y tế xã Việt Cường (cũ)	1	2.505,0	480,0				1							Điều chuyển cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Yên	
	Trạm y tế xã Yên Hòa (cũ)	1	1.227,0	500,0				1							Điều chuyển cho trường Tiểu học và THCS Yên Hòa	
	Trạm y tế xã Thanh Long (cũ)	1	2.808,0	1.360,0				1							Điều chuyển cho trường Mầm Non Thanh Long	
	Trạm y tế xã Minh Châu (cũ)	1	1.626,0	460,0				1							Điều chuyển cho Công an xã Việt Yên	
22	Xã Nguyễn Văn Linh															số 1718/UBND-KT ngày 10/7/2026; số 474/BC-UBND ngày 17/8/2026
	Trạm y tế xã Nghĩa Hiệp	1	1.083,0	485,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
23	xã Như Quỳnh															số 429/BC-UBND ngày 31/7/2026
	Trường THCS Lạc Hồng	1	4.842,6	3.680,2				1							Điều chuyển cho Trường tiểu học Lạc Hồng	
	Trạm Y tế xã Lạc Hồng	1	1.044,0	200,0				1							Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng sang đất cơ sở hoạt động sự nghiệp và điều chuyển cho Trường THCS Lạc Hồng	
	Trạm Y tế xã Trung Trắc	1	2.297,3	400				1							Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng sang đất cơ sở hoạt động sự nghiệp và điều chuyển cho trường TH&THCS Trung Trắc	Dự kiến trình cấp có thẩm quyền thu hồi khoảng 860,1m2 để làm đường giao thông và thu hồi 802,4m2 để xây dựng khu tái định cư của xã
	Trạm Y tế xã Tân Quang	1	962,9	250,0			1								chuyển đổi công năng thành Khu cây xanh, cảnh quan, sinh hoạt cộng đồng	
	Trạm Y tế thị trấn Như Quỳnh	1	1.625,0	207,0			1								chuyển đổi công năng thành Khu cây xanh, cảnh quan, sinh hoạt cộng đồng	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai		
			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trụ sở làm việc công an xã Lạc Hồng cũ	1	1.759,0				1								Chuyển đổi công năng sang đất cơ sở hoạt động sự nghiệp và điều chuyển cho Trạm y tế xã Như Quỳnh	Đang thi công dở dang; theo VB số 4022/CAT-PH10 ngày 29/5/2026 kèm theo; chưa có quyết định điều chỉnh tài sản cho công an xã; UBND xã đang theo dõi, quản lý tài sản công
	Trụ sở làm việc công an xã Tân Quang cũ	1	1.500,0	900			1								Chuyển đổi công năng sang đất cơ sở hoạt động sự nghiệp và điều chuyển cho Trạm y tế xã Như Quỳnh	Theo VB số 4022/CAT-PH10 ngày 29/5/2026 kèm theo; Việc đầu tư, quyết toán chủ đầu tư là UBND xã; chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền bàn giao tài sản cho Công an xã; UBND xã đang theo dõi, quản lý tài sản công
24	Xã Lạc Đạo															số 296/BC-UBND ngày 13/8/2026
	Trụ sở UBND xã Chi Đạo cũ	1	1.659,6	200			1								Dự kiến mở rộng Trạm Y tế xã	
	Trường Mầm non xã Minh Hải khu Thôn Ao	1	3.337,6	865		1									Dự kiến làm Nhà văn hoá thôn Ao	
	Trường Mầm non Thôn Trịnh Xá	1	1.009,7	500,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng thành bãi đỗ xe tỉnh, điểm sinh hoạt cộng đồng	
	Trường Mầm non Thôn Nghĩa Lộ	1	307,2	150,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng thành bãi đỗ xe tỉnh, điểm sinh hoạt cộng đồng	
	Trường Mầm non Thôn Cát Lư	1	680,6	150,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng thành bãi đỗ xe tỉnh, điểm sinh hoạt cộng đồng	
	Trường Mầm non Thôn Đông Mai	1	1.306,0	262,0		1									Bổ trí mở rộng nhà văn hoá thôn Đông Mai	
	Trụ sở Trạm y tế xã Lạc Đạo cũ	1	1.069,2	500,0				1							Bổ trí mở rộng trụ sở làm việc Công an xã Lạc Đạo	
	Trụ sở Công an xã Minh Hải cũ (tài sản do UBND đang quản lý, sử dụng)	1	3.275,0	700,0				1							Bổ trí làm trụ sở làm việc cho Ban chỉ huy quân sự xã Lạc Đạo	
	Trụ sở Công an xã Chi Đạo cũ (tài sản do UBND đang quản lý, sử dụng)	1	2.490,0	700,0	1										Bổ trí làm trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Lạc Đạo	
25	Xã Đại Đồng															Báo cáo số 389/BC-UBND ngày 30/7/2026
	Trụ sở làm việc của UBND xã Lương Tài cũ (đã bố trí cho công an xã Lương Tài cũ sử dụng)	1	2.180,0	689,4				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã Đại Đồng	số 107/Tr-UBND ngày 27/7/2026; QT vốn đầu tư dự án hoàn thành số 111/QĐ-UBND ngày 28/3/2025; Văn bản số 3397/BCH-HCKT ngày 10/07/2026 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hưng Yên
	Trụ sở làm việc Công an xã Đại Đồng (cũ) trước sáp nhập	1	371,8	715,6	1										giao phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội của UBND xã quản lý, sử dụng làm phòng làm việc	
	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Việt Hưng (cũ)	1	4.672,0	1.456,0				1							Điều chuyển cho Công an	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai		
			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để điều chuyển cho công an bố trí làm trụ sở (NTS,DTL,CLN)	1	1.734,4					1							Điều chuyển cho Công an	Căn cứ Công văn số 3849/BCA-H02 ngày 24/7/2026 của Bộ Công an diện tích khu đất là 9.800m2; có 1734,4m2 đất do UBND xã quản lý
	cơ sở nhà đất do UBND xã đang quản lý, sử dụng: Hợp tác xã Đại Đồng (cũ) trước sáp nhập	1	2.515,7	271,0				1							Điều chuyển cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã quản lý, sử dụng	
26	Xã Mỹ Sơn															số 335/BC-UBND ngày 31/7/2026
	Trường mầm non thôn Phú Thị (cũ)	1	722,1				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
	Trường mầm non thôn Hoàng Trạch (cũ)	1	929,0				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
	Trường mầm non thôn Phú Trạch (cũ)	1	450,0				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
	Trường mầm non thôn Nhạn Tháp (cũ)	1	405,7				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
	Trường mầm non xóm 5, thôn Thiết Trụ (cũ)	1	750,0				1								Điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn	
27	Phường Thái Bình															số 339/BC-UBND ngày 4/8/2026
	Trạm y tế Bồ Xuyên (phường Bồ Xuyên cũ)	1	158,6	243,0							1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Trạm y tế Lê Hồng Phong (phường Lê Hồng Phong cũ)	1	66,2	198,6							1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Trạm y tế Tân Phong (xã Tân Phong cũ)	1	483	634,0							1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Trạm y tế Tân Bình (xã Tân Bình cũ)	1	680	480,0							1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Trạm y tế Phúc Thành (xã Phúc Thành cũ)	1	352	480,0							1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Kho lương thực cũ thôn Đại Hội - Tân Hoà	1	2.105	281,0							1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	
	Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bồ Xuyên cũ	1					1								Nhà văn hóa tổ (UBND xã căn cứ hiện trạng để xuất đấu giá 1 phần)	
28	Phường Trần Lâm															số 353/BC-UBND ngày 06/8/2026

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trường tiểu học Vũ Lạc (cũ) - Tam Lạc 1	1	910,0								1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
	Trường tiểu học Vũ Lạc - Tam Lạc 2	1	1.132,2								1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
29	Phường Trà Lý															số 423/BC-UBND ngày 17/8/2026
	Trụ sở UBND xã Đông Thọ (cũ)	1	2.566,4	977,5		1									Một phần làm nhà văn hóa tổ dân phố Cát hồ, phần còn lại Đấu giá	
	Trạm y tế Hoàng Diệu (cũ)	1	1.410,0	402,9		1									Chuyển đổi làm nhà văn hóa Sa Cát kết hợp với trụ sở cơ quan đơn vị, ban ngành đoàn thể	
	Hội trường nhà văn hóa xã Đông Hòa (cũ)	1	1.035,3	420,0		1									Chuyển đổi làm nhà Văn hóa tổ dân phố Cầu nhân	
	Trụ sở UBND phường Hoàng Diệu (cũ)	1	3.253,4	930,0							1				Quản lý, khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP/NQ31 sau khi điều chỉnh quy hoạch chung thực hiện Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
30	Phường Vũ Phúc															số 358/BC-UBND ngày 30/7/2026; tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 3/7/2026
	Trạm y tế phường phường Phú Khánh (cũ)	1	725,90	155,00		1									Do sắp xếp các Tổ dân phố, đề nghị chuyển đổi công năng làm Nhà văn hóa tổ dân phố số 11 (KCHT- thiết chế VH TT)	Ngày 03/7/2026, UBND phường đã có Tờ trình số 53/TTr-UBND đề nghị điều chỉnh, bổ sung phương án sắp xếp, xử lý
31	Xã Thái Thụy															
	Nhà trẻ cũ trong khuôn viên đất Nhà văn hóa thôn An Ninh	1												1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai)	
32	Xã Thụy Anh															Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 3/8/2026
	Trạm y tế xã Dương Phúc, thôn Lai Triều, xã Dương Phúc cũ	1	683,1	268,0				1							Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
	Trụ sở UBND xã Thụy Hưng cũ (thửa 1)	1	2.542,6	620,0		1									Chuyển đổi công năng thành điểm sinh hoạt cộng đồng	
	Trụ sở UBND xã Thụy Hưng cũ (thửa 2)	1	494,5	150,0										1	Giao/cho thuê đất theo PL về đất đai (Hợp tác xã SXKD DVNN Thụy Hưng)	
	Trụ sở UBND xã Thụy Hưng cũ (thửa 3)	1	468,6	102,0										1	Giao/cho thuê đất theo PL về đất đai (Quý tín dụng nhân dân Thụy Hưng)	
33	Xã Nam Thụy Anh															Tờ trình số 91/TTr-UBND thay thế Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 17/8/2026
	Trạm y tế xã Thụy Duyên, thôn Duyên Nghĩa xã Thụy Duyên cũ	1	1.486,9	482,0				1							Giao Trung tâm dịch vụ xã tổng hợp quản lý, sử dụng	
	Trạm y tế Thụy Thanh cũ, thôn Vò Hối Đông, xã Thụy Thanh cũ	1	4.573,4	364,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai		
			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
34	Xã Đông Thái Ninh															số 449/UBND-KT ngày 30/7/2026
	Nhà làm việc Trụ sở UBND xã Thái Xuyên cũ	1	1.203,3	300,0			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
35	Xã Nam Thái Ninh															số 259/UBND-KT ngày 05/8/2026
	Cơ sở nhà, đất Do Quỹ tín dụng bàn giao về cho UBND xã quản lý	1	102,1	150,0			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
36	Xã Tây Thái Ninh															Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 17/6/2026
	Trạm y tế xã Sơn Hà (Thái Sơn cũ)	1	1.605,6	308,7			1								Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
37	Xã Ái Quốc															số 205/BC-UBND ngày 17/8/2026
	Trạm y tế Tây Giang	1	1.413,0	458,0	1										Giao cho UBND xã quản lý, sử dụng để mở rộng khuôn viên UBND xã	
38	Xã Đông Châu															số 476/BC-UBND ngày 17/8/2026
	Trạm y tế xã Đông Cơ cũ	1	1.337,0											1	Đầu giá quyền sử dụng đất làm nhà ở	
39	Xã Đông Tiền Hải	1			0	1	0	0	0	0	0	0	0	0		số 259/BC-UBND ngày 6/8/2026
	Đất, nhà văn hóa trung tâm xã Đông Phong	1	4.642,6	598,0		1									chuyển đổi công năng Nhà văn hóa thôn Đông Phong	
40	Xã Hưng Phú															số 402/UBND-KT ngày 14/8/2026
	Trạm y tế xã Nam Phú	1	880,6	300,0										1	Dự kiến đầu giá quyền sử dụng đất	
41	Xã Nam Tiền Hải															số 520/BC-UBND ngày 18/8/2026
	HTXDVNN xã Nam Hải (cũ)	1	412,6	119,0										1	Quy hoạch khu dân cư	
	HTXDVNN Hồng Hải (cũ)	1	249,0	29,0										1	Quy hoạch khu dân cư	
42	Xã Quỳnh Phụ															Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 3/8/2026
	Trụ sở UBND thị trấn Quỳnh Côi cũ	1	2.490,0	601,6	1										Giao UBND xã tiếp tục quản lý sử dụng để bố trí cho tổ công tác của xã để sử dụng thực hiện nhiệm vụ chuyển môn	
43	Xã Nguyễn Du															số 204/UBND-KT ngày 01/6/2026; số 334/UBND-KT ngày 17/8/2026; số 345/UBND-KT ngày 22/8/2026
	Trạm y tế Quỳnh Châu	1	1.230,0	564,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
	Trường mầm non thôn làng Duyên	1	381,4	120										1	Đề nghị chuyển sang đầu giá quyền sử dụng đất	
44	Xã Đông Bằng															số 170/BC-UBND ngày 05/8/2026; số 164/BC-UBND ngày 03/8/2026
	Đất trụ sở xã An Quý (đất giao cho HTX mượn)	1	1.026	100				1							Điều chuyển cho Công an xã	
	Trạm y tế cũ xã An Cầu (Điểm trạm An Cầu - Trạm y tế xã Đông Bằng	1	1.256	180				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
45	Xã Phụ Dực															số 422/BC-UBND ngày 4/8/2026; số 398/BC-UBND ngày 24/7/2026 (không phát sinh, giữ lại các nhà văn hóa làm điểm văn hóa thôn)

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trụ sở xã An Thanh (cũ)	1	3.157,6	900,0	1										Giao Đảng ủy xã Phú Đức quản lý, sử dụng	Điều chỉnh nội dung giao tại Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh
46	Xã Tân Tiến															số 384/BC-UBND ngày 3/8/2026
	Điểm trường mầm non thôn Cao Mộc cũ	1				1									Mở rộng nhà văn hóa thôn Cao Mộc	
47	Xã Đông Hưng															số 628/BC-UBND ngày 14/8/2026 + PL bổ sung
	Trạm y tế thị trấn Đông Hưng	1	644,0	306,0										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
48	Xã Bắc Tiên Hưng															số 327/BC-UBND ngày 5/8/2026
	Trạm y tế Phú Lương	1	788,0	276,0										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
	Trường Mầm non Lô Giang (khu vực Bình Minh)	1	1.290,0	235,0		1									Nhà văn hóa thôn Bình Minh	
49	xã Đông Tiên Hưng															số 288/BC-UBND ngày 3/8/2026
	Trạm y tế xã Hợp Tiến (cũ)	1	812,3	235,0			1								Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
	Trạm y tế xã Phú Châu (cũ)	1	3.119,7	479,2										1	Quy hoạch đầu giá quyền sử dụng đất	
	Nhà văn hoá xã Phong Châu cũ	1	1.231,7	447,5			1								Đề mở rộng cơ sở hoạt động sự nghiệp giáo dục (trường TH&THCS Phong Châu do thiếu nhà đa năng)	
50	xã Nam Tiên Hưng															số 265/BC-UBND ngày 3/8/2026
	Nhà Trẻ thôn Tân Lập	1	196,6	40,0		1									Chuyển đổi công năng sang làm bãi đỗ xe công cộng	
51	xã Tiên Hưng															số 299/BC-UBND ngày 4/8/2026
	Điểm trường mầm non thôn Lô vị 1	1	153,9											1	Đầu giá	
	Điểm trường mầm non thôn Lô vị 2	1	255,9											1	Đầu giá	
	Điểm trường mầm non thôn Công Hòa	1	607,6	100,0	1										mở rộng nhà văn hóa thôn Thăng Long	
	Trạm y tế xã Hồng Việt	1	1.838,2	599,0							1				Tạm giao cho công an xã Tiên Hưng sử dụng	
	Trạm y tế xã Minh Tân	1	1.585,0	529,8			1								Giao cho Ban quản lý dự án, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	
52	Xã Tiên La															Số 262/BC-UBND ngày 14/8/2026
	Trạm y tế xã Đoan Hùng cũ	1	794,0	327,0				1							Điều chuyển cho trường mầm non Vũ Thị Thục	UBND xã đề xuất lại
	Trạm y tế cơ sở 1, thôn Nhân Xá, xã Thái Phương cũ	1	2.057,0	341,0				1							Điều chuyển cho trường TH Vũ Thị Thục quản lý, sử dụng	UBND xã đề xuất lại
53	Xã Lê Quý Đôn															số 288/BC-UBND ngày 11/8/2026; số 308/BC-UBND ngày 18/8/2026
	Điểm trường mầm non Minh Tân, thôn Chuẩn Cách, xã Lê Quý Đôn (trước thuộc thôn Quang Trung)	1	752	380							1				giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, khai thác không sử dụng vào mục đích để ở	Thực hiện tạm giao cho Ban chỉ huy quân sự xã
	Điểm trường mầm non Lê Quý Đôn tại xóm 3 thôn Đồng Phú, xã Lê Quý Đôn	1	663,7			1									Khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai		
			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh					Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Trạm y tế xã Minh Tân cũ tại thôn Minh Tân, xã Lê Quý Đôn (trước là thôn Kiêu Trai)	1	1.956,7			1									Khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng	
54	Xã Hồng Minh															số 297/BC-UBND ngày 15/8/2026; số 300/BC-UBND ngày 17/8/2026
	Trạm y tế Minh Hòa cũ	1	1.641,9	596,3							1				Giao TTDV TH xã quản lý, khai thác	
	Điểm trường mầm non cũ thôn Phú Mỹ, xã Minh Hòa cũ	1	162,0	74,8										1	chuyển mục đích sử dụng đất để đấu giá	
55	Xã Ngự Thiên															số 130/BC-UBND ngày 31/7/2026
	Điểm trạm y tế Cộng Hòa, Thôn: Dương Vũ Hà	1	1.432,0	260,0										1	dự kiến Cho HTX DVNN Cộng Hòa thuê đất trả tiền hàng năm	
	Điểm trạm y tế Tân Hòa, thôn: Tân Hòa	1	1.708,0	343,0										1	dự kiến HTX DVNN Tân Hòa thuê đất trả tiền hàng năm	
	Điểm trường Mầm non Cộng Hòa, thôn: Dương Vũ Hà	1	278,0											1	Đấu giá QSD đất	
	Điểm trường Mầm non Tân Hòa, thôn: Mỹ Sơn	1	552,0	160,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng xây nhà văn hóa	xây mới nhà văn hóa thôn Mỹ Sơn
	Điểm trường Mầm non Hòa Tiến, thôn Phan	1	1.000,0	0,0		1									Chuyển đổi công năng sử dụng xây nhà văn hóa	xây mới nhà văn hóa thôn Phan
56	Xã Kiến Xương															số 265/BC-UBND ngày 6/8/2026
	Trạm y tế xã Quang Trung (cũ)	1	1.578,4	1.332,7										1	Quy hoạch dân cư	
	Trạm y tế xã Quang Minh (cũ)	1	1.273,0	300,0										1	Quy hoạch dân cư	
	Trạm y tế xã Bình Minh (cũ)	1	865,0	660,0										1	Quy hoạch dân cư	
57	Xã Bình Nguyên															số 467/CV-UBND ngày 19/8/2026; số 479/CV-UBND ngày 20/8/2026; số 349/BC-UBND ngày 17/8/2026
	Đất trạm y tế Thanh Tân cũ	1	2.896,6	700,0				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	
58	Xã Vũ Thư															Tờ tỉnh 141/TTtr-UBND ngày 03/8/2026
	Trụ sở UBND xã Minh Quang cũ, Sân vận động thể thao	1	15274,6			1									Cơ sở thôn La Nguyễn, KCHT-tải sản kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao	
	Trạm Trồng trọt và BVTV Vũ Thư (cũ)	1	364,80	202,00										1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	
59	Xã Thư Trì															số 260/BC-UBND ngày 3/8/2026
	Đất UBND xã quản lý	1	2.476,6	260,0							1				Giao cho TT DV TH xã Khai thác theo ND108	
	Trạm Y tế Song Lăng	1	2.194	496				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	Văn bản điều chuyển số 658/UBND-KT ngày 29/7/2026
60	Xã Thư Vũ															số 255/BC-UBND ngày 20/7/2026; số 276/BC-UBND ngày 03/8/2026
	Trạm y tế Vũ Vinh	1	1.608,6	435,4							1				Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý khai thác	

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Giao tài sản công	Chuyển đổi công năng sử dụng	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp CDCN		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

PHỤ LỤC SỐ 05
DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ CỦA CẤP XÃ GIAO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, XỬ LÝ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Xã Tiên Lữ																
	Điểm nhà văn hóa Thụy Lôi (Cơ sở nhà đất số 3 điểm trường phố xuôi - mầm non Thụy Lôi)	1	189,0	70,0											Thay đổi diện tích và tên danh mục cơ sở nhà đất		Thay đổi DT
2	Xã Nghĩa Dân																
	Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Đồng Thanh cũ	1	2.335,10	612,9											Diện tích đất thay đổi		Thay đổi DT
3	Xã Hiệp Cường																
	ĐU-HĐND-UBND-UBMTTQ xã Hiệp Cường cũ	1	4.656,6	2.437,0											UBND xã điều chỉnh diện tích từ 5689m2 còn 4656,6m2 do có diện tích Ao tại VB số 563/UBND-KT ngày 23/6/2026		Thay đổi DT
4	Xã Mỹ Sở																
	Nhà văn hóa xã Bình Minh cũ (thôn Thiết Trụ)	1	3.399,0	1.583,6											bổ sung diện tích nhà làm việc tại Văn bản số 340/BC-UBND ngày 04/8/2026		Thay đổi DT
5	Phường Thái Bình																

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Trụ sở Đảng ủy UBND phường Thái Bình tại số 229 Lý Bôn	1	2.699,0	2.782,0											sửa đổi lại diện tích đất và nhà số 822/UBND-KTHTĐT ngày 12/6/2026; văn bản số 1150/UBND-KTHTĐT ngày 11/8/2026; biên bản làm việc công an xã ngày 10/8/2026	sửa đổi lại diện tích đất và nhà số 822/UBND-KTHTĐT ngày 12/6/2026; văn bản số 1150/UBND-KTHTĐT ngày 11/8/2026; biên bản làm việc công an xã ngày 10/8/2026	Thay đổi DT
6	Xã Thụy Anh																
-	Trụ sở UBND xã Thụy Hưng cũ	1	1.036,9	289											UBND xã điều chỉnh lại diện tích đo đạc lại; diện tích cũ là 2133m2; điều chỉnh lại diện tích đo đạc lại, trích 1 phần diện tích cho BCH QS xã, 3 thửa còn lại chuyển mục đích khác tại PB bổ sung	diện tích cũ là 2133m2; điều chỉnh lại diện tích đo đạc lại, trích 1 phần diện tích cho BCH QS xã, 3 thửa còn lại chuyển mục đích khác tại PB bổ sung	Thay đổi DT
7	Xã Bắc Thái Ninh																
	Trạm Y tế Thái Hồng cũ, Xã Dương Hồng Thủy cũ	1	2.250,6	128,0											Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	Điều chỉnh lại diện tích nhà thành 128m2	Thay đổi DT
8	Xã Đông Thái Ninh																
	Trụ sở UBND xã Tân Học cũ (Thái Học cũ)	1	4.732,5	962,0											Điều chỉnh lại diện tích theo VB số 246/BC-UBND ngày 31/7/2026		Thay đổi DT
9	Xã Tây Thái Ninh																
	Trụ sở UBND xã Thái Giang cũ: Thôn Nha, xã Thái Giang	1	2.099,3	600												Điều chỉnh lại diện tích đất và nhà	Thay đổi DT
	Trạm y tế Sơn Hà (xã Thái Hà cũ)	1	2.001,6	322,7												Điều chỉnh lại diện tích đất và nhà	Thay đổi DT
10	Xã Tiền Hải																

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý									Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú	
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Hội trường Trung tâm học tập cộng đồng xã An Ninh	1	2.052,0	707,9											Điều chỉnh lại diện tích đất theo Giấy chứng nhận QSD Đất và theo sổ tài sản		Thay đổi DT
11	Xã Đồng Châu																
	Trụ sở UBND xã Đông Cơ cũ	1	3.075,20	1.666,7											Điều chỉnh lại diện tích tại Văn bản số 836/UBND-KT ngày 29/7/2026		Thay đổi DT
12	Xã Đông Tiên Hưng																
	Trụ sở UBND xã Phong Châu cũ	1	1.663,00	785,0													Thay đổi DT
13	Xã Hồng Minh																
	Trường Tiểu học Lý Nam Đế Địa chỉ nhà đất 2: Thôn Đồng Lâm, xã Hồng Minh cũ	1	9.348,20	1.161,00											Chỉnh lại diện tích đất theo Văn bản số 503/UBND-KT ngày 9/7/2026		Thay đổi DT
14	Xã Kiến Xương																
	Trụ sở tiếp công dân (Trung tâm dân số - KHH gia đình cũ Khu Quang Trung, thị trấn Kiến Xương cũ)	1	381,8	226												Điều chỉnh lại thông tin diện tích đất và nhà	Thay đổi DT
	Trụ sở UBND thị trấn Kiến Xương cũ Tổ dân phố Cộng Hoà, thị trấn Kiến Xương,	1	8.333,00	2.519,00												Tổng diện tích bao gồm cả diện tích mặt ao là 11.668 m²	Thay đổi DT
15	Xã Bình Thanh																
	Trụ sở UBND xã Minh Quang (xã Quang Hưng cũ)	1	1.797,00	793,0											Xã báo cáo điều chỉnh diện tích do sai sót khi tổng hợp số liệu (gấp đôi diện tích đất, số liệu nhà)		Thay đổi DT

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Văn bản UBND cấp xã đề xuất, kiến nghị	Ghi chú
					Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQ Đ số 01	Giao TTPTQ Đ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
16	Xã Thư Trì																
	Hội trường xóm Hồng Quang, thôn Phương Cáp	1	407												Điều chỉnh lại tên danh mục cơ sở nhà, đất đổi dư do nhầm tên và điều chỉnh lại thông tin về đất, nhà		Điều chỉnh lại tên danh mục cơ sở nhà, đất đổi dư do nhầm tên và điều chỉnh lại thông tin về đất, nhà
17	Xã Tân Thuận																
	Trụ sở UBND xã Bách Thuận cũ. Thôn Chiến Thắng,	1	8.220,50	1.022,0											Thay đổi diện tích đất và nhà		Thay đổi DT
	Trụ sở UBND xã Bách Thuận (Cũ). Thôn Chiến Thắng,	1	4.164,70	1.066,70											Thay đổi diện tích đất và nhà (để mở rộng khuôn viên chùa Bồ Đà)		Thay đổi DT
	Trường mầm non xã Bách Thuận (Khu B). Thôn Bách Tính	1	744,9												Thay đổi diện tích nhà	Thay đổi diện tích nhà	Thay đổi DT
	Trường mầm non Tự Tân - điểm 1: thôn Phú Lễ I - xã Tự Tân cũ	1	2.011,90	412,9											Thay đổi diện tích đất và nhà	Thay đổi diện tích đất và nhà	Thay đổi diện tích đất và nhà
	Trụ sở UBND xã Tân Lập cũ	1	2.177,40	205											Thay đổi diện tích đất và nhà	Thay đổi diện tích đất và nhà	Thay đổi diện tích đất và nhà
	Trường Tiểu học Bách Thuận (cơ sở 2)	1	4.458,90	1.175,70											Thay đổi diện tích đất và nhà; đầu giá quy hoạch dân cư	Thay đổi diện tích đất và nhà; đầu giá quy hoạch dân cư	Thay đổi diện tích đất và nhà; đầu giá quy hoạch dân cư
	Nhà văn hóa xóm 10 thôn Bách Tính	1	1.068,8	65,4											Thay đổi diện tích đất và nhà quy hoạch dân cư)	Thay đổi diện tích đất và nhà quy hoạch dân cư)	Thay đổi diện tích đất và nhà quy hoạch dân cư)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DỐI DƯ CỦA CẤP XÃ GIAO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, XỬ LÝ VÀ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
A	Các cơ sở nhà đất đối dư theo Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026	782			20	2	174	114	119	2	1	351				16	7	227	105	112	0	0	44	0	2	269			a
1	Phường Phố Hiến																										số 504/BC-UBND ngày 3/8/2026, UBND xã để xuất lại		a
	Bảo hiểm xã hội (cũ) đường Lê Lai, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	841	781			1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng		
	ĐU-HĐND-UBND phường An Tảo 01 đường Trương Định, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	2.366	2.250,0					1					Công an phường Phố hiến	AN- Cơ quan TU đồng tại địa phương				1								AN - Công an phường Phố hiến		
	ĐU - HĐND - UBND phường Minh Khai cơ sở nhà đất số 1 (làm việc) : phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	2.044,30	2.450				1						Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hưng yên	Công trình SN - Công trình sử nghiệp khác				1								Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hưng yên		
	ĐU - HĐND - UBND phường Minh Khai cơ sở nhà đất số 2 (cũ) Trung Trắc, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	202	290			1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng		
	ĐU - HĐND - UBND phường Minh Khai cơ sở nhà đất số 3 (cũ) Tân Nhân, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	1.249,0	1.200,0			1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng		
	ĐU - HĐND - UBND xã Trung Nghĩa cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	8.947,3	1.210,0				1						Mở rộng trường TH và THCS	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo								1				Bổ trí tạm thời cho Công an tỉnh		Điều chỉnh PA
	Nhà trực công an xã Trung Nghĩa cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	158,0	316,0				1					Mở rộng trường TH THCS Trung Nghĩa	Mở rộng trường TH THCS Trung Nghĩa	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo								1				Bổ trí tạm thời cho Công an tỉnh		Điều chỉnh PA
	ĐU-HĐND-UBND xã Liên Phương cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	1.776,30	577,4				1						Trụ sở làm việc của Chi cục kiểm lâm, chi cục biển,thủy sản	Trụ sở cơ quan				1								Trụ sở làm việc của Chi cục kiểm lâm, chi cục biển,thủy sản		
	Trường THCS Nguyễn Quốc Ân (cũ) Số 145 Bãi Sây, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	7.927,00	2.000,0								1		Mở rộng khuôn viên đến Trần, đến Mẫu	KCHT - thiết chế VH TT			1									Chuyển đổi công năng làm bãi đỗ xe và sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Trạm thú y thành phố Hưng Yên cũ: phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên	1	10.183,00	200			1							Nhà văn hóa Tổ dân phố Ấp Dầu	KCHT - thiết chế VH TT			1									Nhà văn hóa Tổ dân phố Ấp Dầu		
2	Phường Sơn Nam				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 393/BC-UBND ngày 17/8/2026		a
	ĐU - HĐND-UBND xã Hùng Cường cũ: Thôn Tân Hưng, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên	1	2.221,00	1.000,0				1					Trụ sở Công an	Trụ sở Công an	AN- Cơ quan TU đồng tại địa phương					1							Trụ sở Công an		
3	Phường Hồng Châu				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 395/BC-UBND ngày 29/7/2026		a
	Trường mầm non An Châu 1, phường Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên	1	563,7				1						Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa An Châu 1	Mở rộng khuôn viên nhà văn hóa An Châu 1	KCHT - thiết chế VH TT					1							QP- Ban chỉ huy quân sự phường Hồng Châu		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Hoàng Hanh	1	750,0	280,0				1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sử nghiệp khác				1								CSSN - Trung tâm dịch vụ tổng hợp		
4	Phường Mỹ Hào				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 1970/UBND-KT ngày 29/7/2026		a
	ĐU-HĐND-UBND phường Bần Yên Nhân cũ	1	10.000,0	4.738,00	1									Giữ lại cho Công an đang tạm quản lý, sử dụng. UBND xã để xuất điều chuyển cho Trường THPT Mỹ Hào sau khi Công an chuyển sang vị trí mới	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo								1				Bổ trí tạm thời cho Công an phường Mỹ Hào		Điều chỉnh PA
	ĐU-HĐND-UBND phường Phan Đình Phùng,cũ	1	4.945,4	1.049,46				1						Trường mầm non Phan Đình Phùng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường mầm non Phan Đình Phùng		
	ĐU-HĐND-UBND xã Cẩm Xá cũ	1	4.005,0	810				1						Trường Tiểu học Cẩm xá	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường Tiểu học Cẩm xá		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh	
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
	Trụ sở ĐU- HDND-UBND phường Nhân Hòa cũ	1	2.058,0	1728				1						Trường mầm non nhân hòa	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường mầm non nhân hòa			
	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Mỹ Hào	1	2.429,0	667				1						Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực Mỹ hào	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực Mỹ hào			
	Trường Mầm non Phan Đình Phùng: Điểm trường Phúc Xá	1	436,0	125			1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng			
	Trường Mầm non Phan Đình Phùng: Điểm trường Yên Xá	1	521,0	135			1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng			
	Trường Mầm non Nhân Hòa: Điểm trường An Tháp	1	450,0	196			1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng			
	Trường Mầm non Nhân Hòa: Điểm trường Yên Tập	1	100,0	50			1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng			
5	Phường Đường Hào				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													số 606/BC-UBND ngày 19/8/2026	a	
	ĐU-HDND-UBND xã Hưng Long cũ	1	2.299,0	800								1	Giao UBND xã để xuất PA xử lý sau khi bàn giao lại	Giao UBND xã để xuất PA xử lý sau khi bàn giao lại	Giao UBND xã để xuất PA xử lý sau khi bàn giao lại			1									Nhà văn hóa tổ dân phố Ngọc Lâm	Điều chỉnh PA		
	ĐU-HDND-UBND xã Ngọc Lâm cũ	1	4.587,0	1.650								1	Giao UBND xã để xuất PA xử lý sau khi bàn giao lại	Giao UBND xã để xuất PA xử lý sau khi bàn giao lại	Giao UBND xã để xuất PA xử lý sau khi bàn giao lại			1									Nhà văn hóa tổ dân phố Hưng Long	Điều chỉnh PA		
6	Phường Thượng Hồng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													Tờ trình số 90/TT-UBND ngày 3/8/2026	a	
	ĐU-HDND-UBND xã Dương Quang cũ	1	4.011,10	1.230,0					1					Công an phường thượng hồng	AN- Cơ quan TU đồng tại địa					1							AN- Công an phường Thượng Hồng		số 1241/UBND-KT ngày 30/7/2026	a
7	Xã Tân Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													số 1241/UBND-KT ngày 30/7/2026	a	
	ĐU-HDND-UBND xã Tân Hưng cũ (+ Nhà văn hóa xã) xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên	1	2.897,80	1.415,80				1						Trường Tiểu học và THCS Tân Hưng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục					1								QP - Ban chỉ huy quân sự xã Tân Hưng	Điều chỉnh PA	
	Trụ sở ĐU- HDND-UBND xã Thủ Sỹ (cũ)	1	3.691,00	1484				1						Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác					1							AN- Công an xã Tân Hưng	Điều chỉnh PA		
	Trạm y tế xã Hồng Nam (cũ)	1	1.996,00	810				1						Ban QLDA đầu tư xây dựng	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								CSSN - Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, sử dụng	Điều chỉnh PA		
	Trường Mầm non xã Hồng Nam (cũ)	1	1.197,00	816								1		Đầu giá				1							1	Đầu giá				
	Trường Mầm non xã Phương Nam, cơ sở số 2 (thôn Phương Thông)	1	745,3	273,5			1							Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									Nhà văn hóa thôn			
	Trường Mầm non xã Phương Nam, cơ sở số 3 (thôn Phương Thượng)	1	887,3	288,2								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Đầu giá				
8	Xã Hoàng Hoa Thám				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													số 583/BC-UBND ngày 19/8/2026 (không điều chỉnh, không bổ sung)	a	
	Trụ sở làm việc : Đảng ủy - HDND- UBND Thị trấn Vương (cũ) cơ sở nhà đất số 1	1	5.369	1.239				1						Ban chỉ huy quân sự và mở rộng trường tiểu học Thị trấn Vương	QP -Cơ quan TU đồng tại địa phương					1							Ban chỉ huy quân sự và mở rộng trường tiểu học Thị trấn Vương			
	Trụ sở làm việc : Đảng ủy - HDND- UBND Thị trấn Vương (cũ) Cơ sở nhà đất số 2 (xã Dị Chế - cũ)	1	5.423	1.907				1						Trường mầm non Dị Chế	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1									Trường mầm non Dị Chế		
	Trụ sở làm việc : Đảng ủy - HDND- UBND Thị trấn Vương (cũ) Cơ sở nhà đất số 3 (xã Ngô Quyền - cũ)	1	12.696	2.147				1						Mở rộng trường mầm non và trường TH- THCS Ngô Quyền	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Mở rộng trường mầm non và trường TH- THCS Ngô Quyền			
	Đảng ủy - HDND -UBND xã Nhật Tân cũ	1	9.454	2.280				1						Mở rộng trường mầm non Nhật Tân và khu sinh hoạt cộng đồng và bãi đỗ xe	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Mở rộng trường mầm non Nhật Tân và khu sinh hoạt cộng đồng và bãi đỗ xe			
	Đảng ủy-HDND-UBND xã Hưng Đạo cũ Địa chỉ: Thôn Tam Nóng,	1	10.013	2.363			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.			
	Đảng ủy, HDND, UBND xã An Viên cũ	1	3.879	1.584				1						Trường mầm non An viên	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								CSSN - Trường mầm non An viên			
	Hạt giao thông và môi trường huyện Tiên Lữ	1	7.510	155								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá				

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh											Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh	
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức				Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02							UBND cấp xã	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02				UBND cấp xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trường THCS Ngô Quyền - cũ	1	8.686	350			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường mầm non khu Tiên Xá (cơ sở nhà đất số 7) Địa chỉ: Khu Tiên Xá, Thị trấn vương cũ	1	558.2	85			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường mầm non thôn Nghĩa Chế (cơ sở nhà đất số 8) Địa chỉ: Thôn Nghĩa Chế, Thị trấn vương cũ	1	714	105			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường mầm non thôn Dị Chế đội 2 (cơ sở nhà đất số 9) Địa chỉ: Thôn Dị Chế, Thị trấn vương cũ	1	854.7	100			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường mầm non thôn Dị Chế đội 3 (cơ sở nhà đất số 10) Địa chỉ: Thôn Dị Chế, Thị trấn vương cũ	1	187.9	120			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường mầm non thôn Dị Chế đội 5 (cơ sở nhà đất số 11) Địa chỉ: Thôn Dị Chế, Thị trấn vương cũ	1	279.6	110			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường mầm non thôn Dị Chế đội 6 (cơ sở nhà đất số 12) Địa chỉ: Thôn Dị Chế, Thị trấn vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên	1	161.6	135			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường mầm non thôn Nội Linh nhóm trẻ (cơ sở nhà đất số 13 (Địa chỉ: Thôn Nội Linh, Thị trấn vương cũ	1	818.2	200			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường tiểu học điểm thôn Nội Linh (cơ sở nhà đất số 5(Địa chỉ: Thôn Nội Linh, Thị trấn Vương cũ	1	1666.8	300			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường MN Ngô Quyền Khu mẫu giáo thôn Trinh Mỹ 2 (cơ sở nhà đất số 14) Địa chỉ: Thôn Trinh Mỹ, Thị trấn Vương cũ	1	252	120			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
	Trường Tiểu học điểm thôn Trinh Mỹ (cơ sở nhà đất số 4) Địa chỉ: Thôn Trinh Mỹ, Thị trấn vương cũ	1	472	200			1							Làm khu sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.	KCHT - thiết chế VH TT			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng, bãi đỗ xe cho nhân dân.		
9	Xã Tiên Lữ				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 524/BC-UBND ngày 17/8/2026	a	
	Cơ sở nhà đất số 1 điểm trường góc thị- mầm non Thiện Phấn	1	817,0	159,0								1	Làm bãi đỗ xe	Làm bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
	Cơ sở nhà đất số 2 điểm thôn Toàn Tiến - mầm non Thiện Phấn	1	616,0	83,0								1	Làm bãi đỗ xe	Làm bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1		Đầu giá		
	Cơ sở nhà đất số 3 điểm Dâu Mèo- mầm non Thiện Phấn	1	881,0	120,0								1	Làm bãi đỗ xe	Làm bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA
	Nhà truyền thống thôn Toàn Tiến	1	2.512,3	240,0		1							Giao UBND xã quản lý, sử dụng	Giao UBND xã quản lý, sử dụng	KCHT - thiết chế VH TT		1										Giao UBND xã quản lý, sử dụng		
	Cơ sở nhà đất số 2 trường mầm non xóm trại - mầm non Thụy Lôi	1	806,0	260,0								1	làm bãi đỗ xe	làm bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Mở rộng nhà văn hóa thôn Thụy Lôi		Điều chỉnh PA
	Điểm nhà văn hóa Thụy Lôi (Cơ sở nhà đất số 3 điểm trường phổ xúi - mầm non Thụy Lôi)	1	189,0	70,0								1	Chuyển mục đích sang đất ở	Chuyển mục đích sang đất ở	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1		Đầu giá		Thay đổi DT
	cơ sở nhà đất số 3 thôn Chi Thiện - mầm non Đức Thắng	1	467,3	120,0								1	Làm bãi đỗ xe	Làm bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1		Đầu giá		
	cơ sở nhà đất số 4 thôn Lương Trụ - mầm non Đức Thắng	1	867,6	350,0			1						Làm Nhà văn hóa thôn	Làm Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									Làm Nhà văn hóa thôn		
	cơ sở nhà đất số 5 thôn Lạc Dục- mầm non Đức Thắng	1	400,0	160,0			1						Làm Nhà văn hóa thôn	Làm Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									Làm Nhà văn hóa thôn		
	Trung tâm GDNN-GDTX	1	5.627,0	550,0								1	Làm bãi đỗ xe	Làm bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai									1			Quản lý, khai thác theo ND 108, NQ31		Điều chỉnh PA

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích sử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh		
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Nhà tạm (cho Tru sở CA xã mượn)	1	300,0	150,0				1					Mở rộng trường mầm non Hải Triều	Điều chuyển, Mở rộng trường mầm non Hải Triều	Công trình SN- Co sở giáo dục và đào tạo				1							CSSN - Mở rộng trường mầm non Hải Triều			
10	Xã Tiên Hoa				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 98/TT-UBND ngày 30/7/2026	a	
11	Xã Quang Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												Không điều chỉnh, có bổ sung	a	
	Trụ sở Đảng ủy HDND UBND xã Minh Tân cũ	1	1.978,10	672			1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương	1										Điểm sinh hoạt cộng đồng			
	Trụ sở Đảng ủy HDND UBND thị trấn Trần Cao cũ	1	5.341,90	580,0				1						Công an xã Quang Hưng					1							AN- Công an xã Quang Hưng			
	Trụ sở Đảng ủy HDND UBND xã Quang Hưng cũ	1	5.249,50	1.363,00				1						Ban chỉ huy quân sự xã Quang Hưng	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1							QP - Ban chỉ huy quân sự xã Quang Hưng			
	Trụ sở Đảng ủy HDND UBND xã Tổng Phan cũ	1	7.729,70	1.816,70				1					Trạm y tế và trường THCS Tổng Phan	Trạm y tế và trường THCS Tổng Phan					1							Trạm y tế và trường THCS Tổng Phan			
	Trường Mầm non Minh Tân																												
	cơ sở nhà đất số 2 (Tân Tiến)	1	416,5	126,72			1						Sinh hoạt cộng đồng	Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT	1										Điểm sinh hoạt cộng đồng			
	cơ sở nhà đất số 3 (Gốc Gạo - Tân Tiến)	1	379,3	108,63						1				Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai							1				Bán giao cho TT PT quỹ đất số 01 khai thác	Đã bán giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất số 01 quản lý, xử lý theo QĐ số 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026		
	Trường Mầm non Trần Cao																												
	cơ sở nhà đất số 2: Điểm trường thôn Cao Xá cũ	1	1.557,30	389,28				1						Trường tiểu học Trần Cao	Công trình SN- Co sở giáo dục và đào tạo				1								Trường tiểu học Trần Cao		
	cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường thôn Trần Hạ cũ	1	843	181,97			1							Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								Điểm sinh hoạt cộng đồng			
	Trường Tiểu học Quang Hưng																												
	cơ sở nhà đất số 2: Điểm trường thôn Thọ Lão Xã Quang Hưng	1	1.158,70	168						1				Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai							1				Bán giao cho TT PT quỹ đất số 01 khai thác	Đã bán giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất số 01 quản lý, xử lý theo QĐ số 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026		
	cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường thôn Quang Xã Xã Quang Hưng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	822	208								1	Khu xử lý nước thải sinh hoạt, khuôn viên cây xanh thôn Quang Xá, thôn Viên Quang	Khu xử lý nước thải sinh hoạt, khuôn viên cây xanh thôn Quang Xá, thôn Viên Quang	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1							TSKCHT đô thị - Khu xử lý nước thải sinh hoạt, khuôn viên cây xanh thôn Quang Xá, thôn Viên Quang		Điều chỉnh PA		
	Trường Mầm non Quang Hưng																												
	cơ sở nhà đất số 2: Điểm trường thôn Thọ Lão Xã Quang Hưng	1	491,8	70			1						Sinh hoạt cộng đồng	Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								Điểm sinh hoạt cộng đồng			
	cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường thôn Ngủ Lão Xã Quang Hưng	1	398,9	59,5			1						Sinh hoạt cộng đồng	Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								Điểm sinh hoạt cộng đồng			
12	Xã Đoàn Đào				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 460/BC-UBND ngày 19/8/2026; số 243/BC-UBND ngày 8/7/2026	a	
	Trường Mầm non Đoàn Đào																												
	cơ sở nhà đất số 3: Mầm non Đại Duyệt	1	821,0									1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	cơ sở nhà đất số 4: Mẫu giáo nam Đoàn Đào Xã Đoàn Đào	1	507,1									1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1							Điểm sinh hoạt cộng đồng	Điều chỉnh lại diện tích theo số liệu trích lục đất	Điều chỉnh PA		
	Trường Tiểu học Đoàn Đào																												
	cơ sở nhà đất số 2 (thôn Long Cầu) Xã Đoàn Đào,	1	442,8				1											1								Điểm sinh hoạt cộng đồng			
	Trường Tiểu học và THCS Phan Sào Nam																												

ĐC diện tích

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý				Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh							Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	cơ sở nhà đất số 3: Điểm trường tiểu học cơ sở nhà đất số thôn Ba Đông	1	1.075,90	50								1	Giao/cho thuê đất làm trụ sở HTX thôn Ba Đông	Giao/cho thuê đất làm trụ sở HTX thôn Ba Đông	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Xã Phan Sào Nam																												
	cơ sở nhà đất số 2 (thôn Phú Mãn)	1	1.665,30	80			1							Thiết chế văn hóa	KCHT - thiết			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng		
	cơ sở nhà đất số 3 (xóm 6, thôn Trà Bỏ) Xã Phan Sào Nam, huyện Phú Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	257,5	120								1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
	cơ sở nhà đất số 4 (xóm 3, thôn Ba Đông) Xã Phan Sào Nam, huyện Phú Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	231,2	30								1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
	cơ sở nhà đất số 5 (xóm 8, thôn Trà Bỏ) Xã Phan Sào Nam, huyện Phú Cừ, tỉnh Hưng Yên	1	299,7									1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Điểm sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA
13	Xã Tiên Tiến				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 768/UBND-KT ngày 31/7/2026 UBND xã đề xuất tạm thời bỏ trị; số 490/BC-UBND ngày 31/7/2026		a
	Trụ sở UBND xã Tiên Tiến cũ	1	4.108,80	650						1			Ban Chi huy quân sự xã	Ban Chi huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa												QP - Ban Chi huy quân sự xã		
	Trụ sở UBND xã Đình Cao cũ	1	1.575,40	840,0						1				Công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương								1				UBND xã đề nghị điều chỉnh diện tích do bị sai số học khi báo báo và đề xuất tạm thời bỏ trị do quy hoạch tại vị trí cũ và mở rộng thêm diện tích mới		Điều chỉnh PA Thay đổi DT
	Trường Mầm non Tiên Tiến																												
	cơ sở nhà đất số 3 (thôn Phạm Xã) Xã Tiên Tiến, , tỉnh Hưng Yên	1	2.722,80	500								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Chuyển đổi công năng sang làm tài sản kết cấu hạ tầng văn hoá, thể thao		Điều chỉnh PA
	cơ sở nhà đất số 4 (thôn Phú Oanh) Xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên	1	1.101,00	550								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Chuyển đổi công năng sang làm tài sản kết cấu hạ tầng văn hoá, thể thao		Điều chỉnh PA
14	Xã Tống Trân				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 456/UBND-KT ngày 3/8/2026		a
	ĐU - HĐND - UBND xã Tống Trân cơ sở nhà đất số 2 (cũ) Xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên	1	4.029,60	3.000,00								1		Đất thương mại dịch vụ	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Đất thương mại dịch vụ		
	Trường Mầm non xã Tống Trân																												
	cơ sở nhà đất số 4 (Điểm trường An Giáo) Xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên	1	1.069,20	100	1								Giữ lại tiếp tục sử dụng	Giao cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo		1										Giao cơ sở hoạt động sự nghiệp		
	Trường Tiểu học Tống Trân																												
	cơ sở nhà đất số 2 Xã Tống Trân, tỉnh Hưng Yên	1	671,7	120			1						Sinh hoạt cộng đồng	Sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng		
	Trường Mầm non Tống Trân	1	975,0	150,0								1	đầu giá quy hoạch dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Nhà văn hóa thôn An Cầu cũ	1	3.725,1	100,0								1	Đầu giá đất thương mại dịch vụ	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			
15	Xã Lương Bằng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 712/BC-UBND ngày 18/8/2026		a
	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Diên Hồng cũ																												
	Cơ sở 1 xã Nhân La cũ	1	2.161	1.053				1						Trạm y tế Nhân La	Công trình SN - Cơ sở y tế				1								Trạm y tế Nhân La		
	Cơ sở 2 xã Vũ Xá cũ	1	1.855	855				1					Trường TH&THCS Vũ Xá; Cơ sở 2 xã	Trường TH&THCS Vũ Xá; Cơ sở 2 xã	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							Trường TH&THCS Vũ Xá; Cơ sở 2 xã			
	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Phạm Ngũ Lão cũ	1	4.764	1.184								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Đảng ủy, HĐND, UBND xã Chính Nghĩa cũ	1	5.099	1.672,0						1				Công an xã Lương Bằng	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương												Công an xã Lương Bằng		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích sử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh		
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi về xuất xứ lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chỉnh/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai							
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29			
	Trưởng Mầm non Lương Bằng																														
	Cơ sở 4	1	1.244					1					Trạm y tế Bằng Ngang	Trạm y tế Bằng Ngang	Công trình SN - Cơ sở y tế				1								Trạm y tế Bằng Ngang				
	Cơ sở 5	1	1.187				1						Sinh hoạt cộng đồng thôn Bằng Ngang	Sinh hoạt cộng đồng thôn Bằng Ngang	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng thôn Bằng Ngang				
	Trưởng Tiểu học thị trấn Lương Bằng																														
	Cơ sở 3	1	2.206									1	Quy hoạch bãi đỗ xe	Quy hoạch bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1		Quy hoạch bãi đỗ xe				
	Cơ sở 4	1	961				1						Sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng Lý	Sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng Lý	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng Lý				
	Cơ sở 5	1	426									1	Quy hoạch bãi đỗ xe	Quy hoạch bãi đỗ xe	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1		Giao UBND xã tổ chức đấu giá				
	Cơ sở 6	1	146									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	1											Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA		
	Trưởng Mầm non xã Chính Nghĩa																														
	Cơ sở 6	1	574	574								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA		
	Cơ sở 7	1	612	612								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Cơ sở 8	1	124									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Trưởng Tiểu học xã Chính Nghĩa																														
	Cơ sở 3	1	406	406								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Chuyển đổi công năng sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA		
	Trưởng Mầm non xã Phạm Ngũ Lão																														
	cơ sở nhà đất số 1 (thôn Cốc Ngang)	1	1.724	590			1						Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc Ngang	Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc Ngang				
	cơ sở nhà đất số 2 (thôn Phú Cốc)	1	299	169								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai									1		Giao UBND xã tổ chức đấu giá					
	cơ sở nhà đất số 3 (thôn Cốc Khê)	1	789	320			1						Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc Khê	Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc Khê	KCHT - thiết chế VH TT			1									Sinh hoạt cộng đồng thôn Cốc Khê				
	Trạm y tế Nhân La	1	520	110					1				Trường Tiểu học -THCS Nhân La	Trường Tiểu học -THCS Nhân La	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường Tiểu học -THCS Nhân La				
	Trạm y tế Vũ Xá	1	420	420					1				Trạm y tế Vũ Xá	Trạm y tế Vũ Xá	Công trình SN - Cơ sở y tế				1								Trạm y tế Vũ Xá				
	Trạm y tế xã Lương Bằng		1.424,00																												
16	Xã Nghĩa Dân				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 509/BC-UBND ngày 18/8/2026 (không điều chỉnh PA)		a		
	Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Nghĩa Dân (trụ sở cũ)	1	2.175,00	250				1					Mở rộng trường THCS Nghĩa Dân	Mở rộng trường THCS Nghĩa Dân	Công trình SN-Cơ sở giáo dục				1								Mở rộng trường THCS Nghĩa Dân				
	Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Đồng Thanh cũ	1	2.335,10	612,9					1				Ban Chi huy quản sự xã	Ban Chi huy quản sự xã	QP - Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Ban Chi huy quản sự xã		Thay đổi DT		
	Trường mầm non xã Đồng Thanh: Điểm mẫu giáo cũ thôn Bùi Xá (sân kho Bùi Xá)	1	685,7	50			1								KCHT - thiết chế VH TT			1													
	Điểm mẫu giáo cũ thôn Công Luận	1	190,3	50								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)					
	Điểm mẫu giáo cũ thôn Thanh Sầm	1	265	50								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)					
	Điểm mẫu giáo cũ thôn Bùi Xá (gần nhà Quý Thường)	1	142	50								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)					

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích sử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh				
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai							
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29			
	Điểm đất giao dực cũ thôn Bù Xá (gần chùa BX)	1	342,7				1							Quy hoạch làm khu khuôn viên vui chơi trẻ em của thôn Bù Xá	KCHT - thiết chế VH TT			1									Quy hoạch làm khu khuôn viên vui chơi trẻ em của thôn Bù Xá				
	Trường Tiểu học Toàn Thắng - cơ sở 2 cũ	1	291	100			1						Sinh hoạt công đồng thôn Nghĩa Giang	KCHT - thiết chế VH TT				1									Sinh hoạt công đồng thôn Nghĩa Giang				
	Trường Mầm non Vĩnh Xá - cơ sở 3	1	576,9	200			1							Nhà văn hóa thôn Toàn Tiến	KCHT - thiết chế VH TT			1										Nhà văn hóa thôn Toàn Tiến			
17	Xã Hiệp Cường				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 479/BC-UBND ngày 7/8/2026, số 563/UBND-KT ngày 23/6/2026		a		
	ĐU-HĐND-UBND-UBMTTQ xã Hiệp Cường cũ	1	4.656,6	2.437,0					1					Công an xã Hiệp Cường	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương					1								Công an xã Hiệp Cường		Thay đổi DT	
	Trường Mầm non Hiệp Cường 2 (Mầm non Sông Mai cũ) cơ sở nhà đất số 3 Thôn Mai Viên, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên		333,1	80,0																											
	Trường Mầm non Hiệp Cường 3 (Mầm non Hùng An cũ)																														
	cơ sở nhà đất số 2 Thôn Lai Hạ, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	348,0				1							Sân thể thao	KCHT - thiết chế VH TT			1										Sân thể thao			
	cơ sở nhà đất số 3 Thôn Phương Tổng, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	483,0	60,0			1							Sân thể thao	KCHT - thiết chế VH TT			1										Sân thể thao			
	Trường Tiểu học và THCS Hiệp Cường 2 (Tiểu học và THCS Hưng An cũ) - cơ sở nhà đất số 2 Thôn Phương Tổng, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	483,0	60,0			1							Sân thể thao	Sân thể thao			1										Sân thể thao			
	Trường Mầm non Hiệp Cường																														
	cơ sở nhà đất số 3 Thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	400,0	100,0								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1										Bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA	
	cơ sở nhà đất số 5 Thôn Lương Xá, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	215,6	60,0			1							Sinh hoạt công đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1										Sinh hoạt cộng đồng			
	Trường Tiểu học Hiệp Cường 1 - cơ sở nhà đất số 4 Thôn Đống Lương, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	2.205,9	60,0								1		Bãi đỗ xe kết hợp sân thể thao	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai - Bãi đỗ			1										Bãi đỗ xe công cộng		Điều chỉnh PA	
	Trường Mầm non Hiệp Cường 1 (Mầm non Ngọc Thanh cũ) - cơ sở nhà đất số 2 Thôn Ngọc Đống, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên	1	1.142,00	52			1							Nhà văn hóa thôn	Nhà văn hóa thôn			1										Nhà văn hóa thôn			
18	Xã Đức Hợp				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 393/BC-UBND ngày 27/7/2026		a		
19	Xã Ân Thi				a		a	a	a	a	a	a	a		a														a		
	Phòng Tài chính huyện Ân Thi cũ	1	1.332,00	468	1									Trụ sở tiếp công dân,xã	Trụ sở cơ quan		1											Trụ sở tiếp công dân xã			
	Nhà văn hóa cơ sở 1 (hay còn gọi phòng Văn hóa huyện Ân Thi cũ)	1	5.362,40									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
	Trụ sở UBND xã Hoàng Hoa Thám cũ	1	5.150,7	2.805				1						Trường TH&THCS Hoàng Hoa	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1									Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám			
	Trụ sở UBND xã Quang Vinh cũ	1	5.355,0	1.805,00				1						Trường MN xã Quang Vinh	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1									Trường MN xã Quang Vinh			
	Trụ sở UBND xã Quang Vinh cũ	1	2.757,0	850				1						Trạm y tế Tân Phúc	Công trình SN - Cơ sở y tế				1									Trạm y tế Tân Phúc			
20	Xã Xuân Trúc				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 534/BC-UBND ngày 18/8/2026 (không điều chỉnh, không phát sinh)		a		
21	Xã Phạm Ngũ Lão				a		a	a	a	a	a	a	a		a														a		
22	Xã Nguyễn Trãi				a		a	a	a	a	a	a	a		a													Không đề xuất điều chỉnh		a	
	Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công (Xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên) - cơ sở nhà đất do Sở Nội vụ chuyển về cấp xã	1	17139	2.823,9				a	a	a	a	a	1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1									Nhà văn hóa và khu thể thao		Điều chỉnh PA	
23	Xã Hồng Quang				a			a	a	a	a	a	a		a														a		
	Trụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND-UBND xã Hồ Tùng Mậu cũ	1	4.537,4	874,0					1					Trụ sở công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương								1					Tạm thời bố trí cho Công an xã	Diện tích bao gồm chùa Diêm Phúc 1.900m2	Điều chỉnh PA	ĐC diện tích

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trường mầm non Hồ Tùng Mậu (địa chỉ thôn Lưu Xá, xã Hồng Quang)	1	387,2	200,0								1	Chuyển về UBND xã quản lý, xử lý để đầu giá	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	1	2.825,1	1.395,0								1	Chuyển về UBND xã quản lý, xử lý để đầu giá	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
24	Xã Khoái Châu				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 82/BC-KT ngày 30/7/2026 (không điều chỉnh PA, không phát sinh)	a	
	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Khoái Châu																												
	cơ sở nhà đất số 3 (cũ) đã bàn giao UBND huyện Khoái Châu cũ, tỉnh Hưng Yên	1	1.123,0	846,0			1						Trung tâm học tập cộng đồng xã	Trung tâm học tập cộng đồng xã	KCHT - thiết chế VH TT				1								Trung tâm học tập cộng đồng xã		
	ĐU-HĐND-UBND xã Đông Kết cũ	1	9.054,0	1.620,0					1					Ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Ban chỉ huy quân sự		
	ĐU-HĐND-UBND xã Liên Khê cũ	1	6.670,0	2.170,0			1						Chuyển đổi công năng sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa thôn Kênh Thương)	Chuyển đổi công năng sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa thôn Kênh Thương)	KCHT - thiết chế VH TT				1							Chuyển đổi công năng sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa thôn Kênh Thương)			
	ĐU-HĐND-UBND thị trấn Khoái Châu cũ	1	2.909,0	570,0					1					Công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Công an xã		
	ĐU-HĐND-UBND xã Bình Kiều cũ	1	4.448,0	1.100,0				1					Điều chuyển cho Trường TH&THCS Bình Kiều 3,048m2; Xx 650m2, Nhà văn hóa 450m2	Điều chuyển cho Trường TH&THCS Bình Kiều 3,048m2; Xx 650m2, Nhà văn hóa 450m2	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							Điều chuyển cho Trường TH&THCS Bình Kiều 3,048m2; Xx 650m2, Nhà văn hóa 450m2			
	ĐU-HĐND-UBND xã Phùng Hưng cũ	1	7.679,0	1.890,0				1					Trường mầm non Phùng Hưng	Trường mầm non Phùng Hưng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường mầm non Phùng Hưng		
	Trụ sở hợp tác xã nông nghiệp Phùng Hưng (đất do UBND xã phùng hưng quản lý)	1	1.349,0	226,7					1					Công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Công an xã		
25	Xã Triệu Việt Vương				a		a	a	a	a	a	a	a		a													a	
	ĐU-HĐND-UBND xã Phạm Hồng Thái cũ	1	5.332,00	1.200,00					1					Công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Công an xã		
	ĐU-HĐND-UBND xã Hầm Từ cũ	1	2.950,00	1.190,00								1	Đầu giá hoặc khai thác theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai									1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai				
26	Xã Việt Tiến				a		a	a	a	a	a	a	a		a													a	
	ĐU-HĐND-UBND xã Việt Hòa cũ	1	7.265,00	1.180,00					1					Điều chuyển ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Điều chuyển ban chỉ huy quân sự		
27	Xã Chí Minh				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 415/BC-UBND ngày 17/8/2026	a	
	ĐU-HĐND-UBND xã Chí Tân cũ	1	3.303,00	642,00					1					Công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Công an xã		
	ĐU-HĐND-UBND xã Nhue Dương cũ	1	2.170,00	700,00					1					Ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Ban chỉ huy quân sự		
	Trường Mầm non Đại Hưng thôn 4	1	555,00	200,00			1							nhà văn hóa thôn 4 Thuận Hưng	KCHT - thiết chế VH TT			1								nhà văn hóa thôn 4 Thuận Hưng			
28	Xã Châu Ninh				a		a	a	a	a	a	a	a		a												Văn bản số 1075/UBND-KT ngày 19/8/2026 (không điều chỉnh, không bổ sung)	a	
	ĐU-HĐND-UBND xã Đại Tập	1	9.388,00	1.215,00					1					Điều chuyển ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Điều chuyển ban chỉ huy quân sự		
29	Xã Yên Mỹ				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 1000/UBND-KT ngày 15/8/2026	a	
	ĐU-HĐND-UBND Thị trấn Yên Mỹ (cũ) (địa chỉ: Thôn Đỗ Xá, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	1.331,00	600,00				1						Điều chuyển cho Trường Tiểu học Yên Mỹ I	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Điều chuyển cho Trường Tiểu học Yên Mỹ I		
	ĐU-HĐND-UBND xã Trung Hưng (cũ) (địa chỉ: Thôn Thụy Trang, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	3.600,00	1.034,00				1					Trạm y tế Yên Mỹ (do CA đã sang trụ sở khác)	Trạm y tế Yên Mỹ (do CA đã sang trụ sở khác)	Công trình SN - Cơ sở y tế				1							Trạm y tế Yên Mỹ (do CA đã sang trụ sở khác)			
	ĐU-HĐND-UBND xã Tân Lập (cũ) (địa chỉ: Thôn Liêu Hạ, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	2.363,00	2.400,00				1						Điều chuyển cho Trường TH Tân Lập	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Điều chuyển cho Trường TH Tân Lập		
	ĐU-HĐND-UBND xã Trung Hòa (cũ) (địa chỉ: Thôn Trung Hòa, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	7.044,00	1.088,00				1						Điều chuyển cho Trường TH Trung Hòa	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Điều chuyển cho Trường TH Trung Hòa		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xứ lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	ĐU-HĐND-UBND xã Lý Thường Kiệt (cũ) (địa chỉ: Thôn Từ Dương, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	1.709,00	601,00			1						Nhà văn hóa thôn Tô Hòa	sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa thôn Tô Hòa)	KCHT - thiết chế VH TT			1								sinh hoạt cộng đồng (Nhà văn hóa thôn Tô Hòa)			
	ĐU-HĐND-UBND xã Tân Việt (cũ) (địa chỉ: Thôn Canh Lâm, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	1.241,00	900,00				1					điều chuyển cho Trường Tiểu họcTHCS Tân Việt	điều chuyển cho Trường Tiểu họcTHCS Tân Việt	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							điều chuyển cho Trường Tiểu họcTHCS Tân Việt			
	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Mỹ (cũ) (địa chỉ: Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	780,00	452,00				1						Điều chuyển cho CN VP ĐKDD khu vực XM	Công trình SN - Công trình sự nghiệp, không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh				1							Điều chuyển cho CN VP ĐKDD khu vực YM			
	Khườn viên trụ sở phòng Tài chính - KH huyện Yên Mỹ cũ (địa chỉ: thôn Thư Thị, xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên)	1	2.737,00	450,00								1	Giao UBND xã để xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày 14/4/2026	Giao UBND xã để xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày 14/4/2026	Giao UBND xã để xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày 14/4/2026							1	Tạm giao cho Ban Chi hội QS xã Yên Mỹ đang sử dụng (do Ban CHQS chưa có trụ sở làm việc)	Chưa được phê duyệt	Điều chỉnh PA				
	Trạm Y tế xã Trung Hưng (địa chỉ: Thôn Đạo Khê, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	1.337,0	367,0			1						lâm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Đạo Khê	KCHT - thiết chế VH TT	KCHT - thiết chế VH TT				1							điều chuyển cho Trạm Y tế xã Yên Mỹ quản lý, sử dụng mục đích sử nghiệp y tế		Điều chỉnh PA	
	rường mẫu giáo xóm Thê thôn Trại Trang (địa chỉ: Thôn Trại Trang, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	451,0	210,0			1						lâm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Trại Trang	KCHT - thiết chế VH TT	KCHT - thiết chế VH TT			1								KCHT - thiết chế VH TT			
	Trường mẫu giáo xóm Thương thôn Trại Trang (địa chỉ: Thôn Trại Trang, xã Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)	1	460,0	220,0			1						lâm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn Trại Trang	KCHT - thiết chế VH TT	KCHT - thiết chế VH TT			1								KCHT - thiết chế VH TT			
30	Xã Việt Yên				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a				a								số 1403/UBND-KT ngày 10/6/2026	a	
	Trụ sở Đảng ủy - HDND-UBND xã Yên Hòa cũ	1	3.623,00	549,00				1						điều chuyển cho trường tiểu học và THCS yên Hòa	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							điều chuyển cho trường tiểu học và THCS yên Hòa			
31	Xã Hoàn Long				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a				a								số 308/BC-UBND ngày 18/8/2026 (không điều chỉnh, không bổ sung	a	
	Trụ sở Đảng ủy - HDND-UBND xã Đồng Than cũ	1	3.172,00	915,00				1					điều chuyển cho trường tiểu học Đồng Than	điều chuyển cho trường tiểu học Đồng Than	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							điều chuyển cho trường tiểu học Đồng Than			
32	Xã Nguyễn Văn Linh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a				a								số 474/BC-UBND ngày 17/8/2026	a	
33	xã Như Quỳnh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a				a								số 429/BC-UBND ngày 31/7/2026	a	
	Trụ sở ĐU-HĐND-UBND xã Đình Dù cũ	1	2.115,2	3.211,2	1								bổ trí phòng làm việc cho phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Giao tài sản công (bổ trí phòng làm việc cho phòng chuyên môn thuộc UBND xã)	Trụ sở cơ quan	1										Giao tài sản công (bổ trí phòng làm việc cho phòng chuyên môn thuộc UBND xã)			
	Trụ sở UBND xã Lạc Hồng cũ	1	7.909,0	2.266,0				1						Trường THCS Lạc Hồng	Công trình SN-Cơ sở giáo dục				1								Trường THCS Lạc Hồng		
	Trụ sở UBND xã Tân Quang cũ	1	2.515,0	4.130,0	1								bổ trí phòng làm việc cho phòng chuyên môn thuộc UBND xã	Giao tài sản công (bổ trí phòng làm việc cho phòng chuyên môn thuộc UBND xã)	Trụ sở cơ quan				1							Điều chuyển sang trường mầm non Tân Quang		Điều chỉnh PA	
	Trụ sở UBND xã Trưng Trắc cũ	1	4.035,7	3.011,0				1						Trạm y tế	Công trình SN - Cơ sở y tế				1								Trạm y tế		
34	Xã Lạc Đạo				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a				a								số 296/BC-UBND ngày 13/8/2026	a	
35	Xã Đại Đồng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a				a								số 389/BC-UBND ngày 30/7/2026	a	
	Trường mầm non Đại Đồng điểm trường thôn Đại Từ	1	1.275,90	306			1						Sinh hoạt cộng đồng thôn Đại Từ	Sinh hoạt cộng đồng thôn Đại Từ	KCHT - thiết chế VH TT			1								Sinh hoạt cộng đồng thôn Đại Từ			
	Trường mầm non Đại Đồng: Điểm trường thôn Đồng Xã	1	799,4	216	1								giữ lại sử dụng	Giao tài sản công - giữ lại sử dụng	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp quản lý, sử dụng	Điểm trường thôn Đồng Xã năm cách xa khu trung tâm; hiện toàn bộ học sinh mầm non đã được bổ trí học tập tập		Điều chỉnh PA
36	Xã Nghĩa Trụ				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a				a									a	
	ĐU-HĐND-UBND xã Nghĩa Trụ cơ sở nhà đất số 2 (cũ) thôn Phúc Thọ, xã Nghĩa Trụ,	1	1.566,70	447,8								1		Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai										1	Khai thác hoặc giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai			
37	Xã Phụng Công				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a				a								số 1346/UBND-KT ngày 31/7/2026	a	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích sử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	ĐU-HĐND-UBND xã Phụng Công cũ	1	2.298,70	1.683,00				1						Mở rộng trường tiểu học Phụng Công	không phải dời dự								1				Bổ trí tạm thời cho Ban chỉ huy quân sự xã trong khi chờ QH vị trí mới		Điều chỉnh PA
	ĐU-HĐND-UBND xã Cửu Cao cũ	1	7.055,00	1.973,00				1						Mở rộng trường mầm non Cửu Cao	Công trình SN-Co sở giáo dục và đào tạo				1								Mở rộng trường mầm non Cửu Cao		
	ĐU-HĐND-UBND xã Xuân Quan cũ	1	8.213,90	3.060,0					1					Công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương								1				Bổ trí tạm thời cho Công an xã trong khi chờ QH vị trí mới	Văn bản số 1435/UBND-KT ngày 11/8/2026	Điều chỉnh PA
38	Xã Văn Giang				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 301/BC-UBND ngày 31/7/2026		a
	ĐU - HĐND - UBND thị trấn Văn Giang cơ sở nhà đất số 2 (cũ)	1	1.138,60	100				1						Trường THCS Văn Giang	Công trình SN-Co sở giáo dục				1								Trường THCS Văn Giang		
	ĐU-HĐND-UBND xã Liên Nghĩa cũ	1	4.991,80	1.229,00								1	Giao UBND xã đề xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày 14/4/2026	Giao UBND xã đề xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày 14/4/2026	Giao UBND xã đề xuất PA xử lý do Ban CHQS tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận tại VB số 1619/BCH-HCKT ngày 14/4/2026											AN- Điều chuyển cho Công an xã	Số 610/UBND-KT ngày 29/5/2026; số 989/UBND-KT ngày 7/8/2026		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã Tân Tiến	1	1.643,00	446				1						Trường Tiểu học và THCS Tân Tiến	Công trình SN-Co sở giáo dục và đào tạo				1								Trường Tiểu học và THCS Tân Tiến		
39	Xã Mỹ Sở				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 335/BC-UBND ngày 31/7/2026		a
	Trụ sở UBND xã Bình Minh cũ (thôn Thiết Trụ)	1	4.496,0	500,0					1				Quy hoạch đất trụ sở công an	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1						AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương			
	Nhà văn hóa xã Bình Minh cũ (thôn Thiết Trụ)	1	3.399,0	1.583,6					1				Quy hoạch đất trụ sở công an	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1						AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương, bổ sung diện tích nhà làm việc tại Văn bản số 340/BC-UBND ngày 04/8/2026			Thay đổi DT
40	Phường Thái Bình				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 339/BC-UBND ngày 4/8/2026		a
	Trụ sở UBND xã Tân Phong cũ	1	5.753,00	2.789					1				Trụ sở Ban Chi huy quân sự	Trụ sở Ban Chi huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương											Trụ sở Ban Chi huy quân sự			
	Trụ sở UBND xã Tân Hòa cũ	1	4.391,00	1035,6								1	QH dân cư kết hợp đất công cộng	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	QH dân cư kết hợp đất công cộng										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Lê Hồng Phong cũ	1	2.045	1303								1	QH dân cư kết hợp đất công cộng	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	QH dân cư kết hợp đất công cộng										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở UBND xã Phúc Thành cũ	1	5.905,80	740								1	QH dân cư kết hợp đất công cộng	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	QH dân cư kết hợp đất công cộng										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở UBND phường Tiến Phong cũ, Địa chỉ: Số 265 phố Lý Bôn, tổ 09, phường Tiến Phong	1	603,7	680								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường Tiểu học Tiến Phong Địa chỉ nhà, đất số 01: Số 114, đường Trần Thủ Độ, phường Tiến Phong	1	3.394,70	1.434								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường Mầm non Tân Bình; Địa chỉ nhà, đất số 01: Thôn Tân Quán, xã Tân Bình	1	576,5	50								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	UBND XÃ (xây dựng Mẫu giáo xóm 8 - Thôn Bắc Hưng), xã Phúc Thành	1	325,8									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Đất mẫu giáo xóm 1 - Thôn Đồng Đức, xã Phúc Thành	1	231									1	QH mở rộng chùa Đồng Đức	QH mở rộng chùa Đồng Đức	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	QH mở rộng chùa Đồng Đức			
	Đất mẫu giáo xóm 6 - Thôn Tân Thành, xã Phúc Thành	1	425,2									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non thôn Tường An cũ xã Tân Hòa	1	617	105								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			

STT	đanh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh													Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
	Hội người mù Thành phố Thái Bình	1	531,4									1		giao/cho thuê HTX dịch vụ sản xuất người mù Thái Hưng											1	giao/cho thuê HTX dịch vụ sản xuất người mù Thái Hưng				
	Trường Tiểu học xóm 12 thôn Tường An cũ xã Tân Hòa	1	575	119								1		Đấu giá (giao đất, cho thuê đất											1	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Tiểu học cũ thôn Nhật Tân xã Tân Hòa	1	399	80								1	QH mở rộng chùa Nhật Tân	QH mở rộng chùa Nhật Tân	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1	QH mở rộng chùa Nhật Tân				
	Trụ sở Đảng ủy UBND phường Thái Bình tại số 229 Lý Bôn	1	2.699,0	2.782,0					1				Bỏ trí công an phường và trụ sở tiếp công dân phường	AN- Cơ quan TU đồng tại địa phương	AN- Cơ quan TU đồng tại địa phương				1							AN- Cơ quan TU đồng tại địa phương	sửa đổi lại diện tích đất và nhà số 822/UBND-KTHTDT ngày 12/6/2026; văn bản số 1150/UBND-KTHTDT ngày 11/8/2026; biên bản làm việc công an xã ngày 10/8/2026	Thay đổi DT	DC diện tích	
	Trụ sở Đảng ủy UBND phường Thái Bình tại tổ dân phố Đình	1	2.490,0				1						Trạm y tế phường	Công trình SN - Cơ sở y tế	số 288/BC-UBND ngày 3/8/2026				1							Công trình SN - Cơ sở y tế	diều chuyển cho Trạm y tế phường	Thay đổi DT	DC diện tích	
41	Phường Trần Lâm				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 353/BC-UBND ngày 06/8/2026	a		
	Trụ sở HDND-UBND xã Vũ Chính cũ	1	5.625,50	2.543,0				1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự				1								Trung tâm dịch vụ tổng hợp			
	Trụ sở UBND Xã Vũ Lạc cũ	1	3.462,10	1.045,70				1					Trạm y tế xã	Công trình SN - Cơ sở y tế					1								Trạm y tế xã			
	Trụ sở UBND xã Vũ Đồng cũ	1	1.986,0	1.046,0					1				Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đồng tại địa					1								Ban chỉ huy quân sự xã			
	Trụ sở UBND xã Tây Sơn cũ	1	2.265,10	1.365								1	Thu hồi để mục đích thương mại dịch vụ	Thu hồi để mục đích thương mại dịch vụ	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1								Mở rộng nhà văn hóa tổ dân phố Đông Đa 2; đất công trình công cộng		Điều chỉnh PA	DC diện tích	
	Nhà văn hóa tổ 13 cũ, Phường Trần Lâm Địa chỉ: Số 123 đường Hoàng Văn Thái, tổ 8, phường Trần Lâm	1	250,7	68								1	Thu hồi đất thực hiện dự án khu đô thị Hoàng Văn Thái	Thu hồi đất thực hiện dự án khu đô thị Hoàng Văn Thái	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai								1			Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định 108/2024/ND-CP)		Điều chỉnh PA	DC diện tích	
	Nhà văn hóa 3 thôn Tổng Văn, xã Vũ Chính cũ	1	293,7	60								1	Thu hồi đất để đấu giá	Thu hồi đất để đấu giá	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1			Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định 108/2024/ND-CP)		Điều chỉnh PA	DC diện tích
	Trường Mầm non Trần Lâm Địa chỉ nhà, đất số 3: Tổ 6, phường Trần Lâm, TP Thái Bình	1	946,6	614					1				Mở rộng trường tiểu học Trần Lâm khu B	Mở rộng trường tiểu học Trần Lâm khu B	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo								1				Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định 108/2024/ND-CP)		Điều chỉnh PA	DC diện tích
	Trường Mầm non Kỳ Bát; Địa chỉ nhà, đất số 02: Số 09 đường Lý Thái Tổ	1	566,0	960								1	Đấu giá	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				1								Làm nhà văn hóa Tổ dân phố số 2-Kỳ Bá		Điều chỉnh PA	DC diện tích
	Trạm y tế xã Vũ Lạc (cũ).	1	1.307,0	248	1								giữ lại tiếp tục sử dụng	giữ lại tiếp tục sử dụng, Trạm y tế xã Vũ Lạc (cũ).	Công trình SN - Cơ sở y tế	1											giữ lại tiếp tục sử dụng, Trạm y tế xã Vũ Lạc (cũ).			
	Trạm y tế Trần Lâm (cũ) số 74 đường Trần Lâm,	1	540,0	272					1				Mở rộng trường tiểu học Trần Lâm khu B	Mở rộng trường tiểu học Trần Lâm khu B	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo								1				Đấu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai) (Trong thời gian chưa điều chỉnh quy hoạch chung cho thuê theo Nghị định 108/2024/ND-CP)		Điều chỉnh PA	DC diện tích

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
42	Phường Trần Hưng Đạo				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 226/BC-UBND ngày 17/8/2026 (không điều chỉnh, không phát sinh)	a	
	Dải Truyền thanh truyền hình thành phố Thái Bình. Địa chỉ: Số 6, đường Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo	1	633,1	2513								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở UBND Phường Quang Trung. Địa chỉ: số 633 đường Lý Thái Tổ, phường Quang Trung	1	6.620,50	2.001,20				1						trạm y tế phường	Công trình SN - Cơ sở y tế				1								trạm y tế phường		
	Trụ sở HĐND-UBND phường Dê thắm Địa chỉ: số 128, phố Lê Lợi	1	578,8	1380,24				1						Văn phòng đăng ký đất đai	Công trình SN - Công trình sự				1								Văn phòng đăng ký đất đai		
	Trụ sở UBND phường Trần Hưng Đạo. Địa chỉ: Số 100, Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo	1	2.602,20	1.603,8					1					Ban chỉ huy quân sự Phường	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1								Ban chỉ huy quân sự Phường		
	Đất nhà mẫu giáo cũ thôn Đại Lai 2 Xã Phú Xuân cũ	1	81,7	0								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non cũ Thôn Phú Lạc Xã Phú Xuân cũ	1	437,1	280								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Nhà mẫu giáo cũ Thôn Phú Lạc Xã Phú Xuân cũ	1	179,9	-								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non cũ Thôn Thăng Cự Xã Phú Xuân cũ	1	244	-								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non cũ Thôn Vĩnh Gia Xã Phú Xuân cũ	1	191,5	78								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non Dê Thắm	1					1						Nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng khu dân cư	Chuyển đổi công năng	KCHT - thiết chế VH TT		1										Chuyển đổi công năng		
43	Phường Trà Lý				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 423/BC-UBND ngày 17/8/2026	a	
	Trụ sở UBND xã Đông Hòa cũ	1	2.100,80	1160				1						Trường THCS Đông hòa	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường THCS Đông hòa		
	Trụ sở làm việc UBND xã Đông Dương cũ	1	4.778,00	1.222,80								1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			
	Trường Tiểu học Đông Hòa; Địa chỉ nhà, đất số 02: Thôn Trung Nghĩa,	1	354									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Khu đất trường mầm non xóm 15 thôn Nam Cầu Nhân, xã Đông Hòa cũ	1	336,3	-								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Khu đất trường mầm non xóm 12 thôn Nghĩa Thắng, xã Đông Hòa cũ	1	177,9									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non Đông Dương - CS1, xã Đông Dương Cũ, thôn Phương Cúc	1	92,6	92,6								1	Đầu giá	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non Đông Dương - CS2, xã Đông Dương Cũ, thôn Thương Đạt	1	242,4	242,4			1							khu vui chơi giải trí	KCHT - thiết chế VH TT		1										khu vui chơi giải trí		
	Trường mầm non Đông Dương - CS3, xã Đông Dương Cũ, thôn Phương Dải	1	521,4	521,4								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1								chuyển đổi công năng thành mục đích sinh hoạt cộng đồng		Điều chỉnh PA	
	Đất trụ sở UBND xã Đông Dương cũ	1	574,2	574,2			1						QH khu vui chơi	QH khu vui chơi	KCHT - thiết			1									QH khu vui chơi		
	Đất trụ sở UBND xã Đông Dương cũ	1	207,1	207,1			1						QH khu vui chơi	QH khu vui chơi	KCHT - thiết			1									QH khu vui chơi		
	Trạm Y tế xã Đông Thọ	1	2.444,1	386,7								1	Đầu giá	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
44	Phường Vũ Phúc				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 358/BC-UBND ngày 30/7/2026; tờ trình số 53/TT-UBND ngày 3/7/2026	a	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026											Phương án sau điều chỉnh											Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh		
			Thông tin cơ sở nhà, đất		cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức				Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02							UBND cấp xã	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01				Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trụ sở UBND phường Phú Khánh cũ Địa chỉ: KM 4 + 500 đường Hùng Vương	1	1.762,60	1035				1						Trụ sở trung tâm dịch vụ tổng hợp phường	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								Trụ sở trung tâm dịch vụ tổng hợp phường		
	Trụ sở UBND xã Trung An cũ	1	4.332,00	1.503,0					1					công an vũ phúc	AN- Cơ quan TU đồng tác địa phương				1								công an vũ phúc		
	Trường mầm non Hoa Sen; Địa chỉ nhà, đất số 1: Ngõ 71, đường Nguyễn Trãi,	1	754,9	875,8								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1								Điểm văn hóa tổ dân phố		Điều chỉnh PA	
	Nhà học Mầm non xóm Tân Tiến Đức. Thuộc thôn Kiến Xá, xã Nguyễn Xá cũ	1	429	92,4								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Nhà học Mầm non xóm Duy Nhất (cũ). Thuộc thôn Kiến Xá, xã Nguyễn Xá cũ	1	403,2	111,4								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1								Điểm sinh hoạt cộng đồng (vườn hoa, sân chơi, công trình phục vụ công cộng - KCHT- thiết chế VH TT) của TDP mới sau sáp nhập		Điều chỉnh PA	
	Nhà học Mầm non Thôn Thái, xã Nguyễn Xá cũ	1	228,6	94,2								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường tiểu học thôn Bốn thôn -cũ, xã Trung An cũ	1	1.275,00	120								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non thôn Lang Trung cũ, xã Trung An cũ	1	619,5	120								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non thôn An lộc cũ, xã Trung An cũ	1	416,7	240								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1								Điểm văn hóa tổ dân phố		Điều chỉnh PA	
	Trường mầm non thôn Bốn Thôn , xã Trung An cũ	1	557,6	470								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
45	Xã Thái Thụy				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												Số 115/TT-UBND ngày 04/8/2026	a	
	Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Thái Thụy cũ	1	852,3	410				1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								Trung tâm dịch vụ tổng hợp		
	Địa chỉ nhà đất số 2: Trụ sở tiếp công dân huyện Thái Thụy cũ	1	1.103,90	692								1	Dầu giá/khai thác theo PL về đất đai	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)								1			Giao TT DVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thái Thụy cũ	1	1.620,30	820								1														1			
	Trụ sở UBND thị trấn Diêm Điền cũ	1	1.610,30	2164,3								1	Dầu giá/khai thác theo PL về đất đai	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)								1			Giao TT DVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA	
	Trụ sở UBND xã Thụy Hải cũ	1	2.530,90	1156,26			1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng		
	Trụ sở UBND xã Thụy Bình cũ	1	4.726,10	1478,1			1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng		
	Trụ sở UBND xã Thụy Liên cũ	1	2.449,00	1840			1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng		
	Trung tâm khuyến nông (Xã Thụy Hải cũ) nhận chuyển giao từ sở Nông nghiệp	1	5.599,00	80								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở UBND xã Thụy Hà cũ	1	3.737,10	1.353,70				1						Điều chỉnh trung tâm phát triển quỹ đất khu vực	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								Điều chỉnh trung tâm phát triển quỹ đất khu vực thái thủy		
	Trụ sở UBND xã Thụy Lương cũ.	1	820	372			1						sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng		
	Trạm y tế thị trấn Diêm Điền	1	1.071,90	610			1							sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								sinh hoạt cộng đồng		
	Trạm y tế xã Thụy Hà	1	1.051,90	434,2				1						Ban quản lý dự án	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								Ban quản lý dự án		
	Trạm y tế xã Thụy Lương	1	1.707,20	422			1							sinh hoạt cộng đồng	sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT							1				Giao TT DVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Thị trấn Diêm Điền khu C.	1	805,7	159,6								1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh		
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xứ lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01				Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trường tiểu học thị trấn Diêm Điền khu C.	1	940,4	268,5								1	Đầu giá/khai thác theo PL về đất đai	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trạm Y tế xã Thụy Bình cũ (thôn An Ninh, xã Thụy Bình cũ trước của UBND xã)	1	1.044,40	182,2								1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trạm y tế thụ trình thôn Đoài xã Thái thuy	1	1.282,70	230								1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Thu hồi			
	Trường mầm non Thụy Liên	1	416,5	126,72								1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Thu hồi GPMB dự án đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng			
	Trường mầm non Thụy Liên khu B	1	379,3	108,63								1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Thu hồi GPMB dự án đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng			
	Trụ sở UBND xã Thụy Trinh, thôn Đoài xã Thái thuy	1	5.506,20	1848				1					Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm phục vụ hành chính công	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								Trung tâm phục vụ hành chính công		
	Trụ sở UBND xã Thụy Lương mới thôn Hồ Đội 2	1	6.607,0	1.139,0				1					Trạm y tế xã Thái Thụy	Công trình SN - Cơ sở y tế	Công trình SN - Cơ sở y tế				1								Công trình SN - Cơ sở y tế		
	Hội chữ thập đỏ Cơ sở nhà đất số 4- Xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên (do Hội chữ thập đỏ chuyển về xã)	1	160,0	320,0								1	Giao UBND xã quản lý, đầu giá QSDD	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai									1			Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP		Điều chỉnh PA	
46	Xã Đông Thụy Anh				a		a	a	a	a	a	a	a		a														a
	Trụ sở UBND xã An Tân (trụ sở UBND xã Thụy An cũ);	1	5.828,40	1099,96					1					Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1								Ban chỉ huy quân sự xã		
	Trụ sở UBND xã An Tân (Thụy Tân cũ);	1	2.987,90	825,3					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương				1								công an xã		
	Trụ sở UBND xã Hồng Đăng cũ	1	3.849,60	1039,2				1						Trường mầm non	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường mầm non		
	Trụ sở xã UBND Thụy Đăng cũ	1	4.895,40	1330				1						Trạm y tế	Công trình SN - Cơ sở y tế				1								Trạm y tế		
	Trụ sở UBND xã Hồng Quỳnh cũ	1	11.023,10	679			1							nhà văn hóa thôn Bắc Thuận	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn Bắc Thuận		
	Trạm Y tế xã Thụy Hồng cũ	1	1.214,40	339,6								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trạm Y tế xã Hồng Quỳnh cũ	1	893,6	372,6			1							nhà văn hóa thôn Nam Bình	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn Nam Bình		
	Trạm Y tế xã (Thụy An cũ): Thôn An Cổ Nam, xã An Tân	1	1.659,80	251,8								1		Hợp tác xã Thụy an	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Hợp tác xã Thụy an			
	Nhà văn hóa trung tâm xã Thụy Xuân cũ	1	2.730,70	261								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trạm y tế xã Thụy Xuân cũ	1	1.505,70	519,3			1							nhà văn hóa liên thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa liên thôn		
47	Xã Bắc Thụy Anh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 412/UBND-KT ngày 22/6/2026		a
	Trụ sở UBND xã Thụy Việt cũ	1	2.902,30	519,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương				1								công an xã		
	Khu THCS (Cũ) trường Tiểu học và THCS Thụy Việt	1	6.291,10	807,3								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non Thụy Quỳnh - Thôn Đông Đoài, xã Thụy Quỳnh cũ	1	786	195,5								1		bàn giao cho hợp tác xã Thụy Quỳnh	Giao/cho thuê HTX Thụy Quỳnh				1								Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã		Điều chỉnh PA
48	Xã Thụy Anh				a		a	a	a	a	a	a	a		a												Tờ trình số 113/TT-UBND ngày 3/8/2026		a

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh											Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích sử lý)	Ghi chú	Chỉ chỉ đối với những cơ sở Điều chỉnh		
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức				Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý				Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
-	Trụ sở UBND xã Thụy Hưng cũ	1	1.036,90	289				1					Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1							Ban chỉ huy quân sự xã, UBND xã điều chỉnh lại diện tích do đo đạc lại	diện tích cũ là 2133m2; điều chỉnh lại diện tích do đo đạc lại, trích 1 phần diện tích cho BCH QS xã, 3 thừa còn lại chuyển mục đích khác tại PB bổ sung	Thay đổi DT	ĐC diện tích	
-	Trạm Y tế xã Thụy Phúc cũ	1	937,8	414,0				1					công an	AN- Cơ quan TU đóng tại địa					1							công an				
49	Xã Nam Thụy Anh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 86/TTtr-UBND ngày 17/8/2026 (không điều chỉnh)	a			
	Trụ sở UBND xã Thụy Duyên cũ	1	6.089,60	1.358,2				1					công an	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an				
	Trường Mầm non, thôn Khúc Mai, xã Thụy Thành cũ	1	491,3									1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Mầm non, thôn Khúc Mai xã Thụy Thành cũ	1	292,4	60								1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Điểm Trường Tiểu học Thụy Phong; thôn Đông Hồ.	1	920,8	240								1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường MN Thôn hóa Tài Đ/c: Thôn Hòa Tài, xã Thụy Duyên cũ	1	592,5									1	Hợp tác xã Thụy Duyên giao/cho thuê HTX Thụy Duyên	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	giao/cho thuê HTX Thụy Duyên				
	Trường MN Thôn Hậu Trữ Đ/c: Thôn Hậu Trữ, xã Thụy Duyên cũ	1	244,5	96,6								1														1			Tờ trình 75/TTtr-UBND ngày 25/6/2026; số 273/BC-UBND ngày 07/8/2026	a
50	Xã Bắc Thái Ninh				a	a	a	a	a	a	a	a	a	a	a															
	Trụ sở UBND xã Dương Hồng Thủy cũ (Thái Hồng cũ)	1	4.458,00	1.052,0					1				công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã				
	Trụ sở UBND xã Thái Thủy cũ	1	1.858,40	233,00				1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Bắc Thái Ninh	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác					1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã	Điều chỉnh diện tích đất và nhà thành 1858,4m2 và 233 m2 nhà	Điều chỉnh PA Thay đổi DT	ĐC diện tích	
	Trạm Y tế Thái Hồng cũ, Xã Dương Hồng Thủy cũ	1	2.250,60	128								1	giao/cho thuê Hợp tác xã Thái Hồng	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Tổ chức đầu giá quyền sử dụng đất	Điều chỉnh lại diện tích nhà thành 128m2			ĐC diện tích
	Nhà trạm y tế Thái Thủy cũ, Xã Dương Hồng Thủy cũ	1	1.079,40	180								1	giao/cho thuê Hợp tác xã Thái Thủy	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	1											Điều chuyển cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	Điều chỉnh lại diện tích nhà thành 180m2	Thay đổi DT	ĐC diện tích	
51	Xã Thái Ninh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a														a	
	Trụ sở UBND xã Hòa An cũ, (Thái An cũ)	1	4.876,50	1.307,0					1				công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa					1							công an xã				
	Trụ sở UBND xã Thái Hưng cũ	1	4.800,00	920,9				1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp					1							Trung tâm dịch vụ tổng hợp				
	Trụ sở UBND xã Thái Nguyên cũ	1	4.210,70	648					1				Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa				1							Ban chỉ huy quân sự xã				
	Trụ sở UBND xã Thái Hòa (cũ)	1	2.341,90	491			1						nhà văn hóa thôn Từ Các	KCHT - thiết chế VH TT		1										Công viên cây xanh	UBND xã để xuất lại			
	Trạm Y tế xã Thái An (cũ)	1	629	236								1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Mầm non Hòa An : thôn Lễ Thần Đông,	1	244,8	57,8								1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Mầm non Hòa An : thôn Lễ Thần	1	841,7	146								1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Mầm non Hòa An : thôn Vũ Công,	1	517,5	112								1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Mầm non Hòa An: thôn Sơn Cao	1	159,7	54								1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà trẻ thôn Bích Đoài xã Thái Nguyên cũ	1	346,4									1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh													Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
	Nhà trẻ thôn Bằng Lương xã Thái Nguyên cũ	1	319,9	136,7								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường tiểu học Thái Nguyên thôn Ngọc Thịnh	1	1.344,40									1	đã đấu giá	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Mầm non Thái Hưng: Thôn Văn Hân	1	662,2	136,6								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
52	Xã Đông Thái Ninh				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 449/UBND-KT ngày 30/7/2026 (không điều chỉnh PA)	a		
	Trụ sở UBND xã Tân Học cũ (Thái Học cũ)	1	4.732,50	962,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã, Điều chỉnh lại diện tích theo VB số 246/BC-UBND ngày 31/7/2026		Thay đổi DT	
	Trụ sở UBND xã Thái Đô cũ	1	1.716,00	1254,86					1				Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa					1							Ban chỉ huy quân sự xã			
	Trường TH&THCS Mỹ Lộc: Khu Tiểu học Mỹ Lộc. Địa chỉ: thôn Lũng Tà, xã Mỹ Lộc cũ	1	2.841,60									1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND xã Thái Tân cũ	1	2.290,60	882,5				1						trạm y tế xã	Công trình SN - Cơ sở y tế				1								trạm y tế xã			
	Nhà trẻ cũ thôn Nam Hải, xã Thái Đô cũ	1	440,7	161								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Mầm non xã Mỹ Lộc cũ thôn Chi Thiện thôn 270	1	246,4	0								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Mầm non xã Mỹ Lộc cũ thôn Chi Thiện thôn 491	1	289,7									1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
53	Xã Nam Thái Ninh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 259/UBND-KT ngày 05/8/2026 (không điều chỉnh)	a		
	Trụ sở UBND xã Thái Thọ cũ	1	2.705,00	940,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã			
	Trường Mầm non Thái Thịnh thôn Đông Thịnh 1	1	1.515,60									1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Mầm non Thái Thịnh thôn Đông Thịnh 2	1	189,4									1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường mầm non Thái Thịnh thôn Phúc Thịnh	1	908,8									1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND xã Thuận Thành cũ (Thái Thuận)	1	2.526,50	610								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trạm Y tế xã Thuận Thành cũ (Thái Thuận)	1	1.671,00	450					1					bàn chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							bàn chỉ huy quân sự xã			
54	Xã Tây Thái Ninh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 297/UBND-KT ngày 17/6/2026	a		
	Trụ sở UBND xã Sơn Hà cũ	1	2.841,00	863,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã			
	Trụ sở UBND xã Thái Giang cũ: Thôn Nha, xã Thái Giang	1	2.099,30	600	1								Giữ lại để làm Nhà văn hóa xã	Giữ lại để làm Nhà văn hóa xã	Trụ sở cơ quan	1										Giữ lại để làm Nhà văn hóa xã	Điều chỉnh lại diện tích đất và nhà			
	Trạm y tế Sơn Hà (xã Thái Hà cũ)	1	2.001,60	322,7					1					bàn chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							bàn chỉ huy quân sự xã	Điều chỉnh lại diện tích đất và nhà		
55	Xã Tây Thụy Anh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 304/BC-UBND ngày 18/8/2026 (không diễ chỉnh, không bổ sung)	a		
	Trụ sở UBND xã Thụy Chính cũ	1	8.340,60	1.439,5					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa					1							công an xã			
	Trường Mầm non Thụy Chính ; Trường Mầm non cũ - Khu đồng: Thôn Chính	1	592,3	202								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi về xuất xứ lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trường Mầm non Thụy Chính: Trường mầm non cũ: Khu tây: Thôn Hóc Nha,	1	1.477,10	570								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
56	Xã Tiền Hải				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 469/BC-UBND ngày 12/8/2026; số 431/BC-UBND ngày 28/7/2026	a	
	Khuôn viên nhà đất Khu B UBND huyện Tiền Hải cũ	1	16.667,0	4.580,9			1						Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt công đồng	Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt công đồng	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác		1									Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt công đồng			
	Phòng y tế Tiền Hải (cũ)	1	501,8	244,8			1						quy hoạch Quảng trường cây xanh	quy hoạch Quảng trường cây xanh	KCHT - thiết chế VH TT		1									quy hoạch Quảng trường cây xanh			
	Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Tiền Hải cũ	1	218,0	270,0	1											1													
	Đài truyền thanh - truyền hình huyện Tiền Hải cũ	1	762,9	1.272,8								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)							1				Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP (đất thương mại dịch vụ)	số 360/BC-UBND ngày 26/6/2026	Điều chỉnh PA	
	Trung tâm chính trị huyện Tiền Hải cũ	1	408,0	1.632,0			1						Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt công đồng	Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt công đồng	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác		1									Trung tâm chính trị và khu sinh hoạt công đồng			
	Trụ sở UBND Thị Trấn Tiền Hải cũ	1	3.558,6	3.661,5					1					công an xã tiền hải	AN- Cơ quan TƯ đồng tại địa phương				1							công an xã tiền hải			
	Trụ sở UBND Xã Tây Lương cũ	1	4.004,7	870,7				1						Trung tâm y tế trung tâm xã	Công trình SN - Cơ sở y tế			1								Trung tâm y tế trung tâm xã			
	Trụ sở UBND Xã An Ninh cũ	1	5.302,00	1.083,0					1					Tòa án nhân dân khu vực 6	Cơ quan TƯ đồng tại địa				1							Tòa án nhân dân khu vực 6			
	Trụ sở UBND xã Vũ Lăng cũ	1	4.421,0	2.394,5			1							Nhà văn hóa thôn Trung Vương	KCHT - thiết chế VH TT		1									Nhà văn hóa thôn Trung Vương			
	Trụ sở UBND xã Tây Ninh cũ	1	1.195,0	716,0								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường THCS Tây Lương cũ, thôn Nghĩa,	1	9.773,0	135,0				1					Trường THCS Hưng Đạo	Trường THCS Hưng Đạo	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo			1								Trường THCS Hưng Đạo			
	Trường THCS Hưng Đạo: trụ sở trường THCS Tây Ninh cũ, thôn Lạc Thành Bắc, xã Tây Ninh cũ	1	5.000,0	520,0				1					Trường tiểu học Tây Ninh	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường tiểu học Tây Ninh			
	Trạm y tế xã Vũ Lăng cũ	1	2.094,5	331,7								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND Tây Sơn cũ	1	3.873,6	1.446,5				1						trường tiểu học Tây sơn	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							trường tiểu học Tây sơn			
	Trụ sở UBND Tây An cũ	1	3.410,3	580,0			1						Chuyển đổi Nhà văn hóa thôn An Khang (do VKS không nhận)	Chuyển đổi Nhà văn hóa thôn An Khang (do VKS không nhận)	KCHT - thiết chế VH TT		1								Chuyển đổi Nhà văn hóa thôn An Khang (do VKS không nhận)				
	Trạm Y Tế Tây An Cũ.	1	822,9	300								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trạm Y Tế Tây Sơn Cũ.	1	2.350,0	487,8				1						Trường mầm non Tây Sơn	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							Trường mầm non Tây Sơn			
	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tiền Hải nhận chuyển giao từ Sở nông nghiệp và Môi trường	1	126,1	55,0								1	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ									1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
	Khuôn viên nhà đất trường Mầm non Tây Lương thôn Thương	1	326,0				1							Nhà văn hóa Thôn Thương	KCHT - thiết chế VH TT		1									Nhà văn hóa Thôn Thương			
	Trụ sở tiếp dân (KBNN cũ)	1	700,0	475,0								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				1							Quỹ đất cây xanh, phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA	
	Khuôn viên đất nhà văn hóa Tây An cũ	1	7.398,0	347,7				1						Trường mầm non Tây An	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã Tiền Hải		Điều chỉnh PA	
	Trường Tiểu học Tây Lương (thôn Thương)	1	132									1	QH Đất giao thông	QH Đất giao thông	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1	Quy hoạch đất giao thông			

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Hội trường Trung tâm học tập cộng đồng xã An Ninh	1	2.052,0	707,9			1						Thôn Trình Trung Đông	Chuyển đổi công năng				1									Điều chỉnh lại diện tích đất theo Giấy chứng nhận QSD Đất và theo số tài sản		Thay đổi DT
	Trụ sở Trạm y tế xã Tây Ninh	1	1.750,0	405,0								1	Quy hoạch dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
57	Xã Tây Tiền Hải				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a														a
	Trụ sở UBND xã Bắc Hải cũ	1	3.289,50	1.199,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã		
	Trụ sở UBND xã Văn Trường cũ, Thôn Quín Bắc Đoài	1	7.875,00	1.190,00	1								Tiếp tục giữ lại để bố trí Ban Chi huy quân sự xã sau khi BCH QS xã có vị trí mới, giao UBND xã quản lý, xử lý, đề xuất PA xử lý	Tiếp tục giữ lại để tạm giao Ban Chi huy quân sự xã quản lý, sử dụng trong khi xây dựng vị trí mới	Tiếp tục giữ lại để bố trí Ban Chi huy quân sự xã sau khi BCH QS xã có vị trí mới, giao UBND xã quản lý, xử lý, đề xuất PA xử lý	1									Tiếp tục giữ lại để tạm giao Ban Chi huy quân sự xã quản lý, sử dụng trong khi xây dựng vị trí mới				
58	Xã Ái Quốc				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 205/BC-UBND ngày 17/8/2026 (không điều chỉnh)		a
	Trụ sở UBND xã Tây Tiến cũ	1	3.070,20	1602			1						Qh công viên cây xanh (do Ban quân sự đã tiếp nhận trụ sở BCH quân sự huyện Tiền Hải)	Qh công viên cây xanh (do Ban quân sự đã tiếp nhận trụ sở BCH quân sự huyện Tiền Hải)	KCHT - thiết chế VH TT			1								Qh công viên cây xanh (do Ban quân sự đã tiếp nhận trụ sở BCH quân sự huyện Tiền Hải)			
	Trường Mầm Non Tây Tiến: thôn Nguyệt Lũ,	1	726,5	0								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường Mầm Non Tây Tiến: thôn Đông Cao 2	1	1.519,40	109								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường Mầm Non Tây Tiến: thôn Đông cao 1,	1	708,3	187								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường THCS Tây Tiến	1	12.225,00	555								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trạm y tế xã Tây Tiến cũ	1	1.529,00	305								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
59	Xã Đông Châu				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 476/BC-UBND ngày 17/8/2026		a
	Trụ sở UBND xã Đông Hoàng cũ, Thôn Tân Lạc	1	2.643,40	920,5					1					quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa					1							quân sự		
	Trụ sở UBND xã Đông Cơ cũ	1	3.075,20	1.666,7					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1						AN- công an xã, Điều chỉnh lại diện tích tại Văn bản số 836/UBND-KT ngày 29/7/2026			Thay đổi DT
	Trụ sở UBND xã Đông Hoàng cũ. Thôn Đông Hoàng,	1	880	360								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ Sở UBND xã Đông Hoàng cũ. Thôn Tân Lạc,	1	1.038,00	135								1		HTX Đông Hoàng đang sử dụng	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	HTX Đông Hoàng đang sử dụng			
	Nhà trẻ xóm 7, thôn Trình Cát, xã Đông Cơ cũ	1	770,7	0								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Nhà trẻ xóm 13, thôn Đức Cơ, xã Đông Cơ cũ	1	201,8	118								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường Tiểu học Đông Minh khu A thôn Thanh Lâm,	1	6.994,00	342,9								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường Tiểu học Đông Minh khu B thôn Đông Châu Nội	1	3.947,00	1.019,20			1							chuyển đổi công năng sử dụng sang mục đích đất hội trường thôn và sân thể thao	KCHT - thiết chế VH TT										1	Quy hoạch dân cư (Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai)			Điều chỉnh PA
60	Xã Đông Tiền Hải				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 259/BC-UBND ngày 6/8/2026 và PL bổ sung		a

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh	
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi về xuất xứ lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
	Trụ sở UBND xã Đông Long cũ	1	3.251,70	807,5					1					bàn chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							bàn chỉ huy quân sự			
	Trụ sở UBND xã Đông Quý cũ	1	5.293,20	1826,2				1						Trường Tiểu học và THCS Đông	Công trình SN-Cơ sở giáo dục				1								Trường Tiểu học và THCS Đông Quý			
	Trụ sở UBND xã Đông Phong cũ	1	7.328,00	799				1						Trường mầm non Đông Phong, thôn Vũ Xá, hợp tác xã Đông Phong	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo			1									Hội trường thôn, khu sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Phong và bãi đỗ xe		Điều chỉnh PA	
	Trụ sở UBND xã Đông Trà cũ	1	4.052,20	660					1				Công an xã Đông Tiền Hải	Công an xã Đông Tiền Hải	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương								1				Bổ trí tạm thời cho Công an xã theo tờ trình 235/TT-CAX ngày 23/6/2026		Điều chỉnh PA	
	Nhà trẻ xóm 1 cũ. Thôn Kênh Xuyên, xã Đông Xuyên cũ	1	172,9	80								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà trẻ xóm 4 cũ. Thôn Kênh Xuyên, xã Đông Xuyên cũ	1	265,2	90								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà trẻ xóm 1 thôn Phong Lạc, xã Đông Trung cũ	1	300,6	0								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà trẻ xóm 3 thôn Mỹ Đức, xã Đông Trung cũ	1	307	0								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà trẻ xóm 10 thôn Mỹ Đức, xã Đông Trung cũ	1	477,7	0								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà trẻ thôn Lợi Thành, xã Đông Quý cũ	1	396	50								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trạm y tế cũ thôn Ốc Nhuận, xã Đông Quý cũ	1	600	211								1		chỉ giới hành lang giao thông cầu Cây Xanh	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1									Hội trường thôn, khu sinh hoạt cộng đồng dân cư thôn Đông Quý		Điều chỉnh PA	
	Trụ sở UBND xã Đông Hải cũ	1	2.761,00	640,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương			1									Hội trường thôn, khu sinh hoạt cộng đồng thôn Đông Hải		Điều chỉnh PA	
	Trạm y tế xã Đông Hải cũ	1	6.150,00	230								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Khu QH hạ tầng khu Dân cư, TĐC khu công nghiệp Hải Long		Điều chỉnh PA		
	Trường Tiểu học Đông Long cũ, thôn Hưng Long Bắc	1	8.288,00	852,1								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1									Hội trường thôn Hưng Long	UB xã bổ sung PL bổ sung	Điều chỉnh PA	
	Trường Tiểu học Đông Long cũ, thôn Hưng Thịnh	1	1.784,80	318			1							giao cho thôn làm sinh hoạt	KCHT - thiết chế VH TT			1									giao cho thôn làm sinh hoạt cộng đồng			
	Trạm y tế xã Đông Quý cũ thôn hai Nhuận	1	2.986,40	855				1						Trường mầm non Đông Quý	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1									Trường mầm non Đông Quý		
	Trạm y tế xã Đông Phong cũ thôn Vũ Xá	1	1.080,00	661								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
61	Xã Nam Cường				a		a	a	a	a	a	a	a	a													số 224/BC-UBND ngày 3/8/2026 (không có điều	a		
	Trụ sở UBND xã Nam Thắng cũ, thôn Nam Đông Bắc	1	3.862,4	960			1							Nhà văn hóa thôn Nam Đông Bắc	KCHT - thiết chế VH TT			1									Nhà văn hóa thôn Nam Đông Bắc			
	Trụ sở UBND xã Nam Chính cũ	1	3.873,80	695,2			1							nhà văn hoá thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hoá thôn			
	Trụ sở UBND xã Nam Thịnh cũ	1	4.356,10	678,7				1						Ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa					1							Ban chỉ huy quân sự			
	UBND xã Nam Thắng cũ thôn Rường Trục Nam	1	1.007,00	107,5			1							nhà văn hoá thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hoá thôn			
	Trường Tiểu học cũ xã Nam Thắng thôn Tân Hưng 2,	1	517,7	217			1							nhà văn hoá thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hoá thôn			
	Trường Tiểu học Nam Thanh thôn Việt Thắng,	1	1.859,00	145			1							nhà văn hoá thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hoá thôn			
	Trường Mầm non xã Nam Chính thôn Năng Tĩnh	1	2.437,40	400								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích sử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh		
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức				Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02							UBND cấp xã	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01				Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22				23	24
62	Xã Hưng Phú				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													số 402/UBND-KT ngày 14/8/2026 (không có điều	a
	Trụ sở UBND xã Nam Phú cũ	1	4.341,50	1.110,00	1								Hiện Công an đang quản lý, sử dụng xã sẽ thực hiện quy hoạch khu thương mại dịch vụ sau khi CA được bố trí trụ sở mới	Hiện Công an đang quản lý, sử dụng xã sẽ thực hiện quy hoạch khu thương mại dịch vụ sau khi	Hiện Công an đang quản lý, sử dụng xã sẽ thực hiện quy hoạch khu thương mại	1									Hiện Công an đang quản lý, sử dụng xã sẽ thực hiện quy hoạch khu thương mại dịch vụ sau khi CA được bố trí trụ sở mới				
	Trường Mầm non Nam Trung thôn Hải Định,	1	552,6	84								1	Mở rộng đường giao thông	Mở rộng đường giao thông	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo										1	Mở rộng đường giao thông			
	Nhà trẻ xóm 2. Thôn Nộc Linh, xã Nam Hưng cũ	1	678,2	64								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Nhà trẻ xóm 3. Thôn Nộc Trung, xã Nam Hưng cũ	1	112,4	64								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
63	Xã Nam Tiến Hải				a		a	a	a	a	a	a	a	a														số 520/BC-UBND ngày 18/8/2026 (không điều chỉnh)	a
	Trụ sở UBND xã Nam Hải cũ	1	2.144,50	779,9					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa					1							công an xã		
	Trường mầm non Nam Hồng, thôn Đông Biên Bắc	1	950	176				1						Trường tiểu học Nam Hồng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục			1									Trường tiểu học Nam Hồng		
	Trường Mầm non Nam Hải, thôn An Hạ	1	169	50			1							thôn an hạ	KCHT - thiết chế VH TT		1										thôn an hạ		
	Điểm Trường Mầm non Nam Hà, thôn Hướng Tân	1	1.184,70	0								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND, nhà văn hoá trung tâm và các hạng mục phụ trợ (dự án mới xây dựng xã Nam Hải Cũ)	1	7.669	4.285				1						Điều chuyển trường tiểu học Nam Hải sử dụng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo			1									Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo		
	Trường tiểu học Nam Hải	1	7.664	2.517								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trạm y tế xã Nam Hà	1	4.738	300					1					Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương		
64	Xã Quỳnh Phụ				a		a	a	a	a	a	a	a	a													Tờ trình số 113/TT-UBND ngày 3/8/2026	a	
	Trụ sở Phòng lao động thương binh và xã hội huyện Quỳnh Phụ cũ	1	1.325,00	324				1						Chi nhánh phát triển quỹ đất	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác			1									Chi nhánh phát triển quỹ đất		
	Trụ sở Phòng Giáo dục huyện Quỳnh Phụ cũ	1	2.551,90	141				1						Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 9	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác			1									Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 9		
	Trụ sở Đoàn Thanh niên huyện Quỳnh Phụ cũ	1	326,7	186				1						Đội thống kê số 1	Trụ sở cơ quan				1								Đội thống kê số 1		
	Trụ sở Kho bạc NN huyện Quỳnh Phụ (cũ)	1	1.536,00	664,1				1						Đoàn thanh niên xã	Trụ sở cơ quan										1		Dầu giá		Điều chỉnh PA
	Trụ sở BHXH huyện Quỳnh Phụ (cũ)	1	713	370,8				1						các hội đặc thù xã Quỳnh Phụ	Trụ sở cơ quan										1		Dầu giá		Điều chỉnh PA
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Hải cũ	1	6.236,50	678	1									Giữ lại tiếp tục sử dụng bố trí Tổ công tác xã làm việc	Trụ sở cơ quan	1											Giữ lại tiếp tục sử dụng bố trí Tổ công tác xã làm việc		
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Hồng cũ	1	6.986,30	1.367,00								1	Giao HTX Quỳnh Hồng	Giao/cho thuê HTX Quỳnh Hồng	HTX Quỳnh Hồng										1	Giao/cho thuê HTX Quỳnh Hồng			
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Mỹ (cũ) thôn Châu Tiến	1	6.495,30	1.669,00				1						Trường TH và THCS Quỳnh	Công trình SN- Cơ sở giáo dục			1									Trường TH và THCS Quỳnh Mỹ		
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Hưng cũ	1	5.891,30	2.353,40				1						Trường TH và THCS Quỳnh	Công trình SN- Cơ sở giáo dục			1									Trường TH và THCS Quỳnh Hưng		
	Nhà trẻ cũ tại thôn Lương Mỹ xã Quỳnh Hội cũ	1	643,4	150,7			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi		
	Nhà trẻ cũ tại thôn Nguyễn Xá xã Quỳnh Hội cũ	1	606	173,1			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi		
	Nhà trẻ cũ tại thôn Phụng Công xã Quỳnh Hội cũ	1	505	158,8			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi		
	(điểm giáo dục tại thôn Tân Hòa cũ) xã Quỳnh Hội cũ	1	256,6	54,7			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi		
	Nhà trẻ cũ tại thôn Đông Xá xã Quỳnh Hội cũ	1	823,8	170,8			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi		
	(điểm giáo dục đào tạo cũ tại thôn Lương Mỹ cũ) xã Quỳnh Hội cũ	1	143,9	52,1			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi		
	(Nhà văn hóa La Văn 3 cũ) xã Quỳnh Hồng cũ	1	394	137,6			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh						
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai											
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã									
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29							
	Địa chỉ nhà đất số 4 tại thôn La Văn (Trụ sở HTX La Văn cũ) xã Quỳnh Hồng cũ	1	808,1	203,3			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi								
	Nhà trẻ cũ tại thôn Quỳnh Ngọc cũ (1) xã Quỳnh Hồng cũ	1	1.030,30				1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi								
	Nhà trẻ cũ tại thôn Quỳnh Ngọc cũ (2) xã Quỳnh Hồng cũ	1	456,2	166,3			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi								
	Nhà trẻ cũ tại thôn Cầu Xá, xã Quỳnh Hải cũ	1	265,2	90			1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi								
65	Xã Minh Thọ				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													số 573/UBND-KT ngày 05/8/2026 (không bổ sung)	a						
	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh giao cũ	1	6.106,90	1.757,6					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã								
	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quỳnh giao cũ	1	244,7	117,5								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				1									Tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa thể thao		Điều chỉnh PA						
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Tho cũ	1	4.410,30	1.661,00								1		ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							ban chỉ huy quân sự								
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Hoa cũ (Thôn Bãi Trạng)	1	4.538,50	483,8			1							quy hoạch cây xanh	KCHT - thiết chế VH TT			1									quy hoạch cây xanh								
	Điểm trường MN thôn Bãi Trang, xã Quỳnh Hoa cũ	1	1.506,70	710,4								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				1									Tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa thể thao		Điều chỉnh PA						
	Điểm trường MN thôn Đồng Tru, xã Quỳnh Minh cũ	1	586,8	134,4								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				1									Tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa thể thao		Điều chỉnh PA						
	Điểm trường MN thôn Thương Xá, xã Quỳnh Minh cũ	1	1.694,60	91			1							nhà văn hóa thôn Thương xá	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn Thương xá								
	Điểm trường MN thôn An Kỳ Trung, xã Quỳnh Minh cũ	1	697,3	186,9			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng								
	Điểm trường Mầm non thôn An Kỳ Đông, xã Quỳnh Minh cũ	1	401,1	78			1							nhà văn hóa thôn An Kỳ Đông	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn An Kỳ Đông								
	Điểm trường MN thôn An Hiệp, xã Quỳnh Tho cũ	1	414,8	100								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				1									Tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa thể thao		Điều chỉnh PA						
66	Xã Nguyễn Du				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													số 346/UBND-KT ngày 24/8/2026; số 334/UBND-KT ngày 17/8/2026 (không điều chỉnh);	a						
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Nguyễn cũ	1	2.160,30	830,0					1					Công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Công an xã								
	Nhà trẻ cũ tại thôn Hoảng Xá, xã Châu Sơn cũ	1	504,9	150,5								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)								
	Địa chỉ nhà đất 8 tại thôn Cẩn Du (Nhà văn hóa xóm 6)xã Châu Sơn cũ	1	462,3	350								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)								
	Địa chỉ nhà đất 9 tại thôn Mỹ Xá (Nhà văn hóa xóm 6) xã Châu Sơn cũ	1	385,3	58								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)								
	Nhà trẻ cũ tại Thôn Mỹ Xá (xóm 7 Quỳnh Châu cũ) xã Châu Sơn cũ	1	399,5	107								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)								
	Mầm non Quỳnh Sơn - Thôn Cẩn Du, xã Châu Sơn cũ	1	626	102								1		Giao/cho thuê HTX Nguyễn Du											1		Dầu giá, giao đất cho thuê đất theo PL về đất đai								
	Điểm Mầm non khu C' thôn Trinh Uyên, xã Quỳnh Nguyễn cũ	1	4.039,90	90								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)								
67	Xã Quỳnh An				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													số 450/UBND-KT ngày 04/8/2026	a						
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Bảo cũ	1	5.901,40	1.835,00					1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự				1							Trung tâm dịch vụ tổng hợp								
	Trụ sở UBND xã An Vinh cũ	1	5.089,00	1.185,00								1		Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương								1			Bổ trí tạm thời cho Ban chỉ huy quân sự xã, khi bổ trí được đất cho quân sự xã giao lại cho UBND xã		Điều chỉnh PA						
	Trụ sở UBND xã Đông Hải cũ	1	15.474,00	965,2										Công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Công an xã								
	Nhà Văn hóa xã Quỳnh Bảo cũ - thôn Đông Hồng	1	1.453,30	201								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)								

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh											Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh	
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02				UBND cấp xã
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Điểm mằm non cũ - Thôn A Mễ, xã Quỳnh Trang cũ	1	512,5	0			1							chuyển đổi công năng mở rộng sân vận động thôn A mễ				1								chuyển đổi công năng mở rộng sân vận động thôn A mễ			
	Điểm mằm non cũ - Thôn Tiên Cầu (gồm 2 thửa), xã Quỳnh Trang cũ	1	1.736,40	0								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở UBND (cũ) xã Quỳnh Xá - Thôn Xuân La	1	3.342,40	626								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			
	Trường Mầm non cũ xã An Vinh: Khu An Lạc 2 (Thôn An Lạc 2, xã An Vinh cũ)	1	2.811,00	55			1							nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1								nhà văn hóa thôn			
	Điểm mằm non cũ thôn Gia Hòa 2, xã An Vinh cũ	1	322,1	76,9								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Điểm giáo dục cũ thôn Đồng Kỳ, xã Đồng Hải cũ	1	3.103,20	528	1								QH đất giáo dục mầm non Đồng Hải	QH đất giáo dục mầm non Đồng Hải	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo	1										QH đất giáo dục mầm non Đồng Hải			
	Trường MN thôn Dụ Đại (nhà phía bắc) xã Đồng hải cũ	1	1.982,20	246,7								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường MN thôn Đồng Kỳ (nhà phía bắc) xã Đồng hải cũ	1	1.776,70	235,4								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trạm y tế xã cũ thôn Đồng Hồng, Quỳnh Bao cũ	1	1.118,00	193,7				1						trường thcs Quỳnh Bao	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							trường thcs Quỳnh Bao			
68	Xã Ngọc Lâm				a		a	a	a	a	a	a	a		a												số 727/UBND-KT ngày 3/8/2026	a	
	Trụ sở UBND xã Quỳnh Lâm cũ	1	2.412,00	786,2									Hiện Công an đang tạm quản lý, sử dụng, sau khi CA được bố trí trụ sở mới sẽ bàn giao lại cho Ban Chi huy quản sự xã	Hiện Công an đang tạm quản lý, sử dụng, sau khi CA được bố trí trụ sở mới sẽ bàn giao lại cho Ban Chi huy	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương								1			Bố trí tạm thời cho Công an để quy hoạch vị trí mới (Văn bản 324/CA-CAX ngày 31/7/2026;		Điều chỉnh PA	
	Trường Tiểu học Trại Vàng (Trường TH Quỳnh Lưu cũ) xã Quỳnh Hoàng cũ	1	959	133,6								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Nhà văn hóa xã Ngọc Lâm cũ (Trung tâm HTCD) Thôn Ngọc Tiến	1	1.733,90	455								1		Đất thương mại dịch vụ	Đất thương mại dịch vụ										1	Đất thương mại dịch vụ			
	Trường Mầm non xã Quỳnh Ngọc Thôn Quỳnh Lang (cũ)	1	1.054,00	365			1							QH là nhà văn hóa thôn Quỳnh Lang	QH là nhà văn hóa thôn Quỳnh Lang	KCHT - thiết chế VH TT	1									QH là nhà văn hóa thôn Quỳnh Lang			
	Nhà trẻ cũ thôn Đồng Mỹ	1	445									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Nhà văn hóa xã Quỳnh Lâm	1	2.050,4	656,0			1							Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT	KCHT - thiết chế VH TT		1								KCHT - thiết chế VH TT			
	Trường mầm non Quỳnh Lâm	1	644,0	140,0								1	Quy hoạch đất ở	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				1								Chuyển đổi công năng sử dụng sang điểm sinh hoạt cộng đồng dân cư		Điều chỉnh PA	
	Trụ sở Đảng ủy xã Quỳnh Hoàng Cũ	1	5.691,7	1.512,0				1						Qh đất cơ sở giáo dục (Trường mầm non Quỳnh Hoàng)	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo		1								Hiện tại đảng ủy xã Ngọc Lâm vẫn đang sử dụng, đảng ủy chưa có địa điểm mới nên chưa chuyển được trường mầm non Quỳnh Hoàng sang.		Điều chỉnh PA	
	Trường TH và THCS Quỳnh Hoàng điểm 2	1	4.433,5	1.080,0				1						Công trình SN - Cơ sở y tế	Công trình SN - Cơ sở y tế		1									Giao lại cho Trường TH và THCS Quỳnh Hoàng điểm 2 tiếp tục quản lý, sử dụng	Hiện tại trường tiểu học và THCS Quỳnh Hoàng vẫn đang sử dụng do chưa xây xong trường ở địa điểm mới nên chưa chuyển được trạm y tế xã		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế xã Quỳnh Ngọc cũ	1	2.382,0	925,0					1					Trụ sở công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương				1						AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương			

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý				Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai				
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh							Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trạm y tế xã Quỳnh Lâm	1	2.381,3	621,8					1				Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đồng tại địa phương	QP -Cơ quan TU đồng tại địa phương		1										Hiện tại chưa xây được trạm y tế trung tâm, trạm y tế vẫn đang sử dụng nên chưa điều chuyển cho ban chỉ huy quân sự		Điều chỉnh PA
	Trạm y tế Quỳnh Hoàng	1	987,3					1					Đất cơ sở giáo dục (Trường mầm non Quỳnh Hoàng)	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo		1									Hiện tại chưa xây được trạm y tế trung tâm, trạm y tế vẫn đang sử dụng nên chưa quy hoạch trường mầm non Quỳnh Hoàng		Điều chỉnh PA	
69	Xã Đồng Bằng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 164/BC-UBND ngày 03/8/2026	a	
	Trụ sở UBND xã An Cầu cũ	1	11.350,00	1.841,00	1								Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, Trung tâm dịch vụ	Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, Trung tâm dịch vụ	Trụ sở cơ quan	1										Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, Trung tâm dịch vụ			
	Trụ sở UBND xã An Quý cũ	1	4.080,00	848,8					1				công an xã	công an xã	AN- Cơ quan TU đồng tại địa					1						công an xã			
	Đất Trụ sở UBND xã An Quý cũ (Đất cho HTX mượn sử dụng)	1	1.026,90	0								1	Mở rộng đường giao thông	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Mở rộng đường giao thông										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			
	Điểm mẫu giáo cũ Khu Đồng Thành, xã An Ấp cũ	1	920,2	262,1								1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1									Chuyển đổi công năng thành đất sinh hoạt cộng đồng	Kiểm tra lại diện tích nhà theo Báo cáo 164	Điều chỉnh PA	
	Điểm mẫu giáo cũ Khu An Ấp, xã An Ấp cũ	1	870,3	0			1						khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi			
	Điểm Mầm non thôn Tư Cương, xã An Cầu cũ	1	482,4	29			1						nhà văn hóa thôn Tư Cương	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn Tư Cương			
	Điểm Mầm non thôn Trung Châu Tây, xã An Cầu cũ	1	1.724,20	26			1						Nhà văn hóa thôn Trung Châu Tây	KCHT - thiết chế VH TT			1									Nhà văn hóa thôn Trung Châu Tây			
	Điểm Mầm non thôn Lương Cầu, xã An Cầu cũ	1	1.508,70	135			1						Đất sinh hoạt cộng đồng	Đất sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								Đất sinh hoạt cộng đồng			
	Điểm Mầm non xóm 1 thôn Đồng Phúc xã An Lễ cũ	1	418,3	66			1						nhà thể thao thôn Đồng Phúc	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà thể thao thôn Đồng Phúc			
	Điểm Mầm non xóm 2 thôn Đồng Phúc xã An Lễ cũ	1	304,7	108			1						Đất sinh hoạt cộng đồng	Đất sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								Đất sinh hoạt cộng đồng			
	Điểm Mầm non xóm 4 thôn Đồng Bằng xã An Lễ cũ	1	254,1	68,7			1						Đất sinh hoạt cộng đồng	Đất sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								Đất sinh hoạt cộng đồng			
	Điểm trường MN cũ (Thôn Lai Ổn) xã An Quý cũ	1	1.606,10	120			1						Điều chỉnh lại diện tích đất và sân sử dụng 1137,3m2	Đất sinh hoạt cộng đồng, Điều chỉnh lại diện tích đất và sân sử dụng 1137,3m2	KCHT - thiết chế VH TT			1								Đất sinh hoạt cộng đồng, Điều chỉnh lại diện tích đất và sân sử dụng 1137,3m2			
	Trường Mầm non cũ (Thôn Mai Trang)xã An Quý cũ	1	1.232,50	38			1						Đất sinh hoạt cộng đồng, Điều chỉnh lại diện tích sân sử dụng 1232,5m2	Đất sinh hoạt cộng đồng, Điều chỉnh lại diện tích sân sử dụng 1232,5m2	KCHT - thiết chế VH TT			1								Đất sinh hoạt cộng đồng, Điều chỉnh lại diện tích sân sử dụng 1232,5m2			
	Trường Mầm non cũ (Thôn Sãi) xã An Quý cũ	1	304,2	41			1						Đất sinh hoạt cộng đồng Điều chỉnh lại diện tích sân sử dụng 304,2m2	Đất sinh hoạt cộng đồng Điều chỉnh lại diện tích sân sử dụng 304,2m2	KCHT - thiết chế VH TT			1								Đất sinh hoạt cộng đồng Điều chỉnh lại diện tích sân sử dụng 304,2m2			
	Điểm Mầm non Hưng Hoà xã An Lễ	1	331,8	331,8			1						Đất sinh hoạt cộng đồng	Đất sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								Đất sinh hoạt cộng đồng			
	Nhà văn hoá cũ thôn Hưng Hoà	1	1.116,9	1.116,9			1						Đất sinh hoạt cộng đồng	Đất sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								Đất sinh hoạt cộng đồng	Bỏ ra khỏi danh mục đối dự do xã đề xuất trùng		
	Điểm Mầm non thôn Tư Cương, xã An Cầu		482,4	482,4			1						Đất sinh hoạt cộng đồng	Đất sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT											Đất sinh hoạt cộng đồng			
	Hội trường cũ thôn Tư Cương	1	894,3	494,3								1	Đất tôn giáo tín ngưỡng, Cụ thể Đình Tư Cương	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			1								Chuyển đổi công năng thành đất sinh hoạt cộng đồng	Kiểm tra lại diện tích nhà theo Báo cáo 164	Điều chỉnh PA	
	Trạm y tế cũ (thôn Lai Ổn) xã An Quý	1	1.562,2	1.562,2			1						Nhà văn hoá thôn Lai Ổn	Nhà văn hoá thôn Lai Ổn	KCHT - thiết chế VH TT			1								Nhà văn hoá thôn Lai Ổn			
	Nhà văn hóa thôn Mỹ cũ	1	1.055,0	1.055,0								1	Đất tôn giáo tín ngưỡng (đình thôn Mỹ)	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Đất tôn giáo tín ngưỡng (đình thôn Mỹ)			1								Chuyển đổi công năng thành đất sinh hoạt cộng đồng	Kiểm tra lại diện tích nhà theo Báo cáo 164	Điều chỉnh PA	
70	Xã A Sào				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 268/BC-UBND ngày 14/8/2026 (không phát sinh)	a	
	Trụ sở UBND xã An Đồng cũ	1	3.090,00	1.778,0					1				trụ sở công an xã A sào	AN- Cơ quan TU đồng tại địa						1						trụ sở công an xã A sào			

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh		
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi về xuất xứ lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai							
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29			
	Nhà làm việc các đoàn thể xã An Thái (Thôn Trung xã An Thái) cũ	1	886,2	109,7				1						Trụ sở tiếp công dân	Trụ sở cơ quan				1								Trụ sở tiếp công dân				
	Trụ sở UBND xã An Khê cũ	1	6.378,30	843,4				1						Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1								Ban chỉ huy quân sự xã				
	Điểm trường Mầm non thôn Thương, xã An Thái cũ	1	703,6	0			1							UBND xã An Thái cũ cho nhân dân thôn Thương làm sân vui chơi và sân thể thao cho thôn (diện tích giảm còn hơn 500m2 do làm đường)	KCHT - thiết chế VH TT			1								UBND xã An Thái cũ cho nhân dân thôn Thương làm sân vui chơi và sân thể thao cho thôn (diện tích giảm còn hơn 500m2 do làm đường)					
71	Xã Phụ Dục				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 422/BC-UBND ngày 4/8/2026; số 398/BC-UBND ngày 24/7/2026	a			
	Trụ sở UBND xã An Vũ cũ	1	6.079,40	889				1						quản sự xã An Mỹ	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							quản sự xã An Mỹ				
	Trụ sở UBND xã An Ninh cũ	1	4.970,00	1.327,00				1					Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự				1								Trung tâm dịch vụ tổng hợp				
	Trụ sở UBND xã An Mỹ cũ (Thôn Tô Đê)	1	6.328,00	1.593,0				1					Công an xã	Công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương								1				để xuất tạm thời bỏ trị cho công an xã		Điều chỉnh PA		
	Điểm Mẫu giáo cũ - Tô 4, thị trấn An Bài cũ	1	1.557,90	420			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng				
	Điểm Mẫu giáo cũ - Tô 6 - Thửa số 1, thị trấn An Bài cũ	1	302,5	102			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng				
	Điểm mẫu giáo cũ - Tô 6 - Thửa số 2, thị trấn An Bài cũ	1	314,9	142			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng				
	Điểm Mẫu giáo cũ - Tô 10, thị trấn An Bài cũ	1	1.965,40	280			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng				
	Trung tâm GDNN-GDTX - An Bài	1	3.730,00	1.164,00								1	Quy hoạch dân cư	Quy hoạch dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1									Điều chuyển thành điểm sinh hoạt cộng đồng	số 80 ngày 06/3/2026	Điều chỉnh PA		
	Nhà mẫu giáo cũ thôn Năm thành xã An Ninh cũ	1	59,9	0			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng				
	Nhà mẫu giáo cũ thôn Kiến Quan xã An Ninh cũ	1	594,6	0			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng				
	Nhà mẫu giáo cũ thôn An Ninh xã An Ninh cũ	1	253,5	0			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng				
	Nhà mẫu giáo cũ thôn An Ninh xã An Ninh cũ	1	441,7	130			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng				
	Trường Mầm non An Vũ, thôn Đại Điền	1	643,9	110			1							sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng				
72	Xã Tân Tiến				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 384/BC-UBND ngày 3/8/2026	a			
	Trụ sở UBND xã An Dục cũ	1	7.207,00	1.137,0				1						công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã				
	Nhà trẻ cũ thôn Đồng Hoè xã Đồng Tiến cũ	1	280,5	200								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Cơ sở nhà đất tại thôn Cổ Dăng (điểm giáo dục tại thôn Đồng Tiến cũ)	1	382,2	100								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Cơ sở nhà đất tại thôn Cao Mốc (điểm giáo dục tại thôn Cao Mốc cũ)	1	815,3	50								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND xã An Dục (cũ)	1	1.188,10	170				1						trung tâm dịch vụ tổng hợp	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								trung tâm dịch vụ tổng hợp				
	Trạm Y tế xã An Dục (cũ)	1	502	200								1	Quy hoạch dân cư	Quy hoạch dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Quy hoạch dân cư				
	Điểm Giáo dục (khối THPT) An Dục (cũ)	1	3.745,60	0								1	Quy hoạch dân cư	Quy hoạch dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Quy hoạch dân cư				
	Trường MN thôn An Mỹ (cũ), xã An Dục cũ	1	593,1	155								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				1									Điểm sinh hoạt cộng đồng thôn An Mỹ		Điều chỉnh PA		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh													Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
	Trường MN thôn An Lạc (cũ) xã An Dục cũ	1	353,9	0								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường MN thôn Bình Minh (cũ) xã An Dục cũ	1	198,2	0								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Điểm Mầm non thôn Hồng Phong xã An Tràng cũ	1	575,1	0								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Điểm Mầm non thôn Thương - Thửa 1 xã An Tràng cũ	1	167,9	30								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Điểm Mầm non thôn Thương - Thửa 2 xã An Tràng cũ	1	482,6	150								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Điểm trường Tiểu học cũ xã An Tràng cũ	1	764,9	225								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
73	Xã Đông Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 628/BC-UBND ngày 14/8/2026	a		
	Hội người mù huyện - Thị trấn Đông Hưng cũ	1	239,5	266				1						UBMTTQ xã Đông Hưng	Trụ sở cơ quan				1								UBMTTQ xã Đông Hưng			
	Trung tâm Dân số - KHHGD - Tổ 5, thị trấn Đông Hưng cũ	1	238,0	189,5				1						mở rộng TT chính trị	Công trình SN - Công trình sự				1								mở rộng TT chính trị			
	Trụ sở Liên đoàn lao động huyện cũ trong khuôn viên trụ sở HĐND -UBND xã Đông Hưng	1						1						điều chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								điều chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai			
	Đài truyền thanh - truyền hình huyện Đông Hưng cũ	1	612	642				1						trung tâm phát triển quỹ đất	Công trình SN - Công trình sự				1								trung tâm phát triển quỹ đất			
	Trụ sở làm việc UBND thị trấn Đông Hưng cũ	1	3.384,40	1.819,0					1					công an xã đông hưng	AN- Cơ quan TƯ đồng tại địa phương				1								công an xã đông hưng			
	Trụ sở làm việc UBND xã Đông La cũ	1	6.263,90	1.163,40				1						Trạm y tế xã	Công trình SN - Cơ sở y tế				1								Trạm y tế xã			
	Trụ sở UBND xã Đông Sơn cũ	1	3.759,20	1.310,00				1						nhà văn hóa thôn Trung, chợ Hòm, quỹ tín dụng và hợp tác xã đông sơn	KCHT - thiết chế VH TT			1								nhà văn hóa thôn Trung, chợ Hòm, quỹ tín dụng và hợp tác xã đông sơn				
	Trụ sở làm việc UBND xã Đông Hợp cũ	1	1.678,50	534								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường MN Đông Sơn Địa chỉ nhà đất 2: Thôn Phán Dông	1	245,1					1						nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn			
	Trường MN Đông Sơn Địa chỉ nhà đất 3: Thôn Nam Du	1	354,8									1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở làm việc cũ của KBNN huyện Đông Hưng, phố Bùi Sỹ Tiếm thôn 4 xã Đông Hưng	1	1.230,00	1.143,00								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trạm y tế xã Đông La	1	4.250,1	570,8				1					Mở rộng trường mầm non Đông La	Mở rộng trường mầm non Đông La	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Mở rộng trường mầm non Đông La			
74	Xã Bắc Tiến Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 327/BC-UBND ngày 5/8/2026	a		
	Trụ sở UBND xã Đồ Lương cũ tại thôn 4	1	4.381,40	1.355,00				1						mở rộng mầm non và đầu giá	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								mở rộng mầm non và đầu giá			
	Trụ sở UBND xã Liên Giang cũ tại thôn Kim Ngọc 1	1	3.615,50	446								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở làm việc UBND xã Lô Giang cũ	1	1.561,50	957,7					1					Ban chi huy quản sự	QP -Cơ quan TƯ đồng tại địa phương								1				Bổ trí tạm thời cho Ban chi huy QS xã, sau khi XD trụ sở ban chi huy QS về khu mới sẽ sử dụng là trung tâm dịch vụ tổng hợp		Điều chỉnh PA	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh	
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức				Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai							
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02							UBND cấp xã	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
	Trụ sở UBND xã Mê Linh cũ	1	2.591,40	1.454,2					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương									1			Bổ trí tạm thời cho Công an xã, sau khi XD trụ sở công an về khu mới sẽ sử dụng là hội trường thôn		Điều chỉnh PA	
	Trường mầm non cũ tại thôn Hữu, xã Mê Linh cũ	1	183,2	84								1	mở rộng giao thông và tin ngưỡng tôn giáo	mở rộng giao thông và tin ngưỡng tôn giáo	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1	mở rộng giao thông và tin ngưỡng tôn giáo				
	Khu lớp học cũ tại thôn Minh Đức, xã Lô Giang cũ	1	175,9	96								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
	Trường MN An Châu Địa chỉ nhà đất 2: Thôn Kim Châu 1	1	245,8	80								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường MN An Châu Địa chỉ nhà đất 3: Thôn An Nạp	1	272,3	120			1							nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn			
	Địa chỉ nhà đất 2: Khối THCS cũ tại thôn Kim châu 2, Trường TH & THCS An Châu	1	8.500,00	728								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà văn hóa xã Lô Giang, thôn Hoàng Nóng	1	1.479,4	408,0			1						Nhà văn hóa thôn Hoàng Nóng	KCHT - thiết chế VH TT	KCHT - thiết chế VH TT		1										KCHT - thiết chế VH TT			
	Trạm Y tế xã tại thôn Tiến	1	1.228,5	354,0								1	QH đầu giá												1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trạm y tế dồ lương	1	3.279,4	180,0				1					Mở rộng trường TH và THCS Dồ Lương	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo			
75	xã Đông Tiến Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a													số 288/BC-UBND ngày 3/8/2026	a		
	Trụ sở UBND xã Phong Châu cũ	1	1.663,00	785,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã	đình chỉnh lại số liệu về đất tại VB số 725/UBND-KT ngày 30/7/2026		ĐC diện tích
	Trụ sở làm việc UBND xã Chương Dương cũ	1	2.417,00	930,7								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)					
	Hội trường xã Chương Dương cũ tại thôn Cao Mổ	1	1.946,00	523,3								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)					
	Trụ sở UBND xã Phú Châu cũ	1	1.506,80	770								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Phòng Khám khu vực tại thôn Cao Mổ Nam xã Phong Dương Tiến	1	1.080,00									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)					
76	xã Nam Đông Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 200/BC-UBND ngày 17/8/2026 (không điều chỉnh, không bổ sung)	a		
	Trụ sở làm việc UBND xã Đông Xuân cũ tại thôn Lê Lợi 1	1	1.460,50	1.354,80					1					bàn chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1								bàn chỉ huy quân sự			
	Địa chỉ nhà đất 1: Trụ sở làm việc UBND xã Đông Hoàng tại thôn Thái Hòa 1	1	2.817,20				1							khu vui chơi	KCHT - thiết chế VH TT			1									khu vui chơi			
	Địa chỉ nhà đất 2: Trụ sở làm việc UBND xã Đông Hoàng tại thôn Thái Hòa 1	1	4.634,60	1.082,8					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã			
	Trường mầm non cũ thôn Cộng Hòa, xã Xuân Quang Đông cũ	1	447,2	70								1		giao đất										1	giao đất					
	Trường mầm non cũ thôn Tô Hiệu, xã Xuân Quang Đông cũ	1	311,3	70								1		giao đất										1	giao đất					
	Trường mầm non cũ tại thôn Hưng Đạo Tây, xã Xuân Quang Đông cũ	1	118,7	52								1		giao đất										1	giao đất					
	Trường mầm non thôn Hùng Việt (cũ), xã Đông hoàng cũ	1	842,9	90,7								1		giao đất										1	giao đất					
77	xã Bắc Đông Quan				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													a		
	Địa chỉ nhà đất 5: Trụ sở UBND xã Đông Giang cũ tại thôn Nam Tiến	1	2.443,10	322,5			1							Nhà văn Hoá xã Bắc Đông Quan, Trung tâm học tập cộng đồng	Nhà văn Hoá xã Bắc Đông Quan, Trung tâm học tập cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1								Nhà văn Hoá xã Bắc Đông Quan, Trung tâm học tập cộng đồng			
	Địa chỉ nhà đất 1: Trụ sở làm việc UBND xã Đông Kinh tại thôn Duyên Hà	1	5.482,00	960,7					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã			

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức				Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02							UBND cấp xã	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Địa chỉ nhà đất 2: Trạm y tế xã Đông Giang cũ tại thôn Lương Đồng, xã Hà Giang cũ	1	1.304,40	446,9					1				Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP - Cơ quan TỰ đóng tại địa phương					1							Ban chỉ huy quân sự xã		
	Địa chỉ nhà đất 4: Trụ sở UBND xã Đông Hà cũ tại thôn Tam Đồng, xã Hà Giang cũ	1	2.628,50	334				1						Nhà văn hóa thôn Tam Đồng, HTX Đông hà	KCHT - thiết chế VH TT			1									Nhà văn hóa thôn Tam Đồng, HTX Đông hà		
	Địa chỉ nhà đất 3: Trường mầm non cũ tại thôn Duyên Hà, xã Đông Kinh cũ	1	428,9	70				1						nhà văn hóa thôn Duyên hà	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn Duyên hà		
	Địa chỉ nhà đất 4: Trâm mằm non cũ tại thôn Kinh Hào, xã Đông Kinh cũ	1	507,9									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1			Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Địa chỉ nhà đất 5: Trường mầm non cũ tại thôn Lâm Khê, xã Đông Kinh	1	259,1	54				1						sân nhà văn hóa thôn Lâm Khê	KCHT - thiết chế VH TT			1									sân nhà văn hóa thôn Lâm Khê		
	Trường MN Đông Vinh: Thôn Tế Quan, xã Đông Vinh	1	476,8	79								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai		
78	xã Bắc Đông Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a													a	
	Địa chỉ nhà đất 1: Trụ sở làm việc UBND xã Đông Xá tại thôn Tây Bình Cách	1	2.380,30	1.414,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa					1							công an xã		
	Trường MN Đông Phương: Địa chỉ nhà đất 1: Thôn Đông, xã Đông Phương	1	279,6	129,8								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường MN Đông Xá: Thôn Tân Tích	1	459,6	100				1						Nhà	KCHT - thiết chế VH TT			1									Nhà		
	Trường MN Đông Xá: Thôn Bắc Bình Cách	1	878	228				1						Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									Nhà văn hóa thôn		
	Cơ sở giáo dục mầm non thôn Thượng (UBND xã Đông Phương cũ)	1	182									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường MN Đông Phương tại thôn Đại Phú	1	720,0	560,0	1								Tiếp tục giữ lại để bố trí Ban Chi huy quân sự xã sau khi BCH QS có vị trí mới, giao UBND xã quản lý, xử lý, để xuất PA xử lý	Tiếp tục giữ lại để tạm giao cho Ban Chi huy quân sự xã sau khi BCH QS có vị trí mới, giao UBND xã quản lý, xử lý, để xuất PA xử lý	Tiếp tục giữ lại để bố trí Ban Chi huy quân sự xã sau khi BCH QS có vị trí mới, giao UBND xã quản lý, để xuất PA xử lý	1									Tiếp tục giữ lại để tạm giao cho Ban Chi huy quân sự xã quản lý, sử dụng trong thời gian xây dựng trụ sở mới				
	Trường MN Đông Phương tại thôn Trung	1	598,0	270,0				1					Nhà văn hóa thôn Trung	Nhà văn hóa thôn Trung	KCHT - thiết chế VH TT				1								Trụ sở làm việc trung tâm dịch vụ tổng hợp xã		Điều chỉnh PA
	Trường Mầm non Đông Xá tại thôn Đông Bình Cách (nhà trẻ Lê Lợi)	1	585,9	48,0				1					NVH thôn Đông Bình Cách	NVH thôn Đông Bình Cách	KCHT - thiết chế VH TT			1									NVH thôn Đông Bình Cách		
79	xã Đông Quan				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												xã báo cáo không điều chỉnh, không bổ sung	a	
	Trụ sở làm việc UBND xã Đông Á cũ	1	2.210,80	997,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương					1							công an xã		
	Trụ sở UBND xã Đông Huy cũ tại thôn Nam Ranh xã Đông Quan cũ	1	2.166,40	523				1						nhà văn hóa thôn Nam Ranh, thôn Minh Châu	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn Nam Ranh, thôn Minh Châu		
	Trụ sở UBND xã Đông Lĩnh cũ tại thôn Vạn Minh, xã Đông Quan cũ	1	1.439,50	517,8								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trạm y tế xã Đông Lĩnh cũ tại thôn Vạn Minh; xã Đông Quan cũ	1	955	300	1								giữ lại tiếp tục sử dụng làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã, sau khi BCH QS có vị trí mới, chuyển giao về cho UBND xã quản lý, xử lý để xuất PA xử lý	Tiếp tục giữ lại sử dụng để tạm giao cho Ban chỉ huy quân sự xã trong khi xây dựng tại vị trí mới	giữ lại tiếp tục sử dụng làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã, sau khi BCH QS có vị trí mới, chuyển giao về UBND xã quản lý, để xuất PA xử lý	1									Tiếp tục giữ lại sử dụng để tạm giao cho Ban chỉ huy quân sự xã trong khi xây dựng tại vị trí mới	để nghỉ xả để xuất bố trí tạm thời cho Ban chỉ huy quân sự xã hoặc điều chuyển do BCH quân sự có VB xin tiếp nhận VB2555			
	Lớp mẫu giáo Hồng Phong tại thôn Vạn Minh, xã Đông Quan cũ	1	122,4									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường MN Đông Huy: Cơ sở cũ tại thôn Nam Ranh	1	810,9	320								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trụ sở ĐU- HDND-UBND xã Đông Tân (khu cũ)	1	1.816,40	640				1						sinh hoạt cộng đồng	KCHT - thiết chế VH TT			1									sinh hoạt cộng đồng		
	Trụ sở làm việc Đội thuế Châu Giang	1	100	149								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh	
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi về xuất xứ lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn sử dụng (m ²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
80	xã Nam Tiến Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 265/BC-UBND ngày 3/8/2026	a		
	Trụ sở làm việc UBND xã Trọng Quan cũ	1	2.380,00	528					1					ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1								ban chỉ huy quân sự			
	Trụ sở UBND xã Minh Phú cũ tại thôn Phú Vinh	1	4.503,80	720,0					1					công an	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương				1								công an			
	Trụ sở làm việc UBND xã Minh Phú cũ thôn Tho Tiến (Minh Châu cũ)	1	4.231,40	435			1							nhà văn hóa thôn Tho tiến	KCHT - thiết chế VH TT										1	Quy hoạch dân cư: Giao đất cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai		Điều chỉnh PA		
	Trạm y tế xã Đồng Phú cũ tại thôn Phú Vinh , xã Minh Phú cũ	1	793	247								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường MN Minh Châu: Thôn Tho Tiến, xã Minh Phú cũ	1	598,8	236,9								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Trường MN Minh Châu: Thôn Thọ Sơn, xã Minh Phú cũ	1	860,4				1							NVH thôn Thọ Sơn	KCHT - thiết chế VH TT			1									NVH thôn Thọ Sơn			
	Trường MN Đồng Phú: Thôn Đồng công, xã Minh phú cũ	1	552,1	225			1							NVH thôn Đồng Công	KCHT - thiết chế VH TT			1									NVH thôn Đồng Công			
	Trường MN Đồng Phú: Thôn Cao Phú, xã Minh phú cũ	1	603,4	145			1							NVH thôn Cao Phú	KCHT - thiết chế VH TT			1									NVH thôn Cao Phú			
	Trường MN Đồng Phú: Thôn Phú Vinh, xã Minh phú cũ	1	688,3	145			1							NVH thôn Phú Vinh	KCHT - thiết chế VH TT			1									NVH thôn Phú Vinh			
	Trụ sở làm việc UBND xã Hoa Nam cũ tại thôn Vạn Thắng	1	2.236,00	360								1		Giao/cho thuê HTX DV xã											1	Giao/cho thuê HTX DV xã				
	Trụ sở làm việc UBND xã Hoa Nam cũ tại thôn Thống Nhất	1	4.360,00	804	1									trụ sở trung tâm phòng chống lụt bão xã	Trụ sở cơ quan	1											trụ sở trung tâm phòng chống lụt bão xã			
	Trạm y tế xã Hoa Nam cũ tại thôn Chiến Thắng	1	1.423,90	471,1								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trạm y tế xã Minh Châu cũ (thuộc UBND xã Minh Phú cũ)	1	562									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Hội trường xã Trọng Quan tại thôn Hưng Quan	1	939,4	172,0			1							Nhà văn hóa/Quy hoạch dân cư	Nhà văn hóa/Quy hoạch dân cư	KCHT - thiết chế VH TT		1									Nhà văn hóa/Quy hoạch dân cư			
	Nhà văn hóa xã Trọng Quan tại thôn Hưng Quan	1	4.113,8				1							Nhà văn hóa/Quy hoạch dân cư	Nhà văn hóa/Quy hoạch dân cư	KCHT - thiết chế VH TT		1									Nhà văn hóa/Quy hoạch dân cư			
81	xã Tiên Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 299/BC-UBND ngày 4/8/2026	a		
	Trụ sở làm việc UBND xã Hồng Bạch cũ tại thôn Cộng Hòa	1	2.727,20	1.388,00					1					Giao Ban chỉ huy quân sự xã	Giao Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1							Giao Ban chỉ huy quân sự xã			
	Trụ sở UBND xã Hồng Việt tại thôn Bá Thôn 2	1	4.695,00	1.078,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương								1				Bố trí tạm thời cho cho công an xã sử dụng trong thời gian quy hoạch vị trí mới; sau khi CA sang vị trí mới sẽ đầu giá quy hoạch dân cư		Điều chỉnh PA	
	Trường MN Bạch Đằng Địa chỉ nhà đất 2: Thôn Hậu Trung II	1	584,2	120								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở làm việc UBND xã Bạch Đằng cũ tại thôn Trung Hậu I	1	6.525,50	1.024,00			1							sinh hoạt công đồng thôn Hậu Trung 2.000m2	KCHT - thiết chế VH TT			1									giao toàn bộ diện tích cho nhà văn hóa thôn			
	Trường MN Minh Tân Địa chỉ nhà đất 3: Khu mầm non cũ tại thôn Hoàng Đức	1	490,6				1							nhà văn hóa thôn Hoàng Đức	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn Hoàng Đức			
	Nhà văn hóa xã Hồng Bạch	1	4.448,9	650,0			1							Nhà văn hóa thôn	Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1								Nhà văn hóa thôn			
82	xã Hưng Hà				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												Tờ trình số 134/TT-UBND ngày 31/7/2026	a		
	Địa chỉ nhà đất: Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - kế hoạch huyện Hưng Hà cũ	1	1.406,90	1.198,0									1	Đất ở đô thị (Lý do: Viên kiểm sát khu vực 8 không còn nhu cầu sử dụng)	Đất ở đô thị (Lý do: Viên kiểm sát khu vực 8 không còn nhu cầu sử dụng)	Đầu giá/khai thác theo PL về đất đai							1			Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA		
	Trụ sở làm việc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hưng Hà cũ	1	1.959,30	922,0				1						Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Hưng hà	Công trình SN - Công trình sự nghiệp khác				1								Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Hưng Hà			

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP; Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trụ sở làm việc Huyện ủy Hưng Hà cũ tại Tổ dân phố Nhân Cầu 2, thị trấn Hưng Hà	1	6.221,10	2.722,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương					1							công an xã		
	Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Địa chỉ nhà đất 1: số 287, đường Long Hưng, TDP Nhân cầu 2, TT Hưng Hà cũ	1	3.970,80	1.911,0								1	Quy hoạch đất Thương mại dịch vụ	Quy hoạch đất Thương mại dịch vụ	Đầu giá/khai thác theo PL về đất đai										1	Quy hoạch đất Thương mại dịch vụ			
	Trụ sở làm việc UBND thị trấn Hưng Hà cũ	1	2.874,00	1.290,00								1	Quy hoạch đất ở đô thị	Quy hoạch đất ở đô thị	Đầu giá/khai thác theo PL về đất đai								1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Minh Khai cũ	1	2.070,60	600				1						Trường TH và THCS Minh Khai sử dụng làm hiệu bộ	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường TH và THCS Minh Khai sử dụng làm hiệu bộ		
	Trụ sở làm việc UBND xã Kim Trung cũ	1	3.740,50	867								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Hồng Lĩnh cũ	1	1.647,00	370				1						Trường mầm non Hồng Lĩnh	Công trình SN- Cơ sở giáo dục				1								Trường mầm non Hồng Lĩnh		
	Trụ sở làm việc UBND xã Văn Lang cũ	1	3.665,50	1211,3								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Thống Nhất cũ	1	6.852,10	1377,2					1					Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1				Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Hòa Bình cũ	1	4.135,00	1170				1					Trường Mầm non Hòa Bình làm nhà hiệu bộ	Trường Mầm non Hòa Bình làm nhà hiệu bộ	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường Mầm non Hòa Bình làm nhà hiệu bộ		
	Địa chỉ nhà đất 2: Nhà văn hóa xã Hòa Bình cũ	1	1.169,00	581,3				1					Trường Mầm non Hòa Bình làm nhà hiệu bộ	Trường Mầm non Hòa Bình làm nhà hiệu bộ	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trường Mầm non Hòa Bình làm nhà hiệu bộ		
	Trường Mầm non Lê Danh Phương Địa chỉ nhà đất 1: Tổ dân phố khu Nhân Cầu 2, thị trấn Hưng Hà cũ	1	3.004,80	896				1						trường THPT Bắc Duyên Hà	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								trường THPT Bắc Duyên Hà		
	Địa chỉ nhà đất 1: Điểm mầm non cũ khu Hợp Đồng, xã Hồng Lĩnh (cũ)	1	411				1							nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn		
	Địa chỉ nhà đất 2: Điểm mầm non cũ khu Vũ Đồng, xã Hồng Lĩnh (cũ)	1	1.146,00									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Địa chỉ nhà đất 3: Điểm mầm non cũ khu Đồng Hân, xã Hồng Lĩnh (cũ)	1	471									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai		
	Nhà văn hóa xã Hồng Lĩnh cũ	1	518	473					1					Tòa án nhân dân khu vực 8- tỉnh	Cơ quan TỰ đóng tại địa					1							Tòa án nhân dân khu vực 8- tỉnh Hưng yên		
83	Xã Tiên La				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												Số 262/BC-UBND ngày 14/8/2026; văn bản số 303/CV-UBND ngày 26/6/2026;	a	
	Trụ sở làm việc UBND xã Thái Phương cũ	1	4.130,10	1.533,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa					1							công an xã		
	Trụ sở làm việc UBND xã Doan Hùng cũ	1	4.008,30	835,8					1					bán chỉ huy quân sự	QP- Cơ quan TỰ đóng tại địa					1							bán chỉ huy quân sự		
	Nhà văn hóa trung tâm xã Doan Hùng cũ	1	1.056,90	441,2				1						Trường Tiểu học và THCS Vũ Thị	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo					1							Điều chuyển cho Ban chỉ huy quân sự xã Tiên La		Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc cũ của UBND xã Phúc Khánh cũ (bao gồm cả diện tích trụ sở HTX cũ mượn sử dụng)	1	3.764,50									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1		Chuyển mục đích tôn giáo, điều chỉnh, bổ sung diện tích của Trụ sở HTX nằm trong khuôn viên trụ sở	Hiện Chủn Sỏi đang sử dụng	
	Trạm y tế xã cơ sở 2 tại thôn Phương La 1, xã Thái Phương cũ	1	781,8	525								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai									1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/ND-CP; NQ31		Điều chỉnh PA
	Trường Tiểu học xã Phúc Khánh cũ	1	3.364,00									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1			Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/ND-CP; NQ31		Điều chỉnh PA
	Trường THCS xã Phúc Khánh cũ	1	3.862,00									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)									1				Quản lý khai thác, theo Nghị định 108/2024/ND-CP; NQ31		Điều chỉnh PA
	Điểm mầm non cũ tại xóm 4, thôn Lương Ngạc, xã Tân Tiến cũ	1	1.249,00	155								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				1									KCHT VH TT - nhà văn hóa thôn Lương Ngạc		Điều chỉnh PA

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh	
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi để xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
	Điểm mằm non cũ tại xóm 6, thôn An Nhân, xã Tân Tiến	1	465,4	160					1					Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về				1								Bãi đỗ xe, khu vui chơi cộng đồng	Chuyển đổi công năng phủ đồ nhà theo khoản 2 Điều 12 Nghị Quyết 31	Điều chỉnh PA		
	Địa chỉ nhà đất 10: Điểm mằm non cũ tại thôn Chắp Trung 1, xã Đoàn Hùng	1	916,5	0					1					Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về				1								Bãi đỗ xe, khu vui chơi cộng đồng	Chuyển đổi công năng phủ đồ nhà theo khoản 2 Điều 12 Nghị Quyết 31	Điều chỉnh PA		
	Địa chỉ nhà đất 11: Trường mằm non xã Thái Phương cơ sở thôn Phương La 2	1	1.292,70	1.245,00					1					Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về									1			Giao cho Trung tâm DVTH xã quản lý, khai thác			Điều chỉnh PA	
	Địa chỉ nhà đất 12: Trường mằm non xã Thái Phương cơ sở thôn Nhân Xã	1	2.034,70	2.327,00					1					Giao/cho thuê HTX Thái Thịnh									1			Giao cho Trung tâm DVTH xã quản lý, khai thác, Cho thuê SX KDDV (thương mại)			Điều chỉnh PA	
	Trường mằm non cũ tại xóm 1 thôn Nhâm Lang, xã Tân Tiến	1	322	45					1					Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Theo KL thanh tra xử lý về đất đai			
	: Trường mằm non cũ tại xóm 2 thôn Nhâm Lang, xã Tân Tiến	1	215						1					Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Theo KL thanh tra xử lý về đất đai			
	Trường mằm non cũ tại xóm 7 thôn An Nhân xã Tân Tiến	1	211,6						1					Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về				1								Cây xanh khu dân cư	Để xuất chuyển đổi công năng			
	Điểm mằm non cũ tại thôn Tiến La, xã Đoàn Hùng cũ	1	335,5	0					1					Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về				1								cây xanh khu dân cư	Để xuất chuyển đổi công năng			
84	Xã Lê Quý Đôn				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 288/BC-UBND ngày 11/8/2026; số 308/BC-UBND ngày 18/8/2026	a		
	Trụ sở làm việc UBND xã Hồng An cũ tại thôn Việt Thắng	1	1.272,40	780,0					1					công an xã		AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương							1				tạm thời bỏ trị cho Công an xã quản lý, sử dụng			Điều chỉnh PA
	Trụ sở làm việc UBND xã Hồng An cũ tại thôn Quyết Tiến	1	401,9	149	1								1	Tiếp tục giữ lại để bố trí Ban Chi huy quân sự xã sau khi BCH QS xã có vị trí mới, giao UBND xã quản lý, xử lý, để xuất PA xử lý				Tiếp tục giữ lại để bố trí Ban Chi huy quân sự xã sau khi BCH QS xã có vị trí mới, giao UBND xã quản lý, xử lý, để xuất PA xử lý					1	tạm thời bỏ trị cho Công an xã quản lý, sử dụng			Điều chỉnh PA			
	Trụ sở UBND xã Minh Tân cũ tại thôn Quang Trung,	1	669	100								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
	Điểm mằm non cũ tại xóm 1, thôn Đồng Phú, xã Độc Lập cũ	1	136,6	62,9								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
85	Xã Hồng Minh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 297/BC-UBND ngày 15/8/2026; số 300/BC-UBND ngày 17/8/2026 (không điều chỉnh)	a		
	Trụ sở làm việc UBND xã Minh Hòa cũ	1	2.627,60	644,7					1					Công an xã	Công an xã	AN- Cơ quan TƯ đóng tại địa phương				1							AN- Công an xã (điều chỉnh lại diện tích đất)	số 571/UBND-KT ngày 28/7/2026 (Diện tích đất trụ sở theo báo cáo cũ là 4.171,5 m2. Nhưng thực tế trong khuôn viên có đất tương niệm các AHLs xã Minh Hòa diện tích 581,9 m2 và sau khi làm đường gom của dự án kế sông 223 đã thu hồi 962 m2. Vậy còn lại đất trụ sở là 4.171,5-581,9-962 = 2.627,6 m2)		
	Trường Tiểu học Lý Nam Đế Địa chỉ nhà đất 1: Thôn Minh Xuyên, xã Hồng Minh cũ	1	2.311,60	824								1		chuyển về địa phương để quản lý, xử lý thành khu quy hoạch dân cư nông thôn	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trường Tiểu học Lý Nam Đế Địa chỉ nhà đất 2: Thôn Đồng Lâm, xã Hồng Minh cũ	1	9.348,20	1.161,00					1					Giao Ban chi huy quân sự xã	Giao Ban chi huy quân sự xã	QP -Cơ quan TƯ đóng tại địa phương				1							Giao Ban chi huy quân sự xã			Thay đổi DT
	Trường THCS Lý Nam Đế Địa chỉ nhà đất: Thôn Minh Xuyên, xã Hồng Minh cũ	1	12.734,00	2.049,00								1		chuyển về địa phương để quản lý, xử lý thành khu quy hoạch dân cư nông thôn	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Địa chỉ nhà đất: Điểm trường mằm non cũ thôn Phú Mỹ, xã Minh Hòa (cũ)	1	162,0	74,8			1							giao thôn làm nhà văn hóa	KCHT - thiết chế VH TT				1								giao thôn làm nhà văn hóa			
86	Xã Thôn Khê				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a														a	

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026									Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh	
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02				UBND cấp xã
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trụ sở làm việc UBND xã Bắc Sơn cũ	1	3.321,10	776,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã		
	Trụ sở làm việc UBND xã Chi Lăng cũ	1	3.908,50	1131,2						1				ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							ban chỉ huy quân sự xã		
	Điểm mìn non Quang Trung cũ, xã Tây Đô cũ	1	75,2	0								1		khai thác/giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	khai thác/giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			
	Trụ sở UBND xã Tây Đô cũ	1	545,6	15				1						mầm non tây đô	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								mầm non tây đô		
	Điểm mìn non cũ tại thôn Thăng Long, xã Bắc Sơn cũ	1	341	90								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở cũ tại thôn Tiền Phong, xã Chi Lăng (cũ)	1	3.382									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
87	Xã Diên Hà				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 295/BC-UBND ngày 19/8/2026 (không điều chỉnh, không bổ sung)	a	
	Trụ sở làm việc UBND xã Quang Trung (xã Điệp Nông)	1	4.201,00	1.208,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã		
	Trụ sở làm việc UBND xã Quang Trung (hùng Dũng cũ)	1	5.010,60	669				1						Trung tâm khám chữa bệnh cho nhân dân	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Trung tâm khám chữa bệnh cho nhân dân		
	Trụ sở làm việc UBND xã Văn Cẩm cũ	1	3.776,50	1178					1					Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Ban chỉ huy quân sự xã		
	Điểm mìn non cũ tại thôn Truy Đình, xã Văn Cẩm cũ	1	1.435,70				1							quy hoạch công viên cây xanh	KCHT - thiết chế VH TT			1									quy hoạch công viên cây xanh		
	Điểm mìn non cũ tại thôn Phú Hội, xã Dân Chủ cũ	1	266,6	99			1							quy hoạch công viên cây xanh	KCHT - thiết chế VH TT			1									quy hoạch công viên cây xanh		
	Điểm mìn non cũ tại thôn Trung Ngọc, xã Dân Chủ cũ	1	147,6									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			
	Trạm y tế cũ tại thôn Duyên Nông, xã Điệp Nông cũ	1	1.022,10									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
88	Xã Ngự Thiên				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 130/BC-UBND ngày 31/7/2026 (không điều chỉnh PA)	a	
	Trụ sở làm việc UBND xã Canh Tân cũ	1	9.892,20	958					1					Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Ban chỉ huy quân sự xã		
	Trụ sở làm việc UBND xã Hòa Tiến cũ	1	5.998,90	1.550,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã		
	Trường Tiểu học và THCS Lưu Khánh Đàm: Địa chỉ nhà đất: Trường Tiểu học cũ tại thôn Vể, xã Canh Tân cũ	1	585,7	100			1							Nhà văn hóa thôn Vể	KCHT - thiết chế VH TT			1									Nhà văn hóa thôn Vể		
89	Xã Long Hưng				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 264/BC-UBND ngày 18/8/2026 Không điều chỉnh, không bổ sung	a	
	Trụ sở làm việc UBND xã Tân Lễ cũ	1	4.470,60	1.132,2				1						Trường tiểu học Phạm Đôn Lễ	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo					1							Trường tiểu học Phạm Đôn Lễ		
	Trụ sở làm việc UBND xã Tiến Đức cũ	1	7.541,80	932,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã		
	Trụ sở làm việc UBND xã Thái Hưng cũ	1	9.112,40	1390,1					1					Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Ban chỉ huy quân sự xã		
	Điểm mìn non cũ Đồng Vong tại thôn Đồng Xuân, xã Thái Hưng cũ	1	1.578,10	196,2								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			
	Điểm mìn non cũ tại thôn Nhật Tảo, xã Tiến Đức cũ	1	394,9	135								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh													Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
	Điểm mằm non cũ tại thôn Đoan Bán, xã Tiến Đức cũ	1	504	140								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
90	Xã Kiến Xương				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 265/BC-UBND ngày 6/8/2026	a		
	Trụ sở UBND huyện Kiến Xương cũ (phần diện tích còn lại không xây dựng Đền thờ Liệt sỹ huyện)	1	6.485,90									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
	Trụ sở tiếp công dân (Trung tâm dân số - KHH gia đình cũ Khu Quang Trung, thị Trấn Kiến Xương cũ)	1	381,8	226				1						Điều chuyển cho trường mầm non xã	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Điều chuyển cho trường mầm non xã	Điều chỉnh lại thông tin diện tích đất và nhà		
	Trụ sở UBND thị trấn Kiến Xương cũ Tổ dân phố Cộng Hòa, thị trấn Kiến Xương,	1	8.333,00	2.519,00				1						Điều chuyển cho trường Tiểu học một phần diện tích, còn lại QHDC	Công trình SN-Cơ sở giáo dục và đào tạo				1								Điều chuyển cho trường Tiểu học một phần diện tích, còn lại QHDC	Tổng diện tích bao gồm cả diện tích mặt ao là 11.668 m²		
	Trung tâm bồi dưỡng chính trị cũ; Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương cũ	1	1.524,00	270								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND xã Bình Minh cũ	1	2.584,60	1224								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND xã Quang Minh cũ	1	3.043,00	1183								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND xã Quang Bình cũ	1	14.824,00	1270								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND xã Quang Trung cũ	1	6.683,90	1384								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND xã An Bồi cũ	1	4.026,20	1.230,00								1		Chuyển 1 phần diện tích làm Nhà văn hóa thôn An Đông và Hợp tác xã SXKDDVNN											1	Chuyển 1 phần diện tích làm Nhà văn hóa thôn An Đông và Hợp tác xã SXKDDVNN An Bồi				
	Trạm y tế xã An Bồi cũTổ dân phố An Đông, thị trấn Kiến Xương (Thôn An Đông, xã An Bồi cũ)	1	1.748,30	262,5								1	Quy hoạch dân cư	Dầu giá/khai thác theo PL về đất	Quy hoạch dân cư											1	Dầu giá/khai thác theo PL về đất đai			
	Trường tiểu học Thanh Nê, thị trấn Kiến Xương	1	601,6									1	Mở rộng chùa Đồng Khánh	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Mở rộng chùa Đồng Khánh										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
	Trường mầm non Thanh Nê (Khu A) Khu Văn Khối, thị trấn Kiến Xương	1	825,1	165,9								1		mở rộng chùa											1	mở rộng chùa				
	Cơ sở nhà đất: Đất trạm bảo vệ thực vật cũ (gần trụ sở hội người mù)	1	697,8									1		Dầu giá/khai thác theo PL về đất											1	Dầu giá/khai thác theo PL về đất đai				
	Trường Mầm non Bình Minh (cũ)	1	2.600									1	Đất thương mại dịch vụ	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Đất thương mại dịch vụ										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
	Trường THCS Bình Minh (cũ)	1	10.000									1	Đất tín ngưỡng	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Đất tín ngưỡng										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
	Địa chỉ nhà, đất 2 : Trụ sở tiếp công dân huyện cũ (Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Kiến Xương (cũ)	1	616,3	500								1	Khu công viên cây xanh, khu tâm linh	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Khu công viên cây xanh, khu tâm linh										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
	Trụ sở trường THCS Lê Quý Đôn cũ	1	2.596,20									1	Đất tín ngưỡng	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Đất tín ngưỡng										1	Quy hoạch dân cư				
91	Xã Lê Lợi				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 317/BC-UBND ngày 03/8/2026	a		
	Trụ sở UBND xã Thương Hiền (cũ)	1	1.308,30	1014				1					Trụ sở UB MT Tổ Quốc	Trụ sở UB MT Tổ Quốc	Trụ sở cơ quan				1								Trụ sở UB MT Tổ Quốc			
	Trụ sở UBND xã Lê Lợi cũ	1	4.555,70	1.948,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã			
	Trụ sở trạm y tế xã Quyết Tiến cũ. Địa chỉ: Thôn Trung Tiến, xã Lê Lợi	1	818,2	440					1				Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Ban chỉ huy quân sự xã			

ĐC diện tích

ĐC diện tích

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trụ sở UBND xã Quyết Tiến cũ. Địa chỉ: Thôn Trung Tiến, xã Lê Lợi	1	3.488,90	830				1					Ban chỉ huy quân sự xã	Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TỰ đóng tại địa phương				1							Ban chỉ huy quân sự xã			
	Trường THCS Đinh Phùng, thôn Cao Bạt Nang xã Đinh Phùng cũ	1	4.151,70	520				1						Trường tiểu học Đinh Phùng	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1							Trường tiểu học Đinh Phùng			
	Trạm y tế xã Đinh phùng	1	721	336								1	quy hoạch đất thương mại dịch vụ	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	quy hoạch đất thương mại dịch vụ				1							Điều chuyển tài sản nhà đất cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp bảo đảm điều kiện hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao			Điều chỉnh PA Thay đổi DT
92	Xã Quang Lịch				a		a	a	a	a	a	a	a		a											số 393/BC-UBND ngày 17/8/2026 (không điều chỉnh, không bổ sung)		a	
	Trụ sở UBND xã Vũ Lễ cũ	1	2.242,00	948,0				1						công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương				1							công an xã			
	Trụ sở làm việc (HT thôn LN Đông); Thôn Luật Nội Đông, xã Quang Lịch cũ	1	1.058,90	200								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Đất trụ sở làm việc (sân kho x 6) Thôn Luật Nội Tây, xã Quang Lịch cũ	1	395,7	60								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Đất trụ sở làm việc (HT thôn LN Tây) Thôn Luật Nội Tây, xã Quang Lịch cũ	1	2.237,30	200								1	Quy hoạch dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Quy hoạch dân cư										1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non Quang Lịch thôn Luật Trung, xã Quang Lịch cũ	1	412,8	210								1		quy hoạch chuyển đất tôn giáo											1	quy hoạch chuyển đất tôn giáo			
	Trường mầm non Quang Lịch Thôn Luật Nội Tây, xã Quang Lịch cũ	1	382,9	150								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường Tiểu học và THCS Quang Lịch; Khu Tiểu học cũ ; Thôn Luật Trung, xã Quang Lịch cũ	1	1.581,00	400			1							Hội trường thôn Luật Trung	KCHT - thiết chế VH TT		1									Hội trường thôn Luật Trung			
	Trường Tiểu học xã Hòa Bình. Địa chỉ: Thôn Việt Hưng, xã Hòa Bình cũ	1	6.386,20	533								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai			
	Trường Tiểu học xã Hòa Bình	1	2.664,60	200								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non cũ tại thôn Đông Văn, xã Vũ Lễ	1	207,8	180				1						Điều chuyển cho Trung tâm y tế	Công trình SN - Cơ sở y tế				1							Điều chuyển cho Trung tâm y tế			
93	Xã Vũ Quý				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 321/BC-UBND ngày 17/8/2026 (không phát sinh)		a	
	Trụ sở UBND xã Vũ Trung cũ	1	4.954,60	1.644,0				1						công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương					1						công an xã			
	Trụ sở làm việc UBND xã Vũ An cũ	1	4.609,70	1535				1					Giao UBND xã Vũ Quý (làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự và Trung tâm dịch vụ tổng hợp)	Giao UBND xã Vũ Quý (làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự và Trung tâm dịch vụ tổng hợp)	QP -Cơ quan TỰ đóng tại địa phương				1						Giao UBND xã Vũ Quý (làm trụ sở Ban chỉ huy quân sự và Trung tâm dịch vụ tổng hợp)				
	Trường Mầm non Vũ Ninh (Khu B) Thôn Đại Đông Xã Vũ Ninh cũ	1	1.101,20	250								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non Vũ Trung cũ, Thôn 8, xã Vũ Trung cũ	1	601,1	225			1							làm nhà văn hóa thôn 8 xã Vũ Trung cũ	KCHT - thiết chế VH TT		1									làm nhà văn hóa thôn 8 xã Vũ Quý			
94	Xã Bình Thanh				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 257/BC-UBND ngày 18/8/2026 (không điều chỉnh, không bổ sung)		a	
	Trụ sở UBND xã Minh Quang (xã Quang Hưng cũ)	1	1.797,00	793,0				1						công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương					1						công an xã	báo cáo số 232/BC-UBND ngày 29/7/2026		Thay đổi DT
	Trường mầm non cũ Thôn Tân Ấp 2, xã Minh Tân cũ	1	397,3									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã			
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trường mầm non cũ Thôn Tân Ấp 2 xã Minh Tân cũ	1	352,1	50								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non cũ Thôn Tân Ấp 2, xã Minh Tân cũ	1	311,6	80								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường mầm non cũ Thôn Nguyệt Giám, xã Minh Tân cũ	1	100	12								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trường Tiểu học và THCS Minh Tân; khu Trường Tiểu Học cũ; Thôn Dương Liễu 2, xã Minh Tân cũ	1	820,6	150								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trụ sở UBND xã Minh hưng cũ Thôn Nguyên Kinh 1, xã Minh Quang cũ	1	3.081,40	576					1					bàn chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							bàn chỉ huy quân sự xã		
	Trụ sở trạm y tế xã Minh Hưng cũ, Thôn Nguyên Kinh 1, xã Minh Quang cũ	1	1.169,60	195			1							Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT			1									Nhà văn hóa thôn		
	Trụ sở trạm y tế xã Quang Hưng cũ: Thôn Nam Tiến, xã Minh Quang cũ	1	652,4	170								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
95	Xã Bình Định				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 346/BC-UBND ngày5/8/2026 (báo cáo không có bổ sung, điều chỉnh)	a	
	Trụ sở UBND xã Hồng Tiến cũ	1	7.284,50	2.048,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã		
96	Xã Hồng Vũ				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 348/BC-UBND ngày 19/8/2026 (không điều chỉnh, không bổ sung)	a	
	Địa chỉ nhà đất 1: Trụ sở UBND xã Vũ Công cũ	1	3.147,60	1.018,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã		
	Địa chỉ nhà đất 1: Trụ sở UBND xã Hồng Vũ (xã Vũ Thắng cũ)	1	2.094,00	860					1					Ban chỉ huy quân sự xã 1600m2, còn lại QH dân cư	Ban chỉ huy quân sự xã 1600m2, còn lại QH dân cư	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1							Ban chỉ huy quân sự xã 1600m2, còn lại QH dân cư		
	Địa chỉ nhà đất 6: Trường mầm non xã Vũ Thắng (cũ); Thôn 6, xã Hồng Vũ	1	1.195,60	180			1							quy hoạch khu cây xanh	KCHT - thiết chế VH TT			1									quy hoạch khu cây xanh		
	Trường Mầm non Vũ Bình : Thôn Nguyệt Lâm 1 (KHU B)	1	325,2	150								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			
	Trạm y tế Hồng Vũ	1	1.703,0	444,0	1									Giữ lại làm điểm trạm y tế	Giữ lại làm điểm trạm y tế	Công trình SN - Cơ sở y tế	1										Giữ lại làm điểm trạm y tế		
	Trạm y tế Hồng Vũ	1	1.334,40	265,8								1	QHDC 914m2 và QH mở rộng trường TH và THCS Vũ Bình 420m2	Dầu giá/khai thác theo PL về đất đai	QHDC 914m2 và QH mở rộng trường TH và THCS Vũ Bình 420m2										1	Dầu giá/khai thác theo PL về đất đai			
97	Xã Bình Nguyên				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 349/BC-UBND ngày 17/8/2026	a	
	Địa chỉ nhà, đất 1: Trụ sở UBND xã An Bình cũ, Thôn Bình Trật Nam	1	4.044,00	530,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa					1							công an xã		
98	Xã Trà Giang				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 400/BC-UBND ngày 17/8/2026 (không điều chỉnh, không bổ sung)	a	
	Trụ sở UBND xã Trà Giang, Thôn Diệm Dương Đông, xã Trà Giang	1	1.751,70	902,0					1					Trụ sở công an xã Trà Giang	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Trụ sở công an xã Trà Giang		
99	Xã Vũ Thư				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												Tò tính 141/TTtr-UBND ngày 03/8/2026	a	
	Trung tâm chính trị huyện Vũ Thư cũ	1	4.367,80	1267			1							quy hoạch công cộng (quy hoạch Quảng trường)	quy hoạch công cộng (quy hoạch Quảng trường)	KCHT - thiết chế VH TT			1								quy hoạch công cộng (quy hoạch Quảng trường)		
	Địa chỉ nhà đất 2: Trụ sở Đài truyền thanh - truyền hình Vũ Thư cũ.	1	1.453,10	604								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)												1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	xã đã giao cho TT DV TH xã quản lý, khai thác	Điều chỉnh PA
	Địa chỉ nhà đất: Hội Chữ thập đỏ huyện Vũ Thư, Tổ Minh Tiến Thị Trấn Vũ Thư.	1	826	800								1		Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)												1	Dầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	xã đã giao cho TT DV TH xã quản lý, khai thác	Điều chỉnh PA

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh			
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai								
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29				
	trụ sở UBND thị trấn Vũ Thư cũ	1	3.841,60	1.217,0					1						công an xã	AN- Cơ quan TU/ đồng tại địa phương		1										Giao UBND xã quản lý, sử dụng		Điều chỉnh PA		
	Trụ sở - Nhà hội trường cũ Thôn La Uyển, xã Minh Quang cũ	1	3.460,80	671								1			giao/cho thuê HTX Minh Quang, 1 phần diện tích giao trường tiểu học Minh Quang				1									Điều chuyển cho Trường Tiểu học Minh Quang		Điều chỉnh PA		
	Trụ sở UBND xã Minh Quang cũ; thôn La Nguyễn	1	8.312,90	1950				1							trường mầm non Minh quang	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo							1						Quản lý khai thác theo ND 108, NQ31		Điều chỉnh PA	
	Trụ sở UBND xã Tam Quang cũ	1	2.987,70	1532								1			HTX tam quang và cơ sở thôn Nghĩa Khê			1										Giao cơ sở thôn Tam Quang, KCHT-tài sản kết cấu hạ tầng văn hoá, thể thao		Điều chỉnh PA		
	Trụ sở UBND xã Dũng Nghĩa cũ	1	6.959,30	711								1			Giao/cho thuê HTX Dũng Nghĩa			1										Nhà văn hoá thôn Dũng Nghĩa, KCHT-tài sản kết cấu hạ tầng văn hoá, thể thao		Điều chỉnh PA		
	Trung tâm học tập cộng đồng Xã Dũng Nghĩa cũ- Thôn Vô Thái	1	1.451,40	165								1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Trụ sở UBND xã Minh Khai cũ. Thuộc thôn Hội	1	4.507,70	775								1			Giao/cho thuê HTX Minh Khai			1										Nhà văn hoá thôn Minh Khai,		Điều chỉnh PA		
	Trụ sở UBND xã Hòa Bình. Địa chỉ: Thôn Tây Hồ	1	3.565,00	697								1			Giao/cho thuê HTX Hòa Bình			1										Nhà văn hoá thôn Hoà Bình,		Điều chỉnh PA		
	Địa chỉ nhà đất của Thanh tra Sở Giao thông vận tải chuyển giao về huyện tại Thôn Tân Độ, xã Tân Lập cũ																															
	Trụ sở UBND xã Dũng Nghĩa cũ - Thôn Vô Thái	1	1.134,00	180,7								1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1											Giao cho cơ sở thôn Dũng Nghĩa		Điều chỉnh PA	
	Trường Mầm non Dũng Nghĩa - Thôn Dũng Thủy Hạ	1	514,4	56								1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1											Vườn hoa, cây xanh	UBND đề xuất lại	Điều chỉnh PA	
	Trường Mn cũ - Thôn Dũng Thượng - Xã Dũng Nghĩa cũ	1	2.093,70	56			1								sân thể thao	KCHT - thiết chế VH TT		1											sân thể thao			
	Trường Mn cũ - Thôn Trà Động - Xã Dũng Nghĩa cũ	1	271,8	56								1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1											Nhà văn hóa thôn Dũng Nghĩa		Điều chỉnh PA	
	Trường tiểu học xã Tam Quang (Xóm 8, Thôn Thượng Diễn - Xã Tam Quang cũ	1	1.058,00	173								1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1											Mở rộng nhà văn hóa thôn Thượng Diễn	UBND đề xuất lại	Điều chỉnh PA	
	Hội trường xóm 4 cũ (Thôn Nghĩa Khê - Xã Tam quang - Huyện Vũ Thư - Tỉnh Thái Bình	1	87,6	87,2								1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1											Điểm văn hóa thôn Tam Quang	UBND đề xuất lại	Điều chỉnh PA	
	Nhà trẻ thôn Quyết Thắng Cũ. Địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Hòa Bình cũ	1	790	98,6								1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1											Công viên cây xanh			
	Trường mầm non cũ thôn Thắng Lợi, Địa chỉ: Thôn Thắng Lợi,	1	223,1	46,6			1								hội trường thôn	KCHT - thiết chế VH TT									1			Đầu giá quy hoạch dân cư	điều chuyển do đã tập trung về Trụ sở UBND xã Hòa Bình cũ	Điều chỉnh PA	ĐC diện tích	
	Trường mầm non Minh Quang. Thôn Minh Quין, xã Minh Quang (cũ)	1	284,7	60								1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1											Công viên cây xanh			Điều chỉnh PA
	Trường mẫu giáo Minh Quang. Thôn Trục Nho, xã Minh Quang (cũ)	1	484	150								1			Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1											Nhà văn hoá thôn Trục Nho,			Điều chỉnh PA
	Khởi dân vận củ huyện Vũ Thư cũ	1	2.328,50	627,3								1			Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai									1					Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Giao TTDVTH xã quản lý, khai thác		Điều chỉnh PA
	Huyện đoàn củ huyện Vũ Thư cũ	1	4.031,40	413				1							Trường THCS Vũ thư	Công trình SN- Cơ sở giáo dục và đào tạo				1									Trường THCS Vũ thư			

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh		
					cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi về xuất xứ lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai							
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã					
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29			
100	Xã Thư Trì				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												Số 260/BC-UBND ngày 3/8/2026	a			
	Trụ sở UBND xã Hiệp Hòa cũ	1	12.290,60	872,0					1					công an xã thư trì	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương					1							công an xã thư trì				
	Trường mầm non Hiệp Hòa. Xóm Hưng Hồng - thôn An Đề	1	521	250								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				1									Nhà văn hóa Hiệp Hòa		Điều chỉnh PA		
	Trường mầm non Hiệp Hòa. Thôn Đức Hiệp,	1	873,1	400								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Hội trường xóm Hồng Quang, thôn Phương Cáp	1	407									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	điều chỉnh lại tên danh mục cơ sở nhà, đất đối dư do nhầm tên và điều chỉnh lại thông tin về đất, nhà			Thay đổi DT		
	Trường mầm non Đập Phai – thôn Phương Cáp,	1	2.782,50	250								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Trường Tiểu học Song Lãng. Thôn Hội	1	2.445,00									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Trường Tiểu học Song Lãng. Thôn Phú Mân	1	720									1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Trạm Y tế xã Minh Lãng (Cũ), Thôn Thanh Trai,	1	1.088,00				1							Mở rộng trụ sở UBND xã Thư Trì	Trụ sở cơ quan			1									Mở rộng trụ sở UBND xã Thư Trì				
	Trường mầm non Minh Lãng. Thôn Sứy Hăng,	1	201									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)					
	Trường mầm non Minh Lãng. Thôn Sứy Hăng	1	648,3	32								1	Mở rộng chùa Sứy Hăng	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Mở rộng chùa Sứy Hăng										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Trường mầm non Minh Lãng. Thôn Lại Xá	1	127,2				1							Mở rộng nhà văn hóa	Nhà văn hóa thôn	KCHT - thiết chế VH TT		1									Nhà văn hóa thôn				
	Trường mầm non Minh Lãng. Thôn Trung Nha	1	263,6									1	Mở rộng chùa Trung Nha	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai	Mở rộng chùa Trung Nha										1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai					
	Trường mầm non Minh Lãng	1	1.229,40	330								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Quy hoạch Định Nội Nha					
	Trường mầm non Minh Lãng (cũ) thôn Phú Lôi	1	214,3									1	Dự kiến quy hoạch khu dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Dự kiến quy hoạch khu dân cư			1									Khu vui chơi sinh hoạt cộng đồng			Điều chỉnh PA	
	Trường mầm non Minh Lãng cũ thôn Thanh Nội	1	123,6									1	Quy hoạch dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)					
	Trường mầm non Hiệp Hòa (xóm Tân Sơn) phương cấp	1	407,0				1						Hội trường xóm Tân Sơn, Hưng Quang	KCHT - thiết chế VH TT	KCHT - thiết chế VH TT		1										KCHT - thiết chế VH TT				
	Trường mần non thôn Thanh Trai	1	417,0	150,0			1						Nhà văn hóa thôn Thanh Trai	KCHT - thiết chế VH TT	KCHT - thiết chế VH TT		1										KCHT - thiết chế VH TT				
	Trường mầm non thôn Búi Xá	1	900,0	157,0			1						Nhà văn hóa thôn Búi Xá	KCHT - thiết chế VH TT	KCHT - thiết chế VH TT		1										KCHT - thiết chế VH TT				
101	Xã Tân Thuận				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a												số 225/BC-UBND ngày 4/8/2026	a			
	Trụ sở UBND xã Bách Thuận cũ. Thôn Chiến Thắng,	1	8.220,50	1.022,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TỰ đóng tại địa phương					1							AN- công an xã, Thay đổi diện tích đất và nhà			Thay đổi DT	
	Trụ sở UBND xã Bách Thuận (Cũ). Thôn Chiến Thắng,	1	4.164,70	1.066,70								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai											1	Thay đổi diện tích đất và nhà (để mở rộng khuôn viên chùa Bồ Đà)			Thay đổi DT		
	Trường mần non xã Bách Thuận (Khu B). Thôn Bách Tĩnh	1	744,9				1							nhà văn hóa thôn Bách Tĩnh	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn Bách Tĩnh	Thay đổi diện tích nhà		ĐC diện tích	
	Trường mầm non Tự Tân - điểm 1: thôn Phú Lễ I - xã Tự Tân cũ	1	2.011,90	412,9								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Thay đổi diện tích đất và nhà			Thay đổi DT	
	Trụ sở UBND xã Tân Lập cũ	1	2.177,40	205				1						Trường THCS Tân Lập	Công trình SN- Cơ sở giáo dục				1								Trường THCS Tân Lập	Thay đổi diện tích đất và nhà			Thay đổi DT

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Chỉ chú đối với những cơ sở Điều chỉnh	
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/ND-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã							CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã				
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
	Trường Tiểu học Bách Thuận (cơ sở 2)	1	4.458,90	1.175,70								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)	Thay đổi diện tích đất và nhà; đầu giá quy hoạch dân cư	Thay đổi DT	ĐC diện tích	
	Địa chỉ nhà đất của Thanh tra Sở Giao thông vận tải chuyển giao về huyện tại Thôn Tân Đệ, xã Tân Lập cũ	1	61	30							1			Trung tâm phát triển quỹ đất số 2										1	Trung tâm phát triển quỹ đất số 2	xã có VB số 712/UBND-KT ngày 21/8/2026				
	Nhà văn hóa xóm 10 thôn Bách Tinh	1	1.068,8	65,4								1	Quy hoạch dân cư	Quy hoạch dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)										1	Quy hoạch dân cư	Thay đổi diện tích đất và nhà quy hoạch dân cư)	Thay đổi DT	ĐC diện tích	
102	Xã Thư Vũ				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 255/BC-UBND ngày 20/7/2026; số 276/BC-UBND ngày 03/8/2026	a			
	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vũ Hội cũ	1	2.410,00	1.572,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã			
	Trụ sở UBND xã Vũ Văn cũ	1	1.100,00	952,50					1					ban chỉ huy quân sự	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương				1							QP - Ban chỉ huy quân sự xã	số 422/UBND-KT ngày 30/5/2026 điều chuyển cho Ban QS xã 1.100m2 đất còn lại 595,3m2 giữ lại làm TT học tập công đồng; số 255/BC-UBND ngày 20/7/2026, để lại 379,8m2 nhà văn hóa			
	Trường Trung học cơ sở Vũ Vinh (Cũ) - Thôn Đông Vinh	1	17.421,90	1.164,80								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về											1	Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				
103	Xã Vũ Tiến				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 358/BC-UBND ngày 30/7/2026	a			
	Trung tâm HTCD xã Duy Nhất cũ	1	2.803,00	150					1				Ban chỉ huy quân sự và MTTQ xã	Ban chỉ huy quân sự và MTTQ xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương								1			Giao Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã quản lý, khai thác không sử dụng vào mục đích để ở	Điều chỉnh PA			
	Trụ sở UBND xã Hồng Phong cũ	1	3.407,00	747,0	1								Hiện Công an đang tạm quản lý, sử dụng trong khi chờ QH vị trí mới. UBND xã đề xuất PA bỏ trí đất cho Quỹ TDND Hồng Phong và bưu điện Hồng Phong sau khi CA chuyển sang vị trí mới	Hiện Công an đang tạm quản lý, sử dụng trong khi chờ QH vị trí mới. UBND xã đề xuất PA bỏ trí đất cho Quỹ TDND Hồng Phong và bưu điện Hồng Phong	Hiện Công an đang tạm quản lý, sử dụng trong khi chờ QH vị trí mới. UBND xã đề xuất PA bỏ trí đất cho Quỹ TDND Hồng Phone và bưu	1									Hiện Công an đang tạm quản lý, sử dụng trong khi chờ QH vị trí mới. UBND xã đề xuất PA bỏ trí đất cho Quỹ TDND Hồng Phong sau khi CA chuyển sang vị trí mới					
	Nhà văn hóa cũ thôn 9	1	377,3									1	Dự kiến quy hoạch khu dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà văn hóa cũ thôn Tiền Phong	1	948,4									1	Dự kiến quy hoạch khu dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)			1									Sinh hoạt công đồng thôn Chi Phong (KCHT-tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao)	Điều chỉnh PA			
	Nhà văn hóa cũ khu dân cư Tây Thành, thôn Văn Thái	1	602,8									1	Dự kiến quy hoạch khu dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà văn hóa cũ khu dân cư Đẻ Thảm 1 thôn Văn Thái	1	725,2									1	Dự kiến quy hoạch khu dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà văn hóa cũ thôn Trường Xuân	1	162,4									1	Dự kiến quy hoạch khu dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	Nhà văn hóa cũ khu dân cư Tân Bình thôn Văn Lang	1	283,4									1	Dự kiến quy hoạch khu dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
	khu giữ trẻ Trường mầm non Nam Long 1 cũ, thôn Thiện Long	1	749,6									1	Dự kiến quy hoạch khu dân cư	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1	Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)				
104	Xã Vạn Xuân				a		a	a	a	a	a	a	a	a	a											số 231/BC-UBND ngày 4/8/2026	a	Van x uân có cho thuê cho		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Phương án thay đổi đề xuất xử lý (nếu có); lý do thay đổi	Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai					
					Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh							Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01			
			CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
	Trụ sở UBND xã Đông Thanh; Địa chỉ: Thôn Thanh Hưng 2 -xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	4.305,50	872,0					1					công an xã	AN- Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							công an xã		
	Trụ sở UBND xã Hồng Lý cũ, thôn Gia Lạc.xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	4.759,00	1341					1					Ban chỉ huy quân sự xã	QP -Cơ quan TU đóng tại địa phương					1							Ban chỉ huy quân sự xã		
	Trường mầm non Xuân Hòa. Thôn Hữu Lộc, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	130,3	44,6								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Xuân Hòa. Xóm 4, thôn Thanh Bán 3, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	294,8	67,9								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Xuân Hòa. Xóm Đông tiến, thôn Phương tạo 2, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	135,2	48,6								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Xuân Hòa. Xóm Quang Lễ, thôn Hương, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	191,4	47,3								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Xuân Hòa. Xóm 5, thôn Thanh Bán 2, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	227,1									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Xuân Hòa. Xóm 2, thôn Thanh Bán 2, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	104,1	35								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Xuân Hòa. Xóm Hòa Bình, thôn Hương.xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	286,9									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Xuân Hòa. Xóm Tiên lộ, thôn Phương tạo 1, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	108,1	30,2								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Xuân Hòa (Xóm Trảng Lạc, thôn Phương tạo 2, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	256,3	61								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trạm y tế xã Xuân Hòa. Thôn Thanh Bán, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	348	56,4								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường tiểu học Thanh Phú. Thôn Thanh Bán 2, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	890,7									1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	UBND xã Xuân Hòa. Thôn Hương, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	3.325,10	178,5								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường Mầm non Hồng Lý (Nhà trẻ Mỹ Hòa), thôn Thương Hộ Trung, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	329	60			1							nhà văn hóa thôn Thương Hộ Trung	KCHT - thiết chế VH TT			1									nhà văn hóa thôn Thương Hộ Trung		
	Trường tiểu học xã Hồng Lý, thôn Thương Hộ Trung, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	1.432,00	173								1		Khai thác hoặc giao đất,cho thuê đất theo PL về đất đai				1									Chuyển đổi công năng thành mục đích công đồng		Điều chỉnh PA
	Nhà trẻ Minh Hòa, thôn Hội Kê, xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	301,1	48								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Trường mầm non Việt Hùng- Thôn Mỹ Lộc 2 (khu cũ 3/2), xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	1.189,70	350								1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)											1		Đầu giá (giao đất, cho thuê đất theo pháp luật về đất đai)		
	Đất trường mầm non Cự Lâm, (xã Xuân Hòa cũ) xã Vạn Xuân, tỉnh Hưng Yên	1	395	168			1							mục đích sinh hoạt công đồng thôn Cự Lâm	KCHT - thiết chế VH TT				1								mục đích sinh hoạt công đồng thôn Cự Lâm		
	Nhà mẫu giáo Tân An xã Hồng Lý cũ	1	633,4	90			1							sinh hoạt công đồng thôn Thương Hộ Bắc	KCHT - thiết chế VH TT				1								sinh hoạt công đồng thôn Thương Hộ Bắc		
	Nhà mẫu giáo Tân Tiến xã Hồng Lý cũ	1	726,3	130			1							sinh hoạt công đồng thôn Gia Lạc	KCHT - thiết chế VH TT				1								sinh hoạt công đồng thôn Gia Lạc		
	Trường Tiểu học Hồng Lý (khu vực Tân Phú HTX Tam Tinh)	1	2890,4	90			1							sinh hoạt công đồng thôn Phú Mỹ	KCHT - thiết chế VH TT				1								sinh hoạt công đồng thôn Phú Mỹ		

STT	danh mục cơ sở nhà đất	Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý theo Quyết định 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026; Quyết định 2077/QĐ-UBND ngày 30/6/2026										Phương án sau điều chỉnh										Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú	Ghi chú đối với những cơ sở Điều chỉnh		
					Cơ sở nhà đất giao cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND cấp xã quản lý, xử lý theo hình thức					Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý			Mục đích sử dụng	Loại tài sản/hình thức xử lý	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển/Điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng		Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai						
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)	TT GLSD cho đến khi có QĐXL của CQ có thẩm quyền	Giao tài sản công	chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã						CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPTQĐ số 01	Giao TTPTQĐ số 02				UBND cấp xã	
								CQ, TC, DV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh																				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
A	Các cơ sở nhà đất đổi dư theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	7			0	0	0	0	0	0	0	7	0			0	0	5	0	0	0	0	2	0	0	0			
1	Xã Hưng Hà																												
	Thuế cơ sở 6 xã Hưng Hà (Chỉ cục thuế huyện Hưng Hà cũ)	1	2.286	2.865								1	UBND xã Hưng Hà; Giao đất, cho thuê đất theo quy định của PL về đất đai									1					Giao cho cơ quan, đơn vị thuộc xã có chức năng quản lý, khai thác không sử dụng vào mục đích để ở		Điều chỉnh PA
2	xã Lương Bằng															số 712/BC-UBND ngày 19/8/2026													
	Thuế cơ sở 1, Thuế tỉnh Hưng Yên (trước là trụ sở BPMC thuộc CCTKV TP Hưng Yên - Kim Động)	1	800	994								1	Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại ND số 286/2025/NĐ-CP)				1									Xây dựng khu cây xanh công cộng		Điều chỉnh PA	
3	xã Đức Hợp																												
	Thuế cơ sở 1, Thuế Tỉnh Hưng Yên	1	179,0	130,0								1	Giao đất cho thuê đất theo PL về đất đai									1					Giao TTDVTH thực hiện việc cho thuê theo ND 108/2024		Điều chỉnh PA
4	Phường Phố Hiến																												
	01 cơ sở nhà, đất là điểm quan trắc tại phường Minh Khai thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (trước hợp nhất)	1	8,0									1	Giao UBND phường Phố Hiến thực hiện giao đất, cho thuê đất theo PL đất đai				1										Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
	01 cơ sở nhà, đất là điểm quan trắc tại phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (trước hợp nhất)	1	8,0									1	Giao UBND phường Phố Hiến thực hiện giao đất, cho thuê đất theo PL đất đai				1										Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
5	xã Thái Thụy																												
	Điểm quan trắc QT.XXVII-1, QT.XXVII-2 của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc	1	8,0									1	Giao UBND xã Thái Thụy thực hiện giao đất, cho thuê đất theo PL đất đai				1										Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA
	Điểm quan trắc QT.XXVII-3, QT.XXVII-4 của Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc	1	8,0									1	Giao UBND xã Thái Thụy thực hiện giao đất, cho thuê đất theo PL đất đai				1										Phục vụ mục đích công cộng		Điều chỉnh PA

Ghi chú: Đã thực hiện điều chỉnh danh mục cơ sở nhà, đất đổi dư của cấp xã do cấp tỉnh chuyển giao về cấp xã quản lý, xử lý 02 cơ sở: (1) Hội chữ thập đỏ Cơ sở nhà đất số 4- Xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên (do Hội chữ thập đỏ chuyển về xã Thái Thụy); (2) Trung tâm Điều dưỡng, chăm sóc người có công xã Nguyễn Trãi, tỉnh Hưng Yên, cơ sở nhà đất do Sở Nội vụ chuyển về xã Nguyễn Trãi quản lý, xử lý. Điều chỉnh giảm 01 danh mục cơ sở nhà, đất đổi dư là Điểm Mầm non thôn Tư Cường, xã An Cầu (diện tích đất 482,4m2; diện tích sàn nhà sử dụng 482,4m2 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2026. Lý do: Trùng tên danh mục cơ sở nhà, đất đổi dư trong quá trình UBND dân xã tổng hợp báo cáo